UBND TINH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

BÁO CÁO NGHIỆM THU
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC HÁT CHO HỌC SINH LỚP 1

Chủ nhiệm đề tài: Hoàng Thị Hường
Đơn vị công tác: Khoa Tiểu học Mầm non

Ninh Bình, 2017

UBND TINH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

BÁO CÁO NGHIỆM THU
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC HÁT CHO HỌC SINH LỚP 1

Chủ nhiệm đề tài: Hoàng Thị Hường
Thành viên tham gia: Bùi Thị Kim Phụng
Phạm Thị Thanh Mai
Đơn vị công tác: Khoa Tiểu học Mầm non

Ninh Bình, 2017

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐC	Đối chứng
ĐHSP	Đại học Sư phạm
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
HTT	Hoàn thàn tốt
HT	Hoàn thành
CHT	Chưa hoàn thành
Nxb	Nhà xuất bản
PPDH	Phương pháp dạy học
TH	Tiểu học
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TN	Thực nghiệm
TS	Tiến sĩ

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài 1

1.1. Ở ngoài nước 1

1.2. Ở trong nước 2

2. Tính cấp thiết của đề tài 3

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài 4

3.1. Mục đích 4

3.2. Nhiệm vụ 5

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu 5

4.1. Đối tượng nghiên cứu 5

4.2. Phạm vi nghiên cứu 5

5. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu 5

5.1. Cách tiếp cận 5

5.2. Phương pháp nghiên cứu 5

6. Cấu trúc của đề tài 7

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VIỆC DẠY HỌC HÁT CHO HỌC SINH LỚP 1 8

1.1. Một số khái niệm 8

1.1.1. Dạy học 8

1.1.2. Phương pháp dạy học 9

1.2. Vai trò của âm nhạc đối với học sinh Tiểu học 10

1.2.1. Âm nhạc góp phần giáo dục đạo đức 10

1.2.2. Âm nhạc góp phần giáo dục thẩm mỹ 13

1.2.3. Âm nhạc góp phần phát triển trí tuệ 15

1.2.4. Âm nhạc góp phần phát triển thể chất 16

1.3. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh lớp 1 liên quan đến hoạt động âm nhạc 17

1.3.1. Đặc điểm về mặt cơ thể 17

1.3.2. Đặc điểm về mặt nhận thức *18*
1.3.3. Đặc điểm cơ quan phát âm và giọng hát *21*
1.4. Thực trạng dạy học hát cho học sinh lớp 1 ở trường Tiểu học hiện nay **23**
1.4.1. Khái quát về quá trình điều tra thực trạng dạy học hát cho học sinh lớp 1 ..... *23*
1.4.2. Tiêu chí và thang đánh giá *24*
1.4.3. Kết quả điều tra *25*
Kết luận chương 1 ..... **35**
Chương 2: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HÁT CHO HỌC SINH LỚP 1 ..... **36**
2.1. Cơ sở khoa học và các nguyên tắc của việc đưa ra các biện pháp **36**
2.1.1. Cơ sở khoa học của việc đưa ra các biện pháp *36*
2.1.2. Nguyên tắc của việc đưa ra các biện pháp *36*
2.2. Một số biện pháp đề xuất **37**
2.2.1. Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đặc trưng trong âm nhạc nhằm tăng cường khả năng cảm thụ âm nhạc *37*
2.2.2. Phát huy tính tích cực, sáng tạo, chủ động, hấp dẫn cho học sinh trong việc rèn luyện các kỹ năng ca hát *47*
2.2.3. Xây dựng một số trò chơi âm nhạc trong dạy học hát *58*
Kết luận chương 2 ..... **64**
Chương 3: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM **65**
3.1. Mục đích thực nghiệm **65**
3.2. Nội dung, yêu cầu, đối tượng, thời gian thực nghiệm **65**
3.2.1. Nội dung, yêu cầu thực nghiệm *65*
3.2.2. Đối tượng, thời gian thực nghiệm *65*
3.3. Tiêu chí và thang đánh giá **66**
3.3.1. Tiêu chí *66*
3.3.2. Thang đánh giá *66*
3.4. Các bước tiến hành thực nghiệm **67**

3.4.1. Chuẩn bị thực nghiệm *67*
3.4.2. Tổ chức thực hiện các giải pháp đã đưa ra *67*
3.4.3. Đánh giá kết quả *67*
3.5. Kết quả thực nghiệm **68**
3.5.1. Kết quả trước thực nghiệm *68*
3.5.2. Kết quả sau thực nghiệm *74*
Kết luận chương 3 ..... **84**
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ **85**
TÀI LIỆU THAM KHẢO **88**
PHỤ LỤC **91**

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1: Tổng hợp kết quả khảo sát thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học trong dạy hát cho học sinh lớp 1 ..... **27**

Bảng 1.2: Tổng hợp đánh giá mức độ tổ chức các hoạt động trong quá trình dạy hát cho học sinh lớp 1 ..... **27**

Bảng 1.3: Tổng hợp kết quả khảo sát thái độ của HS lớp 1 đối với môn Âm nhạc **31**

Bảng 1.4. Tổng hợp kết quả học tập môn Âm nhạc của HS lớp 1 trường Tiểu học Ninh Tiến và trường Tiểu học Kim Mỹ B **33**

Bảng 3.1: Kết quả khảo việc HS thích tham gia vào hoạt động học hát của lớp ĐC và lớp TN trước thực nghiệm **68**

Bảng 3.2: Kết quả khảo sát mức độ yêu thích của HS đối với môn Âm nhạc của lớp ĐC và lớp TN trước thực nghiệm **70**

Bảng 3.3: Mức độ phát triển kỹ năng ca hát của HS lớp ĐC và lớp TN trước thực nghiệm **71**

Bảng 3.4: Kết quả học tập của học sinh lớp ĐC và TN trước TN **73**

Bảng 3.5: Kết quả khảo việc HS thích tham gia vào hoạt động học hát của lớp ĐC và lớp TN sau thực nghiệm **74**

Bảng 3.6: Kết quả khảo sát mức độ yêu thích môn Âm nhạc của HS lớp ĐC và lớp TN sau thực nghiệm **75**

Bảng 3.7: Mức độ phát triển kỹ năng ca hát của HS lớp ĐC và lớp TN sau thực nghiệm **77**

Bảng 3.8: Kết quả học tập môn Âm nhạc của học sinh ở lớp ĐC và TN sau thực nghiệm **79**

Bảng 3.9: Kết quả học tập môn Âm nhạc của hai lớp ĐC và TN trước và sau thực nghiệm **80**

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ1.1: So sánh mức độ yêu thích môn âm nhạc của học sinh lớp 1 ở hai trường tiểu học **.....32**

Biêu đồ 1.2: So sánh kết quả học tập của học sinh lớp 1 ở trường Tiểu học Ninh Tiến và trường Tiểu học Kim Mỹ B **.....33**

Biểu đồ 3.1: So sánh kết quả khảo việc HS thích tham gia vào hoạt động học hát của lớp ĐC và lớp TN trước thực nghiệm**.....69**

Biểu đồ 3.2: So sánh mức độ yêu thích của HS đối với môn Âm nhạc của lớp ĐC và lớp TN trước thực nghiệm**.....70**

Biểu đồ 3.3: So sánh mức độ phát triển kỹ năng ca hát của HS lớp ĐC và lớp TN trước thực nghiệm**.....71**

Biểu đồ 3.4: So sánh kết quả học tập môn Âm nhạc của học sinh lớp ĐC và TN trước thực nghệm **.....73**

Biểu đồ 3.5: So sánh việc HS thích tham gia vào hoạt động học hát của lớp ĐC và lớp TN sau thực nghiệm**.....74**

Biểu đồ 3.6: So sánh mức độ yêu thích môn Âm nhạc của HS lớp ĐC và lớp TN sau thực nghiệm**.....75**

Biểu đồ 3.7: So sánh mức độ phát triển kỹ năng ca hát của HS lớp ĐC và lớp TN sau thực nghiệm**.....77**

Biểu đồ 3.8: So sánh kết quả học tập môn Âm nhạc của học sinh ở lớp ĐC và TN sau thực nghiệm **.....79**

Biểu đồ 3.9: So sánh kết quả học tập môn Âm nhạc của hai lớp ĐC và TN trước và sau thực nghiệm**.....80**

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài

1.1. Ở ngoài nước

- *Phương pháp dạy học âm nhạc Kodály*

Zoltán Kodály (1882-1976), một nhà soạn nhạc, nghiên cứu âm nhạc dân tộc và sư phạm âm nhạc người Hungary đưa ra *phương pháp dạy học âm nhạc Kodály*. Phương pháp giảng dạy âm nhạc của ông phát triển trên những nguyên tắc đặc trưng về triết lý sư phạm, công cụ giảng dạy, nguồn tư liệu giảng dạy và quy trình sư phạm. Theo ông, âm nhạc từ ngôn ngữ mẹ đẻ như lời ru, đồng dao, dân ca, trò chơi âm nhạc cần được ưu tiên sử dụng trong giáo dục âm nhạc cho trẻ em. Giáo dục âm nhạc cần được bắt đầu đối với trẻ càng sớm càng tốt để phát triển khả năng âm nhạc vốn tiềm tàng một cách tự nhiên trong mỗi đứa trẻ. Ông đề cao vai trò của giọng hát tự nhiên trong sự hình thành và phát triển khả năng âm nhạc cho trẻ em.

- *phương pháp dạy học âm nhạc Orff-Schulwerk*

Từ những năm 1920, hai nhà sư phạm âm nhạc người Đức, Carl Orff và Gunild Keetman đã sáng tạo ra *phương pháp dạy học âm nhạc Orff-Schulwerk*. Phương pháp Orff-Schulwerk dựa trên nền tảng khai thác và phát triển năng lực âm nhạc thông qua khả năng vui chơi tập thể và vận động. Những khả năng này tiềm tàng một cách tự nhiên trong mọi đứa trẻ. Năng lực âm nhạc tự nhiên đó bao gồm: hát, xướng đồng dao - ca dao, vỗ tay, đập gõ, chơi trò chơi, nhảy múa,... Theo Orff và Keetman, trẻ học âm nhạc bắt đầu bằng nghe và thực hành trước, rồi mới đến đọc và viết. Quá trình phát triển các kỹ năng âm nhạc của trẻ giống như quá trình trẻ học một loại ngôn ngữ nào đó.

Theo Orff-Schulwerk, âm nhạc tồn tại đa thành phần mà không riêng rẽ. Nghĩa là âm nhạc phải gắn kết với động tác, vận động, vũ điệu,... Vì

vậy, trẻ em học âm nhạc không phải chỉ nghe, đọc, xướng mà phải được tham gia, trải nghiệm âm nhạc qua vận động và chơi đùa.

- *Phương pháp dạy học âm nhạc Dalcroze*

Phương pháp dạy học âm nhạc Dalcroze được sáng tạo tại Thụy Sĩ vào đầu thế kỷ 20 bởi Emily Jaques Dalcroze, một giáo sư ký xướng âm của Nhạc Viện Geneva. Triết lý sư phạm của Dalcroze là sự kết hợp tinh thần, cơ thể, và cảm xúc là cội nguồn của tất cả các quá trình học tập. Người học âm nhạc cần phải thể hiện tính đặc trưng của âm nhạc bằng sự nhạy cảm và biểu hiện thông qua ngôn ngữ vận động, âm thanh, suy tưởng, cảm xúc và sáng tạo. Vì vậy Jacques Dalcroze tạo ra một phương pháp dạy học âm nhạc thông qua sự trải nghiệm của các giác quan và trí thông minh bởi các phản ứng của cơ thể và hệ thống thần kinh. Phương pháp Dalcroze định hướng việc xây dựng các kỹ năng và kiến thức âm nhạc cho trẻ em thông qua sự khám phá về thời gian, không gian, năng lượng bởi các vận động âm nhạc dựa trên các tác nhân về tiết tấu.

1.2. Ở trong nước

Tại Việt Nam, nghiên cứu về PPDH âm nhạc được phát triển theo 2 xu hướng: PPDH âm nhạc cho đối tượng chuyên nghiệp và PPDH âm nhạc cho đối tượng phổ thông.

- Nghiên cứu về dạy học hát cho đối tượng chuyên nghiệp có các tác giả (Hồ Mộ La, Mai Khanh, Nguyễn Trung Kiên).

- Nghiên cứu về dạy học âm nhạc ở trường THCS và Tiểu học có các tác giả (Ngô Thị Nam, Hoàng Long, Hoàng Lân, Lê Anh Tuấn).

Phương pháp dạy học âm nhạc, tập 1 của Ngô Thị Nam do Nxb Giáo dục ấn hành năm 2001. Công trình này được viết theo Chương trình đào tạo giáo viên âm nhạc cho trường Trung học cơ sở hệ Cao đẳng Sư phạm, nội dung chủ yếu đề cập tới phương pháp dạy hát ở trường Trung học cơ sở, kĩ thuật hát các bài hát ở nhiều thể loại khác nhau.

Phương pháp dạy học Âm nhạc của hai tác giả tác giả Hoàng Long,

Hoàng Lân, Nxb Đại học Sư phạm xuất bản năm 2005, cuốn sách này nghiên cứu về các phương pháp dạy học âm nhạc ở trường THCS gồm các nội dung như: chương trình môn âm nhạc bậc THCS, đặc điểm khả năng âm nhạc của HS THCS, các phương pháp dạy học âm nhạc, các phương pháp dạy Hát, Tập đọc nhạc, Nhạc lý…

Phương pháp dạy học Âm nhạc ở Tiểu học và THCS của Lê Anh Tuấn, Nxb Đại học Sư phạm năm 2010. Trong cuốn sách này, tác giả đã nghiên cứu về những vấn đề lí luận và thực hành của quá trình dạy học môn Âm nhạc, trong đó có phân môn Hát ở Tiểu học và Trung học cơ sở.

Trong các công trình nghiên cứu này các tác giả đã đề cấp đến những vấn đề lí luận và thực hành của quá trình dạy học môn Âm nhạc ở Trung học cơ sở và Tiểu học.

Cho đến nay, chúng tôi chưa thấy tác giả nào nghiên cứu riêng về vấn đề dạy học hát cho học sinh lớp 1. Chính vì vậy, đề tài nghiên cứu của chúng tôi không trùng lặp với các đề tài khác.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Âm nhạc là loại hình nghệ thuật có sức tác động mạnh mẽ đến đời sống tinh thần của con người. Bằng ngôn ngữ đặc biệt của âm thanh, âm nhạc đã phản ánh đầy đủ, chân thực các khía cạnh về đời sống, tâm tư, tình cảm cả của con người. Thông qua âm nhạc, con người có thể gửi gắm niềm vui, nỗi buồn, những khát vọng, tình yêu và ước mơ để rồi vươn tới những giá trị chân - thiện - mĩ.

Đối với trẻ em, âm nhạc là thế giới muôn màu, đầy cảm xúc. Từ khi còn nằm trong nôi, các em có thể được nghe những khúc hát ru ầu ơ, thắm thiết của bà, của mẹ. Những giai điệu và lời ca mộc mạc ấy như dòng sữa mẹ, tươi mát, trong lành nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ, cho các em một trái tim hướng thiện, biết yêu thương, biết nâng niu, gìn giữ những giá trị nhân văn cao đẹp. Với vai trò như vậy, âm nhạc đã trở thành một môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục tiểu học.

Ngoài các môn học trang bị kiến thức như Toán, Tiếng Việt,... thì Âm nhạc được học sinh lớp 1 yêu thích và hứng thú bởi Âm nhạc là sân chơi bổ ích, lý thú có sức lôi cuốn, hấp dẫn các em. Hoạt động âm nhạc nói chung và ca hát nói riêng không những mang đến cho học sinh những ấn tượng, xúc cảm mà còn giúp các em mở rộng những hiểu biết, kiến thức về âm nhạc, về cuộc sống và tạo cho trẻ sự tự tin, chủ động, linh hoạt, sáng tạo. Tuy nhiên để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học âm nhạc cho học sinh tiểu học nói chung, và dạy học hát cho học sinh lớp 1 nói riêng, ngoài những vấn đề về điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị thì phương pháp dạy học âm nhạc của giáo viên chính là động lực quan trọng quyết định chất lượng, hiệu quả của hoạt động dạy học âm nhạc trong các nhà trường.

Qua tìm hiểu thực trạng việc dạy học âm nhạc cho học sinh lớp 1 tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, chúng tôi nhận thấy còn những hạn chế, bất cập, nhất là về phương pháp dạy học của giáo viên trong quá trình thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy hát cho học sinh lớp 1. Việc dạy học âm nhạc nói chung và dạy học hát nói riêng ở các trường tiểu học vẫn đi theo lối mòn, thiếu tính linh hoạt, mềm dẻo. Chính vì thế, hiệu quả học tập của học sinh chưa cao, thiếu sự tích cực, chủ động, sáng tạo, ít chú ý đến phát huy năng lực cảm thụ âm nhạc của trẻ. Nếu không có sự tìm tòi, nghiên cứu, đầu tư để tìm ra các biện pháp, giải pháp nhằm đổi mới phương pháp dạy học âm nhạc thì sẽ không thể phát huy mạnh mẽ vai trò của hoạt động giáo dục âm nhạc đối với học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới, căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam, trước những yêu cầu của xã hội.

Chính vì vậy, chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài: ***"Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học hát cho học sinh lớp 1".***

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

3.1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng việc dạy học hát cho học sinh lớp 1

- Đề ra những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học hát cho học sinh lớp 1 có tính khả thi.

3.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu cơ sở lí luận của việc dạy học hát cho sinh lớp 1.

- Phân tích, đánh giá thực trạng dạy học hát cho học sinh lớp 1.

- Đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học hát cho học sinh lớp 1.

- Thực nghiệm sư phạm để kiểm nghiệm tính khả thi, hiệu quả của các biện pháp đưa ra.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Lý thuyết dạy học.

- Chương trình Âm nhạc lớp 1.

- Thực trạng dạy học hát cho học sinh lớp 1..

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu trên 100 học sinh lớp1 tại hai trường: TH Kim Mỹ B và trường TH Ninh Tiến trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Nghiên cứu trên 50 giáo viên dạy âm nhạc cho học sinh lớp 1 ở các trường tiểu học trên địa bàn tinh Ninh Bình.

- Thời gian: từ 9/ 2016 - 4/ 2017

5. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận

Lý thuyết - Thực trạng - Giải pháp - Thực nghiệm

5.2. Phương pháp nghiên cứu

5.2.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

- Phương pháp phân tích - tổng hợp lý thuyết

- Phương pháp phân loại và hệ thống hoá lý thuyết

- Phương pháp cụ thể hóa lý thuyết

Thực hiện các phương pháp này nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài và định hướng cho việc đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học hát cho học sinh lớp 1.

5.2.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

* Phương pháp điều tra viết (Anket)

Dùng phiếu điều tra nhằm đánh giá nhận thức, thái độ, việc tổ chức dạy học hát cho học sinh lớp 1.

* Phương pháp nghiên cứu sản phẩm

Nghiên cứu kế hoạch dạy học hát cho học sinh lớp 1 của GV.

* Phương pháp quan sát

- Quan sát việc dạy học hát cho học sinh lớp 1 của GV.

- Quan sát, ghi chép những biểu hiện về thái độ, khả năng thực hành bài hát và các hoạt động âm nhạc của học sinh lớp 1 trong trường tiểu học.

* Phương pháp đàm thoại

Trao đổi với GV dạy âm nhạc và cán bộ quản lý trường TH về những vấn đề có liên quan đến các hoạt động dạy học hát cho học sinh lớp 1.

* Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Tổng kết những kinh nghiệm của GVTH về hoạt động dạy học hát cho học sinh lớp 1.

* Phương pháp thực nghiệm

Thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính khả thi, tính hiệu quả của các giải pháp mà đề tài đưa ra.

5.2.3. Nhóm phương pháp nghiên cứu bổ trợ

* Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng công thức toán thống kê kết hợp phần mềm Excel để xử lý số liệu thu được qua khảo sát thực trạng và tổ chức thực nghiệm sư phạm.

* Phương pháp tư vấn chuyên gia

Tham khảo ý kiến của các thày cô giáo, đồng nghiệp, những người

nghiên cứu quan tâm đến vấn đề dạy học hát cho HS tiểu học nói chung và HS lớp 1 nói riêng để có thông tin đầy đủ, đúng đắn, khoa học hơn về vấn đề nghiên cứu.

6. Cấu trúc của đề tài

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lí luận và thực tiễn về việc dạy học hát cho học sinh lớp 1.

Chương 2: Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học hát cho học sinh lớp 1

Chương 3: Thực nghiệm sư phạm

Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VIỆC DẠY HỌC HÁT CHO HỌC SINH LỚP 1

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Dạy học

Dạy học là một hiện tượng xã hội có chức năng phát triển cá nhân và cộng đồng thông qua việc truyền thụ kinh nghiệm xã hội đến thế hệ người học. Ở đâu có dạy học thì ở đó có giáo dục, dạy học là nền tảng, cốt lõi của giáo dục.

Quan điểm của L.X. Vưgotxky (1896 - 1934) và nhiều nhà giáo dục đương thời, dạy học là quá trình tương tác giữa hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS. Dạy và học là hai hoạt động có cấu trúc khác nhau, có mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất biện chứng với nhau, thực hiện đồng thời với cùng một nội dung và hướng tới cùng một mục đích. Sự thống nhất giữa hoạt động dạy và hoạt động học thể hiện ở nội dung, chương trình, kế hoạch, phương tiện dạy học.

Theo cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Quang (trong quyển sách *Nguyễn Ngọc Quang - nhà sư phạm, người góp phần đổi mới lí luận dạy học*, Nxb Đại học Quốc gia - 1998) đã viết: "Học là quá trình tự giác, tích cực, tự chiếm lĩnh khái niệm khoa học, dưới sự điều khiển sư phạm của giáo viên" [31, tr.57]. "Dạy là việc giáo viên điều khiển quá trình học sinh chiếm lĩnh khái niệm khoa học, để phát triển và hình thành nhân cách học sinh" [31, tr.60].

Dưới góc độ là hoạt động, dạy học bao gồm hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh. Đó là sự phối hợp hoạt động tổ chức, điều khiển, lãnh đạo của người giáo viên và hoạt động tự tổ chức, tự điều khiển nhận thức - học tập của người học nhằm thực hiện những nhiệm vụ dạy học.

Dưới góc độ là quá trình, dạy học là quá trình tổ chức, điều khiển,

lãnh đạo của người giáo viên làm cho người học tự giác, tích cực, chủ động tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động nhận thức - học tập của mình nhằm thực hiện những nhiệm vụ dạy học.

Dưới góc độ là phương tiện, dạy học là một phương tiện, con đường quan trọng nhất để thực hiện những nhiệm vụ giáo dục.

Như vậy có thể nói: dạy học là một quá trình gồm toàn bộ các thao tác có tổ chức và có định hướng của người dạy giúp người học từng bước có năng lực tư duy và năng lực hành động với mục đích chiếm lĩnh các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các kỹ năng, các giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được để trên cơ sở đó có khả năng giải quyết được các vấn đề đặt ra trong cuộc sống của mỗi người học.

1.1.2. Phương pháp dạy học

PPDH là một vấn đề rất rộng và bao gồm rất nhiều các quan điểm, khái niệm khác nhau của nhiều tác giả trong và ngoài nước. Ví dụ ở nước ngoài có Didactica Magna, Bernd Merier. Ở Việt Nam có Thái Duy Tuyên, Nguyễn Văn Cường ..; nhưng trong đề tài này, chúng tôi chọn khái niệm PPDH của TS. Nguyễn Văn Cường: "Phương pháp dạy học là những hình thức và cách thức hoạt động của giáo viên và học sinh trong những môi trường dạy học được tổ chức nhằm lĩnh hội tri thức, kĩ năng, thái độ, phát triển năng lực và phẩm chất" [6, tr.98].

Phương pháp dạy học âm nhạc: Từ khái niệm về PPDH, trên cơ sở mục đích, nhiệm vụ của môn âm nhạc đối với mỗi bậc học, cấp học mà chúng ta có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau. Theo TS. Ngô Thị Nam trong tài liệu *Âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc tập 2* có đưa ra định nghĩa về dạy học âm nhạc như sau: "Dạy học âm nhạc là quá trình trong đó giáo viên là người tổ chức, sử dụng các phương pháp phù hợp, giúp trẻ tích lũy kinh nghiệm âm nhạc, bằng những hoạt động của mình để nắm được những kiến thức, kĩ năng âm nhạc cơ sở chung nhất" [22, tr.89].

Thuật ngữ ca hát dùng để chỉ một loại hình nghệ thuật sử dụng

giọng người để thể hiện những cung bậc cảm xúc thông qua những tác phẩm âm nhạc.

Dạy học hát là một hoạt động sư phạm đặc biệt, mang tính đặc thù, thể hiện sự nhạy bén, sáng tạo của những người nghiên cứu làm công tác sư phạm. Dạy học hát là quá trình trong đó giáo viên là người phân tích, diễn giải kiến thức về ca hát, nhằm tạo nên giọng hát có âm thanh đẹp, có sức truyền cảm sâu sắc.

Dạy học hát cho học sinh tiểu học là quá trình trong đó giáo viên là người tổ chức, sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp, giúp học sinh tiếp thu kiến thức, khái niệm âm nhạc một cách cụ thể, tích lũy kinh nghiệm ca hát bằng những hoạt động của mình nhằm tạo nên giọng hát có âm thanh đẹp, có sức truyền cảm sâu sắc, từ đó hình thành ở học sinh năng lực cảm thụ âm nhạc, đẩy mạnh khả năng hoạt động âm nhạc.

1.2. Vai trò của âm nhạc đối với học sinh Tiểu học

Đối với trẻ em nói chung và học sinh Tiểu học nói riêng, âm nhạc có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển, bồi dưỡng tâm hồn và trí tuệ. Với ngôn ngữ đặc thù là những âm thanh biểu cảm, âm nhạc có sức cuốn hút diệu kì và được đa số học sinh yêu thích. Bằng con đường riêng của mình, những tư tưởng, tình cảm, những thông điệp tốt đẹp của giai điệu và ca từ đi vào tâm hồn các em một cách tự nhiên, nhẹ nhàng nên rất hiệu quả, khác xa với những tiết học, môn học nặng về giáo huấn, nhồi nhét. Âm nhạc là một trong những yếu tố giúp kích thích trí tưởng tượng, tư duy sáng tạo, tăng khả năng cảm nhận tinh tế và giúp trẻ bộc lộ cảm xúc của mình một cách chân thật, tự nhiên nhất. Bởi lẽ đó, giáo dục âm nhạc được đưa vào trong chương trình tiểu học như một phương tiện hữu hiệu để giáo dục học sinh một cách toàn diện.

1.2.1. Âm nhạc góp phần giáo dục đạo đức

Âm nhạc được coi là ngôn ngữ của trái tim, là tiếng nói của tâm hồn, nó được sử dụng như một phương tiện giáo dục đạo đức. “Âm nhạc tác

động một cách kì diệu đến tận đáy lòng. Nó khám phá ra cái phẩm chất cao quý nhất của con người" [9, tr.9].

Mỗi tác phẩm âm nhạc không chỉ mang giá trị nghệ thuật mà còn là bài học đạo lý, những tư tưởng, tình cảm mà tác giả mong muốn sẻ chia. Tất cả được gửi gắm trong lời ca và giai điệu đẹp để dẫn dắt con người tới những miền cảm xúc nhân ái, đánh thức khát vọng hướng thiện, để họ sống mềm mỏng, khoan dung và nhân hậu hơn. Đối với trẻ em, "trong khi tác động đến tình cảm của trẻ em, âm nhạc cũng đồng thời hình thành ở chúng tình cảm đạo đức. Đôi khi, tác động của âm nhạc còn mạnh hơn cả những lời khuyên hay sự ra lệnh nghiêm khắc" [22, tr.78].

Từ những hình ảnh ngộ nghĩnh, ngây thơ, lười nhác hay siêng năng của các con vật mà các nhạc sĩ nhắc nhở khéo con em mình về chú mèo con nọ không chịu rửa mặt bằng khăn khiến phải đau mắt; là chú cò chưa ngoan không biết chào hỏi mẹ, cha khi đi học, đi chơi... Hiệu quả hơn nếu những lời nhắc nhở ấy thay bằng những câu hát ấm áp, trìu mến:

Meo meo meo rửa mặt như mèo
Xấu xấu lắm chẳng được mẹ yêu...

hay:

Con cò bé bé nó đậu cành tre
Đi không hỏi mẹ biết đi đường nào
Khi đi em hỏi
Khi về em chào...

Bên cạnh những lời nhắc nhở khéo léo là những câu khen ngợi về những hình ảnh đẹp như: chú ếch con chăm chỉ học bài trong bài *Chú ếch con* (nhạc và lời: Phan Nhân):

Kìa chú là chú ếch con có đôi là đôi mắt tròn.
Chú ngồi học bài một mình bên hố bom kề vườn xoan.

Chị ong nâu rất chăm chỉ trong bài *Chị ong nâu và em bé* (nhạc và lời: Tân Huyền)..., để khuyến khích các em học theo những hình tượng đẹp.

Chị ong nâu nâu nâu nâu.
Chị bay đi đâu đi đâu.
Chú gà trống mới gáy.
Ông mặt trời mới dậy
Mà trên những cành hoa em đã thấy chị bay.
Bé ngoan của chị ơi!
Hôm nay trời nắng tươi.
Chị bay đi tìm nhụy.
Làm mật ong nuôi đời.
Chị vâng theo bố mẹ,
Chăm làm không nên lười...

Lời ca trong tác phẩm âm nhạc giàu hình ảnh, phong phú và mang đậm chất trữ tình đã giúp học sinh cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, sự ngộ nghĩnh đáng yêu của các con vật quen thuộc; tình cảm gia đình, bạn bè,… từ đó gợi mở cho các em sự liên hệ về cách ứng xử, nuôi dưỡng những phẩm chất căn bản của con người.

Việc giáo dục âm nhạc trong nhà trường đã tác động manh mẽ đến tình cảm của học sinh, đồng thời cũng hình thành ở các em tình cảm đạo đức. Với các bài hát về tình yêu quê hương đất nước, vẻ đẹp của anh bộ đội cụ Hồ đã khơi gợi cho học sinh tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc và ý chí đấu tránh quật cường của cha anh trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm. Đối với những bài hát về tình cảm gia đình bạn bè giúp các em mở mang kiến thức, giáo dục lòng biết ơn cha mẹ, những người thân trong gia đình và khơi gợi tình thân ái hữu nghị đoán kết với bạn bè, với các dân tộc anh em, với cộng đồng quốc tế, có thái độ sống khiêm tốn, hòa nhã với mọi người. Hơn nữa, niềm vui, sự phấn khích trong khi thực hiện các hoạt động âm nhạc là yếu tố động viên những học sinh nhút nhát,

thiếu tự tin, giúp các em mạnh dạn hơn trong mọi hoạt động và hòa nhập với cộng đồng.

Từ những phân tích trên cho thấy, hoạt động âm nhạc tạo ra những điều kiện cần thiết đối với sự hình thành những phẩm chất đạo đức của học sinh.

1.2.2. Âm nhạc góp phần giáo dục thẩm mỹ

Giáo dục âm nhạc là một trong những phương tiện hiệu quả nhất nhằm hình thành ở học sinh quan hệ thẩm mỹ đúng đắn với hiện thực và với nghệ thuật. Giáo dục thẩm mỹ là giáo dục cái đẹp trong suy nghĩ từ đó có được quan niệm cái đẹp đúng đắn của bản thân để học sinh biết phân biệt được cái thiện, cái ác, cái chính nghĩa, cái phi nghĩa để rồi hướng tới một nếp sống lành mạnh tích cực, sống theo quy luật của cái đẹp.

Cái đẹp trong âm nhạc là những hình tượng nghệ thuật được diễn tả sống động qua những giai điệu trầm bổng, sự phong phú của tiết tấu, lời ca. Qua mỗi tác phẩm âm nhạc, học sinh được tiếp nhận cái hay, cái đẹp một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, khơi dậy những xúc cảm, rung động sâu sắc. Từ đó, tạo nên tình cảm thẩm mỹ, cho các em biết yêu thương và có ý thức vươn tới, làm theo cái đẹp. Nghệ thuật nói chung và âm nhạc nói riêng là sự kết tinh, gạn lọc của những giá trị tinh thần lành mạnh, tinh túy. Tham gia vào các hoạt động âm nhạc như nghe nhạc, ca hát, vận động theo nhạc và trò chơi, học sinh được trải nghiệm những trạng thái cảm xúc, cùng buồn, cùng vui, cùng hi vọng, cùng ước mơ… với tác phẩm. Chẳng hạn như thông qua bài hát về Bác Hồ, anh bộ đội, về người cha, người mẹ,… sau khi học sinh được giáo viên cho nghe, được hướng dẫn học hát thì các em sẽ cảm nhận được vẻ đẹp của những hình tượng đó như thế nào rồi từ đó chúng có thể đặt ra cho mình một nguyện vọng, một lối sống tích cực, theo tấm gương mà chúng được biết đến qua tác phẩm âm nhạc đó.

Luôn gắn liền với giáo dục thẩm mỹ là giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức. Mặt này nhằm hình thành cho học sinh những cảm xúc cùng loại

từ đó học sinh sẽ hình thành tình cảm. Có thể là tình cảm ghét cái ác, yêu cái thiện, bênh vực cái chính nghĩa, phản đối cái phi nghĩa. Từ những giờ học về môn âm nhạc có thể cho các em nghe hoặc xem thể loại âm nhạc truyền thống hay hiện đại với nội dung về tình bạn, tình quê hương đất nước, về hòa bình các dân tộc trên thế giới, về cha mẹ, về loài vật hay sự đùm bọc lẫn nhau của các loài trong thiên nhiên,… Tất cả nhằm hình thành trong các em một nếp sống theo chuẩn mực trong quan hệ bạn bè và có những hành động đúng đắn để gìn giữ hòa bình,…

Trong âm nhạc, đặc biệt là âm nhạc dành cho trẻ thơ, các hình tượng được ước lệ hóa, nhân cách hóa sống động và biểu đạt bằng nghệ thuật sinh động của âm thanh, dễ dàng lay thức ở trẻ những cảm xúc, để các em có thể cảm nhận được cái hay, cái đẹp một cách tự nhiên, nhẹ nhàng chỉ đơn giản bởi chính tâm hồn non nớt, ngây thơ của mình. Mỗi bài hát đều có ý nghĩa giáo dục học sinh ở một hay nhiều khía cạnh thẩm mỹ.

Những bài hát có giai điệu khỏe khoắn, trong sáng cho học sinh cảm giác vui vẻ, thích thú, hình thành ở các em sự hồn nhiên, vô tư, yêu đời. Ví dụ: bài hát *Bầu trời xanh* (nhạc và lời: Nguyễn Văn Quỳ, nằm trong chương trình âm nhạc lớp 1), *Hoa lá mùa xuân* (nhạc và lời: Hoàng Hà, nằm trong chương trình âm nhạc lớp 2), *Lớp chúng ta đoàn kết* (nhạc và lời: Nguyễn Văn Quỳ, nằm trong chương trình âm nhạc lớp 3)… Các ca khúc trữ tình, êm dịu, cho học sinh cảm thấy thư thái, bình yên. Ví dụ: Bài hát *Quê hương tươi đẹp* (Dân ca Nùng, lời mới: Hoàng Anh, nằm trong chương trình âm nhạc lớp 1) *Bàn tay mẹ* (nhạc: Bùi Đình Thảo, lời: Tạ Hữu Yên, nằm trong chương trình âm nhạc lớp 4), *Tre ngà bên lăng Bác* (nhạc và lời: Hàn Ngọc Bích, nằm trong chương trình âm nhạc lớp 5)... Những bản nhạc vui tươi, rộn ràng tạo sự hưng phấn, kích thích trẻ nhanh nhẹn, năng động và hoạt bát hơn. Ví dụ: Bài hát *Múa vui* (nhạc và lời: Lưu Hữu Phước, nằm trong chương trình âm nhạc lớp 2), *Tập tầm vông* (nhạc: Lê Hữu Lộc, lời: theo Đồng dao, nằm trong chương trình âm

nhạc lớp 1), *Chú ếch con* (nhạc và lời: Hàn Ngọc Bích, nằm trong chương trình âm nhạc lớp 3)…

Qua những phân tích trên cho thấy vai trò to lớn của âm nhạc trong việc giáo dục thẩm mỹ đối với học sinh nói chung và học sinh tiểu học nói riêng.

1.2.3. Âm nhạc góp phần phát triển trí tuệ

Ngày càng có nhiều nghiên cứu cho thấy mối tương quan giữa thành tích học tập tốt hơn đối với trẻ em được tiếp xúc với âm nhạc từ sớm. Sự cảm thụ âm nhạc gắn liền với sự phát triển trí tuệ. Thông qua những hiện tượng của đời sống được phản ánh trong tác phẩm âm nhạc, hiểu biết của trẻ về thiên nhiên, đất nước, con người trở nên phong phú và sâu sắc. Biểu hiện rõ nhất trong tác động của âm nhạc đối với nhận thức của học sinh là thông qua các hoạt động âm nhạc, các em củng cố và mở rộng được các kiến thức về môi trường xung quanh. Các sự vật hiện tượng không chỉ được học sinh nhận biết qua cảm thụ các tác phẩm âm nhạc mà còn được khắc sâu trong quá trình các em thể hiện các tác phẩm âm nhạc đó. Tập cho học sinh hát bài hát đúng cao độ, tiết tấu kết hợp thể hiện đúng sắc thái tình cảm sẽ giúp các em diễn tả được những hình ảnh sinh động, phù hợp với tính cách, đặc điểm của hình tượng có trong tác phẩm.

Trong khi học hát, học tập đọc nhạc, học sinh không chỉ tiếp thu được đường nét giai điệu, âm thanh, tiết tấu, mà còn đòi hỏi phải có trí nhớ âm nhạc, sự tập trung chú ý, óc tưởng tượng, các em được rèn luyện cả tư duy trừu tượng, phát triển nhận thức và phân biệt tính chất âm nhạc. Để cảm thụ và học tập biểu diễn âm nhạc, đòi hỏi học sinh phải chú ý quan sát để so sánh phân biệt các âm thanh cũng như các biểu hiện cảm xúc từ giáo viên, bạn bè và những người khác. Dần dần, sự phân tích âm thanh về giai điệu, tiết tấu, trường độ, nhịp độ… âm thanh của tai ngày càng chính xác hơn và sự nhận cảm về các đường nét, dáng dấp, điệu bộ… biểu thị cảm xúc trong mắt các em trở nên tinh tế và đúng đắn hơn.

Khi thực hiện trò chơi, đòi hỏi học sinh phải xác định được vị trí và công việc của mình cũng như trình tự công việc đó trong quan hệ với các bạn khác. Những điều đó đã kích thích tư duy trực quan của trẻ hình thành và phát triển ở mức độ nhất định, đặc biệt là tư duy trực quan nghệ thuật.

Trong khi nghe nhạc, học sinh phải tập trung so sánh các âm thanh tiến hành theo các hướng khác nhau, làm quen với ý nghĩa biểu cảm của các âm thanh đó, ghi nhớ đặc điểm, tính chất, hình tượng âm nhạc. Những trải nghiệm ban đầu thử đánh giá cái hay, cái đẹp trong âm nhạc đòi hỏi trí tuệ phải hoạt động tích cực.

Các hiện tượng của đời sống diễn ra xung quanh các em được phản ánh muôn màu trong các tác phẩm âm nhạc, làm phong phú vốn hiểu biết, cho học sinh những khái niệm về tự nhiên, xã hội, truyền thống... Qua đó, hình thành ở các em nhận thức về cuộc sống.

1.2.4. Âm nhạc góp phần phát triển thể chất

Qua các nghiên cứu cho thấy, âm nhạc có ảnh hưởng tới sự phát triển của cơ thể con người nói chung và học sinh tiểu học nói riêng. Sự ảnh hưởng của âm nhạc đến quá trình phát triển cơ thể của học sinh trước tiên phải kể đến sự phát triển về tai nghe. Trong quá trình luyện tập các kỹ năng ca hát, tập đọc nhạc, nghe nhạc,... tai nghe các em dần dần phát triển tinh tê và nhạy bén hơn. Tai âm nhạc phát triển cùng với sự nhạy cảm sẽ giúp các em hưởng ứng những tình cảm và hành vi tốt đẹp, hoàn thiện mọi vận động thể chất ở trẻ. Tính chất đa dạng của âm nhạc tạo ra những phản ứng của cơ thể trẻ gắn với sự thay đổi nhịp tim, mạch, sự trao đổi máu, hô hấp, giãn nở cơ.

Hoạt động hát gắn liền với sự phát triển sinh lí của học sinh. Khi hát, học sinh được luyện tập về tư thế hát, cách lấy hơi, phát âm, nhả chữ, khẩu hình..., giúp các em rèn luyện, củng cố cơ quan phát âm, hít thở sâu, điều hòa, đẩy mạnh hoạt động hô hấp, hình thành giọng hát.

Ca hát kết hợp với vận động theo nhạc không chỉ giúp học sinh tập

phối hợp các động tác, đi lại vững vàng, chạy nhảy được nhẹ nhàng... tất cả những vận động của tay, chân, lưng, đầu, vai, eo và toàn thân nhờ sự phụ họa của âm nhạc đã trở nên chính xác, nhịp nhàng hơn. Sự thay đổi về nhịp độ, tiết tấu, màu sắc âm nhạc đòi hỏi học sinh kĩ năng khống chế, điều khiển vận động; giúp các em rèn luyện sự khéo léo, nhanh nhẹn, hoạt bát, biết tạo tư thế, dáng dấp uyển chuyển, phong thái nền nã.

Như vậy, dạy học âm nhạc ở trường tiểu học tạo điều kiện phát triển toàn diện nhân cách học sinh về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và thể lực. Nhận thức đúng đắn và sâu sắc tác dụng giáo dục toàn diện của âm nhạc đối với học sinh tiểu học và nắm vững được đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học là cơ sở để giáo viên tiến hành tốt việc dạy học âm nhạc nói chung và dạy học hát nói riêng cho các em.

1.3. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh lớp 1 liên quan đến hoạt động âm nhạc

Học sinh lớp 1 thường là lứa tuổi 6 - 7 tuổi, đây là giai đoạn đầu tiên của lứa tuổi HS, các em đã trải qua một thời kì phát triển mạnh mẽ với tốc độ rất nhanh cả về thể chất lẫn tâm lí.

1.3.1. Đặc điểm về mặt cơ thể

- Hệ xương: Nhiều mô sụn, xương sống, xương hông, xương chân, xương tay,... của các em đang trong thời kỳ phát triển (thời kỳ cốt hoá) nên dễ bị cong vẹo, gãy dập do ngồi sai tư thế hoặc quá lâu trên lớp học hay vận động mạnh,... Vì thế, không nên bắt ép trẻ ngồi quá lâu với tư thế gò bó mà cần cho các em vận động nhẹ nhàng sau những phút ngồi học.

- Hệ cơ: Theo nghiên cứu của các nhà sinh học, học sinh lớp 1có hệ cơ đang trong giai đoạn phát triển nên các em rất thích các trò chơi vận động như chạy, nhảy, nô đùa,... Hơn nữa, do hệ cơ đang trong quá trình hoàn thiện nên khả năng tập trung chú ý của tuổi này còn thấp, trẻ thường không ngồi yên lâu một chỗ được. Vì vậy mà các hoạt động vận động nhẹ nhàng, an toàn rất thích hợp với các em.

- Hệ thần kinh: Hệ thần kinh cấp cao đang trong quá trình phát triển cả về mặt chức năng cũng như cấu tạo, tư duy của các em chuyển dần từ trực quan hành động sang tư duy hình tượng, tư duy trừu tượng. Do đó, các em rất hứng thú với các trò chơi trí tuệ như đố vui trí tuệ, các cuộc thi trí tuệ. Tuy nhiên, ở giai đoạn này, khả năng ức chế thần kinh còn yếu, các em dễ bị kích thích, hưng phấn, dễ khóc, dễ cười,... Đây cũng là một đặc điểm mà trong quá trình giáo dục cho học sinh tiểu học cần chú ý.

Như vậy, qua phân tích các đặc điểm cơ bản nhất về mặt cơ thể của học sinh lớp 1 cho thấy đang có sự phát triển và hoàn thiện, chân tay và cơ thể các em mềm dẻo và linh hoạt. Vì thế, trong các hoạt động vui chơi của các em người giáo viên cần phải chú ý quan tâm, hướng các em tới các hoạt động vui chơi lành mạnh. Đối với môn Âm nhạc, giáo viên nên đưa các em vào các trò chơi vận động từ mức độ đơn giản đến phức tạp, nên lựa chọn các hình thức tổ chức hoạt động học tập với mức độ vận động nhẹ nhàng, an toàn và hấp dẫn, không làm học sinh mệt mỏi, chán nản hay quá sức,...

1.3.2. Đặc điểm về mặt nhận thức

Ở lứa tuổi học sinh lớp 1, trẻ đã hoàn thành dần về hình thái cơ thể và các chức năng tâm lí ở giai đoạn đầu tiên của quá trình hình thành nhân cách. Cụ thể:

- Các cơ quan cảm giác: Thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác đều phát triển và đang trong quá trình hoàn thiện. Học sinh tiểu học có đặc điểm nổi bật là tai các em khá tinh. Đây là một thuận lợi rất lớn cho việc học âm nhạc của các em.

- Tri giác: Khi vào lớp 1, quá trình tri giác ở trẻ khá phát triển cho phép trẻ định hướng được những thuộc tính và những mối liên hệ bên ngoài của sự vật và hiện tượng. Khả năng quan sát được hình thành giúp trẻ biết phát hiện ra những thuộc tính về hình dáng, màu sắc, âm thanh và mối quan hệ đặc trưng của sự vật và hiện tượng trong thế giới xung quanh. Song tri giác của trẻ mới chỉ diễn ra ở mức độ nhận biết và gọi tên được hình dáng

và màu sắc, chứ chưa phân tích được những thuộc tính và phẩm chất bên trong của đối tượng tri giác. Tri giác của các em thường gắn liền với hành động trực quan. Tuy vậy, sự tri giác về không gian và thời gian còn hạn chế. Tri giác của HS lớp 1 còn mang tính tổng thể, chưa đạt trình độ tri giác phân biệt và không ổn định. Trình độ tri giác này được phát triển nhờ vào những hành động học tập có mục đích, có kế hoạch được gọi là quan sát.

Chính vì khả năng tri giác chưa ổn định và đang trong quá trình hoàn thiện nên người giáo viên cần phải thu hút trẻ bằng các hoạt động mới, mang màu sắc, tính chất đặc biệt khác lạ so với bình thường, khi đó sẽ kích thích trẻ cảm nhận, tri giác tích cực và hiệu quả nhất. Với phương châm học mà chơi, chơi mà học thông qua các hoạt động giáo dục âm nhạc sẽ giúp các em tiếp thu kiến thức một cách nhẹ nhàng, tự nhiên.

- Trí nhớ: "Trẻ có khả năng ghi nhớ tốt, đặc biệt là ghi nhớ máy móc. Trẻ dễ nhớ những gì tác động trực tiếp đến tri giác của trẻ và nhớ lâu những gì chúng đã tiến hành động trên nó. Do đó, trẻ thích tham gia các hoạt động mang tính thực tiễn, có tính chất vận động" [26, tr.38]. Các em chưa hiểu rõ cái gì cần ghi nhớ nên tính chủ định vẫn chiếm ưu thế trong trí nhớ của các em. Các em dễ chịu sự tác động của người lớn do tính bắt chước rất nhanh và làm theo một cách chưa có ý thức. Dạy học hát truyền khẩu, đọc thơ, kể chuyện, các em đều tiếp thu hết sức nhanh nhạy, ngay cả trong các cử chỉ, động tác. Do đó, người giáo viên cần phải rất chú ý trong các cử chỉ và hành động của mình. Trong hoạt động giáo dục âm nhạc, giáo viên cần đưa ra những hình ảnh sinh động, gắn với cuộc sống thực tiễn hàng ngày của các em và hướng dẫn cho các em những trò chơi vận động hoặc những động tác múa phù hợp với nội dung bài học. Có như vậy mới giúp các em có được những ghi nhớ chính xác về nội dung bài học.

- Chú ý: "Đặc điểm cơ bản của học sinh lớp 1 là chú ý không chủ định phát triển mạnh và chiếm ưu thế. Điều này thể hiện ở chỗ, tất cả những gì mới mẻ, bất ngờ, rực rỡ đều dễ dàng cuốn hút sự chú ý của các

em mà không cần một sự nỗ lực chú ý nào" [26, tr.41]. Tuy nhiên, sự chú ý của các em là sự chú ý thiếu bền vững, do tính hiếu động, các em ít tập trung và sự chú ý không được cao. Hoạt động giáo dục âm nhạc là một hoạt động mà học sinh lớp 1 rất thích nhưng nếu giáo viên không biết cách tổ chức các hoạt động này một cách hấp dẫn thì các em sẽ dần dần mất đi sự chú ý, quan tâm và thích thú đối với hoạt động âm nhạc. Do đó người giáo viên phải suy nghĩ để tìm ra được các hình thức tổ chức phong phú, đa dạng, hấp dẫn,... để thu hút sự chú ý của các em với hoạt động âm nhạc.

- Tư duy: Tư duy mang đậm màu sắc xúc cảm và chiếm ưu thế ở tư duy trực quan hành động. Các phẩm chất tư duy chuyển dần từ tính cụ thể sang tư duy trừu tượng khái quát.

- Tưởng tượng: Tưởng tượng của học sinh tiểu học đã phát triển phong phú hơn so với trẻ mầm non nhờ có bộ não phát triển và vốn kinh nghiệm ngày càng dầy dạn. Tuy nhiên, tưởng tượng của các em vẫn mang một số đặc điểm nổi bật. Ở đầu tuổi tiểu học, hình ảnh tưởng tượng của các em còn đơn giản, chưa bền vững và dễ thay đổi. Ở cuối tuổi tiểu học, tưởng tượng tái tạo đã bắt đầu hoàn thiện, từ những hình ảnh cũ trẻ đã tái tạo ra những hình ảnh mới. Tưởng tượng sáng tạo tương đối phát triển ở giai đoạn cuối tuổi tiểu học, trẻ bắt đầu phát triển khả năng làm thơ, làm văn, vẽ tranh,... Đặc biệt, tưởng tượng của các em trong giai đoạn này bị chi phối mạnh mẽ bởi các xúc cảm, tình cảm, những hình ảnh, sự việc, hiện tượng đều gắn liền với các rung động tình cảm của các em. Chính vì thế, giáo viên phải phát triển tư duy và trí tưởng tượng của các em bằng cách biến các kiến thức "khô khan" thành những hình ảnh có cảm xúc, đặt ra cho các em những câu hỏi mang tính gợi mở, thu hút các em vào các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể để các em có cơ hội phát triển quá trình nhận thức lý tính của mình một cách toàn diện. Môn Âm nhạc là con đường hữu hiệu giúp người giáo viên dễ dàng để thực hiện việc này.

- Ngôn ngữ: So với lứa tuổi mẫu giáo, ngôn ngữ của HS lớp 1 đã có

sự phát triển cả về vốn từ, ngữ âm, ngữ điệu và ngữ pháp. Trẻ đã biết sử dụng tiếng mẹ đẻ khá thành thạo trong sinh hoạt hàng ngày. Tuy nhiên, việc hiểu nghĩa của từ còn hạn chế, việc phát âm của một số em cũng vẫn còn ngọng. Đặc biệt, ở lứa tuổi này xuất hiện một ngôn ngữ mới: ngôn ngữ viết, ngôn ngữ này còn nghèo nàn so với ngôn ngữ nói nhưng nó sẽ phát triển dần theo thời gian vì vậy mà kĩ năng đọc, viết của các em được hoàn thiện dần. Nhờ có ngôn ngữ phát triển mà trẻ có khả năng tự đọc, tự học, tự nhận thức thế giới xung quanh và tự khám phá bản thân thông qua các kênh thông tin khác nhau. Như vậy, ngôn ngữ có vai trò hết sức quan trọng đối với quá trình nhận thức cảm tính và lý tính của trẻ, nhờ có ngôn ngữ mà cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng của trẻ phát triển dễ dàng và được biểu hiện cụ thể thông qua ngôn ngữ nói và viết của trẻ. Mặt khác, thông qua khả năng ngôn ngữ của trẻ ta có thể đánh giá được sự phát triển trí tuệ của trẻ. Trong các hoạt động âm nhạc ta có thể tổ chức cho các em thi hát, thi kể chuyện âm nhạc,... Điều này sẽ góp phần không nhỏ vào sự phát triển ngôn ngữ cho các em.

1.3.3. Đặc điểm cơ quan phát âm và giọng hát

Để thực hiện tốt việc dạy học hát, giáo viên cần căn cứ vào đặc điểm cơ quan phát âm của người nói chung và của học sinh lớp 1 nói riêng.

Cơ quan phát âm gồm: Bộ phận cộng hưởng và cấu tạo âm (hốc mũi, họng, miệng, lưỡi, răng và môi); bộ phận thanh quản; bộ phận hô hấp.

Cơ quan phát âm của học sinh lớp 1 chưa phát triển định hình như người lớn và thay đổi dần theo lứa tuổi phát triển cơ thể. Cơ quan phát âm có quan hệ mật thiết với bộ máy hô hấp, với thanh quản để phát âm và phối hợp với cuống họng, vòm họng, lưỡi, môi, răng để tạo ra âm thanh.

Đối với lứa tuổi học sinh lớp 1, âm thanh phát ra yếu do các dây thanh đới còn mảnh và ngắn, hơi thở ngắn, nông. Trẻ chưa điều khiển được hệ cơ thanh quản và hơi thở, do đó giọng trẻ nói cao và yếu hơn người lớn,

đồng thời sự phối hợp giữa tai và đầu chưa thật chủ động, khoang ngực chưa phát triển, giọng vang, tiếng trong.

Qua nghiên cứu và thực tiễn cho thấy sự biến đổi giọng hát của học sinh phổ thông nói chung có thể chia làm 4 giai đoạn, cụ thể:

Giai đoạn 1: lứa tuổi các em ở nhà trẻ mẫu giáo (trước 6 tuổi).

Giai đoạn 2: trước lúc vỡ giọng (khoảng 6 - 11 tuổi).

Giai đoạn 3: vỡ giọng (khoảng 11 đến 15 tuổi).

Giai đoạn 4: sau vỡ giọng (khoảng 15 đến 18 tuổi).

Giọng hát của các em học sinh lớp 1 thuộc loại giọng hát ở giai đoạn 2, tức là trước lúc vỡ giọng. Giai đoạn này bộ phận phát âm của trẻ còn phát triển chậm, dung lượng không khí chứa trong phổi của các em nam và nữ giống nhau, âm sắc giọng nam và giọng nữ khó phân biệt.

Phẩm chất giọng của các em học sinh lứa tuổi tiểu học có thể chia ra các loại:

Loại thứ nhất là giọng vang, sáng, khỏe, đôi khi hơi chói.

Loại thứ hai là giọng vang, êm, nhẹ, có nhạc cảm, âm sắc dễ chịu.

Loại thứ ba là giọng tối, mờ, nhỏ, hay bị rung.

Loại thứ tư là giọng rè, khàn, kém chuẩn xác.

Những học sinh có loại giọng vang nếu luyện tập tốt có thể hát đơn ca, lĩnh xướng. Những học sinh có giọng tối, mờ vẫn có thể phù hợp với hát tập thể. Riêng với những học sinh có giọng rè, khàn, khi hát khó khăn thì giáo viên cần có cách hướng dẫn thích hợp để có thể đạt được những yêu cầu chung trong quá trình tham gia ở lớp học.

Về tầm cữ giọng của học sinh tiểu học có thể chia ra thành 2 loại, đó là giọng cao và giọng thấp.

Đối với giọng cao, âm vực giọng từ Rê 1 đến Đô 2.

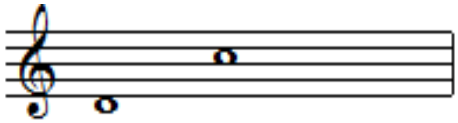

Đối với giọng thấp, âm vực giọng từ âm La của quãng tám nhỏ đến âm Si của quãng tám 1.

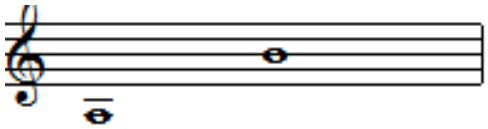

Giọng hát của học sinh lớp 1 thường có âm vực từ âm Đô của quãng tám 1 đến âm Sib của quãng tám 1 hoặc âm Đô của quãng tám 2. Với tầm cữ giọng như vậy các em ít có thể hát hợp xướng chia bè mà thường hát bè nhắc lại hoặc bằng cách hát đuổi (bè ca- nông).

Qua việc phân tích, tìm hiểu các đặc điểm về cơ thể, về quá trình nhận thức, cũng như đặc điểm tâm lí, đặc điểm cơ quan phát âm và giọng hát của học sinh lớp 1 sẽ là một trong những cơ sở giúp chúng ta đưa ra được những biện pháp, cách thức tổ chức phù hợp trong hoạt động giáo dục âm nhạc nói chung và dạy học hát nói riêng cho các em.

1.4. Thực trạng dạy học hát cho học sinh lớp 1 ở trường Tiểu học hiện nay

1.4.1. Khái quát về quá trình điều tra thực trạng dạy học hát cho học sinh lớp 1

Để điều ta thực trạng dạy học hát cho học sinh lớp 1 chúng tôi tiến hành: Tìm hiểu nội dung chương trình môn Âm nhạc ở tiêu học; tìm hiểu về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên trong quá trình dạy hát cho học sinh lớp 1; đánh giá kết quả dạy học hát với những phương pháp và hình thức dạy học GV đang sử dụng. Chúng tôi tiến hành điều tra đối với 50 giáo viên Âm nhạc bậc TH của tỉnh Ninh Bình.

Để tìm hiểu về khả năng ca hát, mức độ hứng thú, những hoạt động học tập của học sinh lớp 1, mức độ phát triển kỹ năng ca hát khi học môn Âm nhạc nói chung và học hát nói riêng, chúng tôi đã tìm hiểu 100 học sinh lớp 1 ở 2 trường TH đóng trên địa bàn của tỉnh Ninh Bình (thành phố, nông thôn): trường TH Kim Mỹ B, huyện Kim Sơn; trường TH Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình.

Trong quá trình điều tra và khảo sát, chúng tôi chủ yếu sử dụng những

phương pháp sau:

* Phương pháp Ankét: Chúng tôi đã xây dựng Ankét gồm các câu hỏi dành cho giáo viên và học sinh về vấn đề dạy và học đối với môn Âm nhạc lớp 1.

* Phương pháp nghiên cứu sản phẩm

Nghiên cứu kế hoạch dạy học hát cho học sinh lớp 1 của GV.

* Phương pháp quan sát: Chúng tôi đã tiến hành quan sát, dự giờ một số tiết học Âm nhạc lớp 1.

- Quan sát việc dạy học hát cho học sinh lớp 1 của GV.

- Quan sát, ghi chép những biểu hiện về thái độ, khả năng thực hành bài hát và các hoạt động âm nhạc của học sinh lớp 1 trong trường tiểu học.

* Phương pháp đàm thoại

Trao đổi với GV dạy âm nhạc, cán bộ quản lý trường TH và học sinh về những vấn đề có liên quan đến các hoạt động dạy học hát cho học sinh lớp 1.

* Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Tổng kết những kinh nghiệm của GV tiểu học về hoạt động dạy học hát cho học sinh lớp 1.

- Phương pháp thống kê toán học: Chúng tôi đã thu thập, xử lí và phân tích các số liệu điều tra.

1.4.2. Tiêu chí và thang đánh giá

1.4.2.1. Tiêu chí

- *Tính chính xác:* Học sinh hát đúng lời ca, giai điệu; gõ đúng phách, nhịp của bài hát (6 điểm).

- *Tính biểu cảm:* Học sinh thể hiện đúng sắc thái, tình cảm của bài hát. Động tác, ánh mắt, nét mặt phù hợp với nội dung và tính chất âm nhạc của bài hát (3 điểm).

- *Tính phong phú:* Học sinh biết lựa chọn các hình thức biểu diễn, vận động khác nhau trong một bài hát (1 điểm).

1.4.2.2. Thang đánh giá

- *Mức độ hoàn thành tốt (8 - 10 điểm):* Học sinh thể hiện đúng và hoàn chỉnh giai điệu, lời ca, sắc thái, tình cảm của bài hát. Thể hiện ánh mắt, nét mặt, động tác phụ họa phù hợp với nội dung, tính chất âm nhạc của bài hát, gõ đệm đúng phách, đúng nhịp. Học sinh thực hiện không cần sự gợi ý của cô.

- *Mức độ hoàn thành (5- 7 điểm):* Học sinh thể hiện đúng lời ca, tương đối đúng giai điệu của bài hát. Biết thể hiện ánh mắt, nét mặt động tác phụ họa nhưng nhiều lúc chưa phù hợp với tính chất âm nhạc, gõ đệm đôi lúc chưa đúng phách, đúng nhịp.

- *Mức độ chưa hoàn thành (< 5 điểm):* Học sinh chưa thể hiện được đúng lời ca và giai điệu của bài hát. Chưa biết kết hợp giữa ánh mắt, nét mặt và động tác phụ họa cùng với bài hát, gõ đệm chưa đúng phách, đúng nhịp.

1.4.3. Kết quả điều tra

1.4.3.1. Nội dung chương trình môn Âm nhạc tiểu học

Việc giảng dạy âm nhạc ở trường tiểu học hiện nay được thực hiện theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 1 tháng 9 năm 2006.

Lớp 1, 2, 3 chương trình quy định dạy hai nội dung: tập hát và phát triển khả năng nghe nhạc. Trong đó thời lượng dành cho việc học hát chiếm tới gần 85%. Đối với học hát, giáo viên dạy cho học sinh các bài hát quy định và một số bài hát bổ sung thay thế. Mỗi bài hát thường được thực hiện trong 2 tiết học. Tiết đầu tiên là học bài hát và tiết thứ 2 là ôn tập bài hát. Sau khi học xong 2 bài hát, chương trình lại dành 1 tiết để ôn tập lại 2 bài hát đã học. Về nội dung phát triển khả năng nghe nhạc, học sinh được nghe những bài hát chọn lọc, bài hát dân ca và một số trích đoạn nhạc không lời. Học sinh nghe và phân biệt âm thanh cao thấp, dài ngắn, tập sử dụng một vài nhạc cụ với các hình tiết tấu đơn giản.

Lớp 4, 5 ngoài hai nội dung là tập hát và nghe nhạc, học sinh được học thêm nội dung tập đọc nhạc và phát triển khả năng âm nhạc. Với nội dung tập hát, giáo viên dạy cho học sinh những bài hát theo quy định trong chương trình và một số bài hát bổ sung thay thế. Với nội dung nghe nhạc,

học sinh được nghe một số bài hát chọn lọc, bài hát dân ca và nhạc không lời. Nội dung tập đọc nhạc, học sinh nhận biết các ký hiệu ghi chép nhạc đơn giản và luyện đọc một vài bài nhạc ngắn, dễ trong phạm vi giọng Đô trưởng, được viết ở loại nhịp thông dụng như 2/4, 3/4. Với nội dung phát triển khả năng âm nhạc, giáo viên hướng dẫn cho học sinh tìm hiểu về tác giả, tác phẩm, các loại nhạc cụ, các hình thức biểu diễn âm nhạc phổ biến và một số sinh hoạt âm nhạc truyền thống.

1.4.3.2. Khả năng ca hát của học sinh lớp 1

Ca hát là một nội dung mà các em học sinh tiểu học rất yêu thích. Học sinh lứa tuổi tiểu học nói chung và lớp 1 nói riêng đặc biệt thích hát những bài hát có giai điệu nhanh, vui tươi, rộn ràng, những bài mang tính chất hành khúc, khỏe khoắn. Về hơi thở, đa số các em hạn chế về khả năng thở sâu, nhịp thở nhanh và ngắn nên các em không thể hát được những câu hát quá dài, có nhiều nốt ngân hoặc luyến láy phức tạp.

Sự phối hợp giữa nghe và hát tốt hơn, các em có thể tái hiện chính xác những gì nghe được trong phạm vi khả năng của mình. Ở đầu học kỳ I, các em học sinh lớp 1 học hát chủ yếu theo lối truyền khẩu vì các em chưa biết chữ; thông qua bài hát, các em hiểu được ý nghĩa lời ca, ngôn từ. Đối với học sinh lớp 1, các em có thể hát được những bài mà trong giai điệu có những quãng nửa cung như bài *Sắp đến tết rồi* (sáng tác: Hoàng Vân); hoặc bài *Đàn gà con* (nhạc: Phi-líp-pen-cô, lời: Việt Anh). Các em còn có thể nghe một nét giai điệu và hát lại chính xác; hát lời bài hát rõ ràng, mạch lạc, biết lấy hơi giữa các câu nhạc, bắt đầu và kết thúc bài hát đúng lúc; hát to dần, nhỏ dần với các tốc độ khác nhau; hát kết hợp với nhạc đệm hoặc không có nhạc đệm; hát tập thể, hát nhóm và hát đơn ca; biết thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.

Nhìn chung, các em học sinh lớp 1 nói riêng và tiểu học nói chung đều có khả năng học tập ca hát. Tuy vậy sự hứng thú, năng lực tiếp thu, thái độ học tập và hoạt động âm nhạc của học sinh trong cùng một lớp, không hoàn toàn giống nhau. Do đó, mỗi giáo viên khi dạy phải xác định đúng

đắn những hình thức và phương pháp, kỹ thuật dạy học sẽ áp dụng để mỗi em học sinh có thể đạt được trình độ quy định, đồng thời cũng phát triển được những khả năng riêng biệt của từng học sinh.

1.4.3.3. Hoạt động dạy học của giáo viên

Dựa vào kết quả thu được từ 50 phiếu khảo sát hợp lệ, chúng tôi đã tiến hành tổng hợp, đánh giá kết quả thu được như sau:

Bảng 1.1: Tổng hợp kết quả khảo sát thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học trong dạy hát cho học sinh lớp 1

phương pháp dạy học GV đang sử dụng ở nội dung học hát	**Mức độ**					
	Thường xuyên		**Đôi khi**		**Không sử dụng**	
	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Dùng lời	50	100%	0	0%	0	0%
Trình bày tác phẩm	50	100%	0	0%	0	0%
Thực hành luyện tập	50	100%	0	0%	0	0%
Trực quan	30	60%	15	30%	5	10%
Nêu vấn đề	0	0%	3	6%	47	94%
Dạy học theo góc	0	0%	2	4%	48	96%

Bảng 1.2: Tổng hợp đánh giá mức độ tổ chức các hoạt động trong quá trình dạy hát cho học sinh lớp 1

TT	**Các hoạt động giáo viên tổ chức trong quá trình dạy học hát**	**Mức độ sư dụng**					
		Thường xuyên		**Đôi khi**		**Không sử dụng**	
		SL	***Tỷ lệ***	***SL***	***Tỷ lệ***	***SL***	***Tỷ lệ***
1	Luyện phát âm	0	0%	0	0%	50	100%
2	Khởi động giọng	50	100%	0	0%	0	0%
3	Tổ chức các trò chơi	0	0%	33	66 %	17	34%
4	Rèn luyện kỹ năng ca hát	50	100%	0	0%	0	0%
5	Hát kết hợp với vận động theo nhạc	50	100%	0	0%	0	0%

Kết quả ở bảng 1.1 và 1.2 cho thấy tất cả giáo viên đã sử dụng những phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động đặc trưng trong quá trình dạy hát cho học sinh lớp 1.

Để biết được hiệu quả việc sử dụng các phương pháp dạy học cũng như việc tổ chức các hoạt động dạy học hát cho học sinh lớp 1, ngoài phiếu khảo sát, chúng tôi đã trao đổi với giáo viên, trao đổi với học sinh, nghiên cứu giáo án, thăm lớp dự giờ. Từ kết quả thu được, chúng tôi thấy thực trạng việc dạy học hát cho học sinh lớp 1 như sau:

Hầu hết giáo viên âm nhạc là những người yêu nghề, say sưa với công việc giảng dạy, có đầu tư cho chuyên môn. Trong các tiết dạy đã có tinh thần chuẩn bị đầy đủ và tương đối tốt về nội dung; xác định được mục tiêu, yêu cầu của bài dạy; luôn có ý thức trong việc tập luyện, thiết kế, soạn giáo án, chuẩn bị các đồ dùng dạy học, đã có sự cố gắng trong việc trau dồi kiến thức chuyên môn và tìm hiểu về các phương pháp dạy học. Trong các tiết dạy học hát và ôn tập bài hát, giáo viên đã thực hiện đúng quy trình. Cụ thể như sau:

Trong tiết học bài hát, giáo viên đã thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: GV đã sử dụng phương pháp dùng lời để giới thiệu tên bài hát, tên tác giả, và nói ngắn gọn về nội dung bài hát.

Bước 2: Đọc lời ca.

Bước 3: GV sử dụng phương pháp trình bày tác phẩm để hát mẫu toàn bộ bài hát cho cả lớp nghe.

Bước 4: Cho học sinh khởi động giọng

Bước 5: Dạy cho học sinh hát từng câu.

Bước 6: GV sử dụng phương pháp thực hành luyện tập để ôn luyện củng cố theo nhóm, cá nhân.

Trong tiết ôn tập bài hát, giáo viên đã thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: GV cho học sinh khởi động giọng.

Bước 2: GV cho học sinh nghe bài hát qua băng đĩa hoặc giáo viên hát mẫu.

Bước 3: GV tổ chức cho học sinh hát lại bài hát.

Bước 4: GV tổ chức cho học sinh hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động

Bước 5: GV tổ chức cho HS biểu diễn bài hát.

Qua quan sát việc dạy học của giáo viên cho thấy, giáo viên có phong cách sư phạm, vui vẻ, hát hay. Phần lớn các giờ dạy, GV lên lớp theo đúng trình tự các bước trong quá trình dạy học hát và ôn tập bài hát, đã sử dụng các PPDH đặc trưng của môn Âm nhạc, chuẩn bị một số phương tiện dạy học như nhạc cụ gõ, máy nghe nhạc, đàn Organ. Tuy vậy, việc khai thác, sử dụng những phương pháp dạy học kết hợp với phương tiện trực quan của GV vẫn còn những hạn chế. Cụ thể:

Thứ nhất là phương pháp dạy học còn gò bó, căng cứng, luôn áp đặt theo một phương pháp chung, theo thói quen và kinh nghiệm cá nhân mà ít có sự sáng tạo, tìm tòi, đổi mới. Chưa có sự kết hợp khéo léo nhuần nhuyễn giữa các PPDH với nhau và PPDH với phương tiện trực quan.

Thứ hai, việc tổ chức cho học sinh khởi động giọng thường chỉ là cho học sinh hát một bài hát, chưa có chú ý đến việc kết hợp khởi động giọng để luyện thêm cao độ, tiết tấu cũng như luyện phát âm cho các em.

Thứ ba, giáo viên chưa chú ý nhiều đến việc rèn luyện cao độ và tiết tấu cho các em, dẫn đến vẫn còn một số học sinh hát sai cao độ và trường độ, hát cuốn nhịp những bài hát quen thuộc. Việc hướng dẫn học sinh thể hiện đúng tính chất âm nhạc và sắc thái thái của bài hát cũng chưa được giáo viên chú trọng nhiều. Do chưa nhận biết đúng tính chất âm nhạc nên học sinh hát còn hời hợt, thiếu biểu cảm, chưa diễn tả được sắc thái, tình

cảm của tác phẩm. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong việc cảm thụ âm nhạc, chưa giúp học sinh cảm nhận và ấn tượng sâu sắc về tác phẩm.

Tóm lại, qua trao đổi và dự giờ các tiết học âm nhạc nói chung và học hát nói riêng đã phần nào cho thấy giờ học âm nhạc chưa tạo được sự hấp dẫn, sôi nổi, hào hứng. GV chưa chú ý nhiều đến việc rèn luyện kỹ năng âm nhạc cho tập thể lớp, nhóm, cá nhân, chưa gợi ý để học sinh tự cảm thụ và tiếp thu nội dung tác phẩm. GV đã diễn giải quá nhiều bằng lời chứ không phải thông qua âm nhạc để tác động trực tiếp đến HS. Giáo viên ít cải tiến phương pháp dạy theo hướng tích cực hóa người học, ít tìm tòi, bổ sung, vận dụng, thay đổi nhiều thủ pháp sinh động để lôi cuốn hấp dẫn học sinh. Việc sử dụng các phương tiện dạy học chưa được thường xuyên, chưa đúng lúc, đúng chỗ dẫn đến hiệu quả sử dụng chưa cao. Trong các tiết học âm nhạc GV rất ít sử dụng các trò chơi để thu hút, lôi cuốn học sinh, chưa tạo được không khí lớp học vui vẻ như phương châm chúng ta vẫn thường nói đó là học vui - vui học.

1.4.3.2. Tình hình học tập của học sinh

Âm nhạc là một môn học mà đa số các em học sinh Tiểu học rất yêu thích, đặc biệt là học hát. Mỗi khi đến tiết học âm nhạc, các em rất vui tươi, phấn khởi. Tuy vậy, theo quan sát của chúng tôi cho thấy sự tập trung chú ý, niềm vui tươi, hào hứng của các em không kéo dài được lâu mà nó chỉ được duy trì trong khoảng 10 - 15 phút đầu của tiết học. Trong tiết học âm nhạc nói chung và học hát nói riêng các em ít được tham gia vào các hoạt động âm nhạc khác nhau mà chủ yếu chỉ ngồi nghe và học hát lời ca và giai điệu của bài hát theo hướng dẫn của giáo viên.

Qua phần quan sát hoạt động học của học sinh chúng tôi nhận thấy HS đã rất nghiêm túc và có ý thức tốt trong học tập, các em đã hát thuộc lời

ca của bài hát. Tuy vậy việc phát âm của một số em vẫn còn ngọng, nhưng giáo viên chưa có những biện pháp để luyện cho các em. Trong quá trình học hát, học sinh không được rèn luyện về cao độ nên quãng nửa cung còn nhiều học sinh chưa hát được chính xác. Bên cạnh đó, giáo viên cũng chưa chú ý đến việc rèn kĩ năng nghe, hát kết hợp cùng âm nhạc nên cảm giác nhịp điệu còn rất hạn chế. Chính vì vậy, khi cô mở nhạc đệm cho học sinh hát cả bài, đa số học sinh không làm chủ được nhịp độ; học sinh thường hát nhanh hơn và kết thúc bài hát trước nhạc đệm.

Trong giờ học, các em chưa được "tự do" hoạt động nhiều, giáo viên ít sử dụng trò chơi, ít cho học sinh vận động theo nhạc. Vì thế, chưa tạo được sự lôi cuốn, hấp dẫn để thu hút học sinh tham gia hào hứng vào các hoạt động học tập. Đây cũng có thể là một trong những lý do khiến học sinh chưa có niềm yêu thích nhiều đối với môn học Âm nhạc. Điều này được thể hiện qua kết quả khảo sát trên 100 học sinh ở hai trường: tiểu học Kim Mỹ B và tiểu học Ninh Tiến. Cụ thể:

Bảng 1.3: Tổng hợp kết quả khảo sát thái độ của HS lớp 1 đối với môn Âm nhạc

TT	**Trường**	**Mức độ yêu thích**					
		Rất yêu thích		**Yêu thích**		**Bình thường**	
		SL	***Tỷ lệ***	***SL***	***Tỷ lệ***	***SL***	***Tỷ lệ***
1	Tiểu học Ninh Tiến	12	24%	20	40%	18	36%
2	Tiểu học Kim Mỹ B	11	22%	20	40%	19	38%

Từ bảng tên ta có biểu đồ so sánh mức độ yêu thích môn âm nhạc của học sinh hai trường tiểu học:

Biểu đồ1.1: So sánh mức độ yêu thích môn âm nhạc của học sinh lớp 1 ở hai trường tiểu học

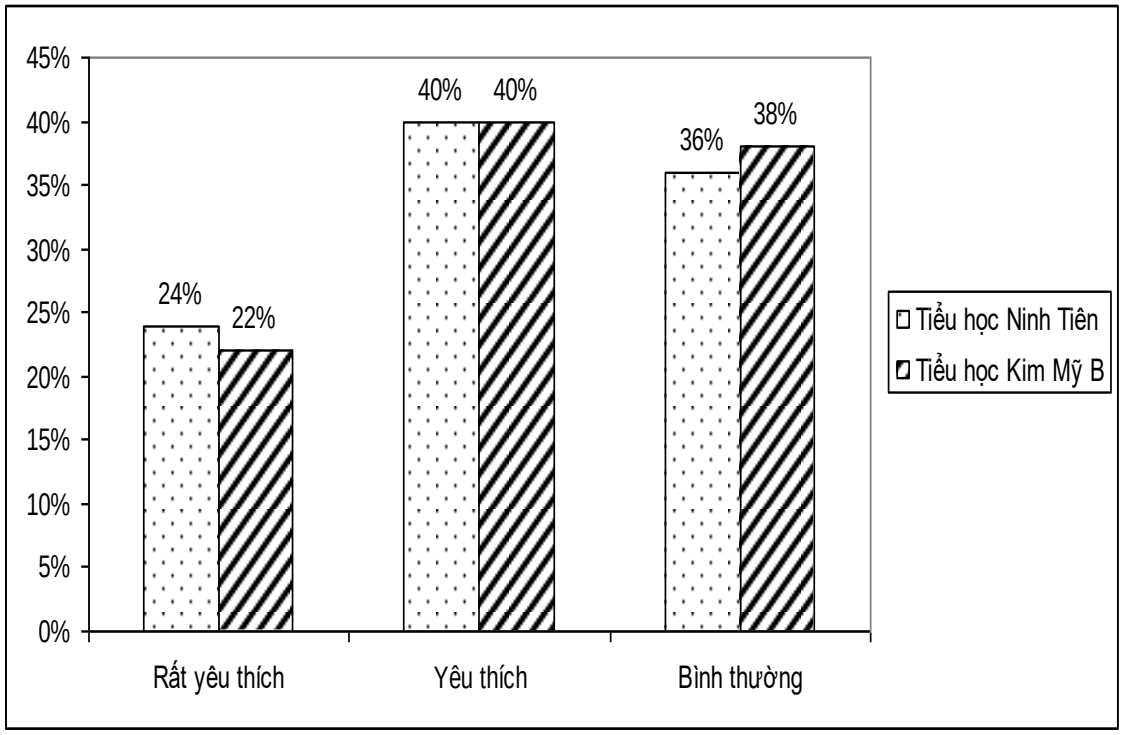

Nhìn vào biểu đồ ta thấy, các mức độ yêu thích môn âm nhạc của học sinh ở hai trường là tương đương nhau. Qua đây ta thấy số học sinh rất yêu thích môn âm nhạc còn thấp, như trường Tiểu học Kim Mỹ B chỉ có 22% học sinh rất yêu thích, trường Tiểu học Ninh Tiến có 24% học sinh rất yêu thích. Đặc biệt số học sinh cảm nhận môn âm nhạc là môn học bình thường chiếm tỷ lệ rất cao, trường Tiểu học Kim Mỹ B có đến 38% và trường Tiểu học Ninh Tiến có 36%.

Kếp quả điều tra trên phần nào chứng minh được tại sao kết quả học tập môn âm nhạc của học sinh lớp 1 chưa cao. Kết quả học tập của học sinh được chúng tôi tổ chức kiểm tra đánh giá trên 100 học sinh của 02 trường Tiểu học Ninh Tiến và trường Tiểu học Kim Mỹ B. Bài kiểm tra [Phục lục5]. Chúng tôi chấm điểm dựa trên 3 tiêu chí đã xây dựng sau đó xếp loại theo cách đánh giá học sinh tiểu học được Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định trong năm học 2016 - 2017, kết quả học tập của học sinh được xếp loại theo 3 mức: Hoàn thành tốt (HHT), hoàn thành (HT) và chưa hoàn thành (CHT).

Bảng 1.4: Tổng hợp kết quả học tập môn Âm nhạc của HS lớp 1 trường Tiểu học Ninh Tiến và trường Tiểu học Kim Mỹ B

TT	Trường	Kết quả học tập					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	*Tỷ lệ*	*SL*	*Tỷ lệ*	*SL*	*Tỷ lệ*
1	Tiểu học Ninh Tiến	6	12%	38	76%	6	12%
2	Tiểu học Kim Mỹ B	8	16%	37	74%	5	10%

Từ bảng trên ta có biểu đồ so sánh kết quả học tập của học sinh hai trường tiểu học:

Biểu đồ 1.2: So sánh kết quả học tập của học sinh lớp 1 ở trường Tiểu học Ninh Tiến và trường Tiểu học Kim Mỹ B

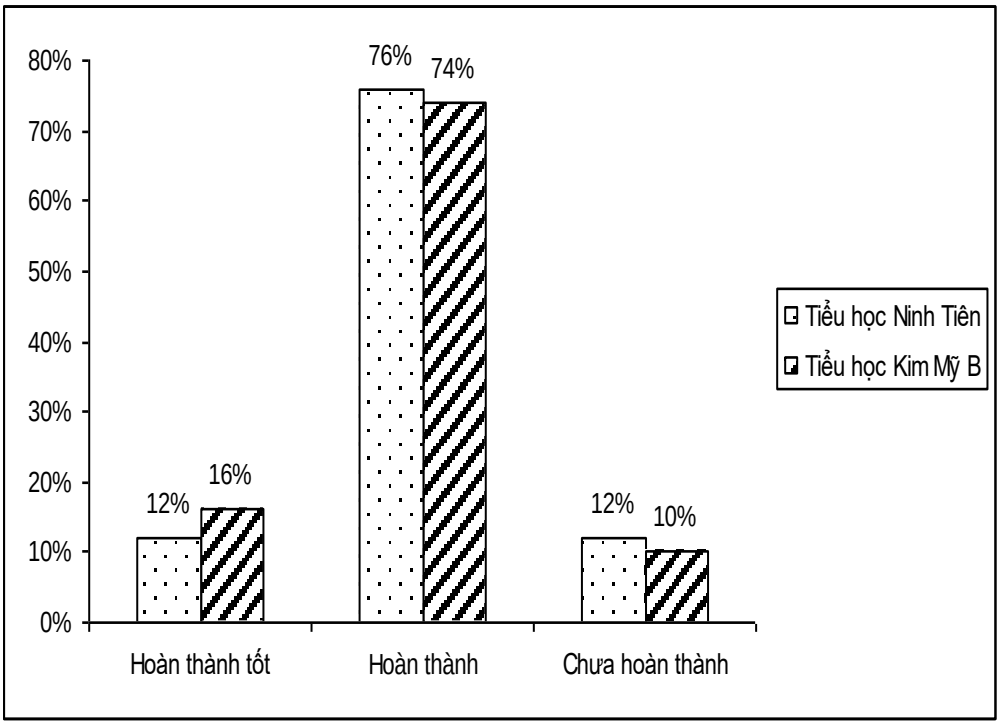

Từ biểu đồ ta thấy kết quả học hát của học sinh lớp 1 ở 02 trường là tương đương nhau. Số học sinh xếp ở mức độ hoàn thành tốt môn học Âm nhạc ở trường TH Ninh Tiến có tỷ lệ 12%, trường TH Kim Mỹ B có tỷ lệ 16%. Số học sinh xếp ở mức hoàn thành trường TH Ninh Tiến chiếm 76%,

trường TH Kim Mỹ B chiếm 74%. Đặc biệt, cả hai trường vẫn còn hơn 10% số học xếp loại ở mức chưa hoàn thành. Với kết quả này đòi hỏi mỗi giáo viên cần phải có những biện pháp trong việc giảng dạy để làm cho học sinh yêu thích môn học và đạt kết quả học tập tốt hơn.

Đối với HS tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp 1, do đặc điểm hồn nhiên, ham hoạt động nên mối liên hệ giữa âm nhạc và vận động được hình thành dễ dàng. Trong giờ học hát cần có sự kết hợp giữa việc rèn các kỹ năng ca hát cùng với vận động theo nhạc và các trò chơi âm nhạc để tạo nên những giờ học phong phú, sinh động. Hơn nữa, vận động theo nhạc còn hỗ trợ cho HS củng cố cảm giác về nhịp điệu, tiết tấu âm nhạc. Do đó HS rất cần được tham gia vào hoạt động hát kết hợp với vận động theo nhạc và tham gia vào các trò chơi âm nhạc để giúp cho các em rèn các kỹ năng về âm nhạc và có được sự tự tin, sáng tạo trong học tập âm nhạc nói chung và học hát nói riêng.

Kết luận chương 1

Trong chương này, chúng tôi đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu lý thuyết để tìm hiểu tầm quan trọng của âm nhạc đối với học sinh tiểu học, là góp phần giáo dục đạo đức, thẩm mĩ, trí tuệ và thể chất; tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lý liên quan đến âm nhạc của học sinh tiểu học cho thấy đây là lứa tuổi hồn nhiên, hiếu động, sự tập trung chú ý không được lâu. Do đó cần phải có những hình thức và phương pháp dạy học phù hợp với lứa tuổi của các em.

Chúng tôi đã sử dụng phương pháp điều tra, quan sát, trao đổi… để tìm hiểu thực trạng dạy học âm nhạc ở trường tiểu học làm rõ thuận lợi là ở chỗ: hầu như các trường có đủ giáo viên âm nhạc, đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học, học sinh có ý thức học tập tốt.

Tuy nhiên, những hạn chế lại tập trung ở vấn đề giáo viên âm nhạc tại trường còn ít quan tâm đến xu hướng đổi mới phương pháp dạy học. Do vậy, chất lượng dạy học âm nhạc nói chung, dạy học hát nói riêng còn chưa cao, học sinh còn thiếu chủ động, thiếu tích cực, sáng tạo.

Rõ ràng, nếu muốn phát huy được khả năng về âm nhạc, tính tích cực, chủ động, sáng tạo cho học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 1 nói riêng, chúng tôi cho rằng người giáo viên phải tích cực đầu tư, tìm tòi, sáng tạo để đưa ra những biện pháp nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng dạy học hát cho học sinh lớp 1 nói riêng và dạy học âm nhạc nói chung.

Chương 2
ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HÁT CHO HỌC SINH LỚP 1

2.1. Cơ sở khoa học và các nguyên tắc của việc đưa ra các biện pháp

2.1.1. Cơ sở khoa học của việc đưa ra các biện pháp

Để đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng trong dạy học hát cho học sinh lớp 1chúng tôi căn cứ vào những cơ sở sau:

Thứ nhất: căn cứ vào mục tiêu, nội dung, phương pháp của bài học Âm nhạc.

Thứ hai: căn cứ vào logic của quá trình dạy học trên lớp.

Thứ ba: căn cứ vào kết quả tìm hiểu thực tiễn việc dạy học hát cho học sinh lớp 1

Thứ tư: căn cứ vào đặc điểm điểm tâm sinh lý và khả năng âm nhạc trong quá trình học tập của học sinh lớp 1.

Thứ năm: căn cứ vào chương trình dạy học môn Âm nhạc tiểu học nói chung và lớp 1 nói riêng.

2.1.2. Nguyên tắc của việc đưa ra các biện pháp

Đảm bảo tính mục đích: Mục đích của các biện pháp đưa ra là phát huy tính tích cực học tập và nâng cao khả năng ca hát, gõ đệm, vận động theo nhạc của HS.

Đảm bảo phù hợp với khả năng ca hát và nhận thức của học sinh: Việc đưa ra các biện pháp phải phù hợp với khả năng ca hát và nhận thức của học sinh lớp 1. Việc tổ chức hoạt động dạy học phải được sắp xếp theo thứ tự từ dễ đến khó. Những kiến thức mới phải dựa trên những kiến thức học sinh đã học, đồng thời làm cơ sở cho học sinh tiếp thu những kiến thức sau. Có như vậy mới nâng cao được khả năng ca hát, khả năng vận động theo nhạc và phát triển trí tuệ của học sinh.

Đảm bảo tính hấp dẫn: Việc đưa ra các biện pháp phải thực sự hấp dẫn, lôi cuốn sự tập trung chú ý, hứng thú của học sinh, phải luôn gắn với

đặc điểm cá nhân (nhu cầu, cảm xúc, tình cảm...) để học sinh tự nguyện tham gia vào hoạt động học tập.

Đảm bảo tính đa dạng: Các biện pháp phải đa dạng, phong phú tạo cơ hội cho học sinh rèn luyện các kỹ năng ca hát kết hợp vận động theo nhạc và vận dụng vốn hiểu biết thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau và khả năng tư duy của họ để giải quyết nhiệm vụ học tập.

2.2. Một số biện pháp đề xuất

2.2.1. Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đặc trưng trong âm nhạc nhằm tăng cường khả năng cảm thụ âm nhạc

Âm nhạc có những đặc trưng riêng liên quan rất mật thiết đến phương pháp dạy học âm nhạc mà những môn học khác không có đó là: tính truyền cảm trực tiếp; tính trừu tượng, gắn liền với sự liên tưởng và cảm nhận của từng người, bởi âm thanh vô hình, không nhìn thấy, không nắm bắt được như vật chất, tính thời gian, do âm nhạc diễn ra trong thời gian, triển khai theo thời gian chứ không phải là nghệ thuật của không gian như hội họa và kiến trúc. Với những đặc trưng riêng của âm nhạc thì phải cần đến những PPDH đặc thù kết hợp với những phương tiện trực quan cho môn học này. Trong phạm vi và giới hạn của đề tài, chúng tôi chú trọng vào việc đổi mới một vài phương pháp tiêu biểu để đáp ứng thực tiễn dạy học hát cho học sinh lớp 1 trường Tiểu học

2.1.1.1. Phương pháp dùng lời

"Phương pháp dùng lời là phương pháp dạy học giáo viên sử dụng lời nói của mình để trình bày tài liệu mới hoặc tổng kết những tri thức mà học sinh đã thu lượm được một cách có hệ thống" [1, tr.67].

Cho đến nay và mãi mãi về sau thì phương pháp dùng lời luôn được sử dụng rộng rãi trong các giờ học. Đối với bộ môn âm nhạc đây không phải là phương pháp cơ bản nhưng lại không thể thiếu. Trong dạy học âm nhạc ở Tiểu học, phương pháp dùng lời được sử dụng khi giới thiệu tác giả, tác phẩm (tên bài hát, bản nhạc, tên tác giả, nội dung, ý nghĩa, tính chất

của bài hát, giải thích một hình ảnh đẹp, một nét nhạc hay…), kể chuyện âm nhạc, đặt các câu hỏi gợi mở cho học sinh, đánh giá học sinh trong các giờ học âm nhạc...

Một trong những đặc điểm tâm sinh lý của học sinh lớp 1 là sự chú ý của các em thiếu bền vững, do tính hiếu động, các em ít tập trung và sự chú ý không được cao. Chính vì thế, khi sử dụng phương pháp dùng lời, giáo viên cần phải diễn đạt mạch lạc, thong thả, cụ thể, dễ hiểu, súc tích. Cách truyền đạt phải thu hút và duy trì sự chú ý, gây được hứng thú, hướng dẫn tư duy của học sinh thông qua giọng nói, tốc độ nói, âm lượng thay đổi thích hợp, qua các mẩu chuyện vui đúng mức, qua cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề, kết hợp lời nói và điệu bộ, nét mặt, biết đưa vào lời trích dẫn đúng lúc, đúng chỗ.

Khi giới thiệu bài hát cho học sinh chuẩn bị học hát, lời nói của giáo viên phải ngắn gọn, rõ ràng; phải hướng tới tính chất, nội dung tác phẩm, đến các phương tiện diễn tả âm nhạc… để gợi mở những cảm xúc, tâm trạng thể hiện trong tác phẩm âm nhạc. Ví dụ: ngọt ngào, êm dịu với bài hát ru; vui vẻ, phấn khởi với bản vũ khúc; mạnh mẽ, tự hào cất cao giọng với bản hành khúc.

Khi hướng dẫn học sinh học hát, vận động, GV có thể dùng lời nói có tính chất hiệu lệnh, ngắn gọn và cũng có thể dùng lời nói có hình ảnh để giúp các em tưởng tượng khi thể hiện diễn cảm.

GV khi dùng phương pháp dùng lời cần phải kết hợp với đồ dùng trực quan hoặc hình ảnh minh họa để gây được sự hứng thú và kích thích trí tò mò nhằm phát triển tư duy cho học sinh.

Ví dụ: Khi dạy bài hát *Đi tới trường*, nhạc Đức Bằng, lời: Học vần lớp 1. Để giới thiệu bài hát giáo viên chiếu lên máy chiếu cho học sinh xem những hình ảnh các bạn nhỏ của các vùng miền khác nhau đang đi đến trường (hình ảnh những học sinh ở thành phố, hình ảnh những bạn học sinh ở vùng quê đồng bằng, hình ảnh những bạn học sinh ở vùng núi) và đặt

những câu hỏi để các em trả lời về những hình ảnh vừa được xem. Sau khi học sinh trả lời xong giáo viên thuyết trình trên nền nhạc với âm lượng rất nhỏ của bài hát *Đi tới trường* kèm theo những hình ảnh minh họa cho lời thuyết trình của GV. Mỗi sáng đi học, có bạn đi qua những con phố thân quen, có bạn đi bên những hàng cây xanh bên ruộng lúa, có bạn ở miền núi phải vượt qua đèo, lội qua suối. Các bạn đến trường bằng nhiều con đường khác nhau, nhưng niềm vui tới trường thì rất giống nhau. Đó là lúc gặp thầy cô giáo, gặp bạn bè và được học thêm những bài học hay, những điều mới lạ. Bài hát *Đi tới trường* các em sắp học nói về các bạn nhỏ ở các vùng núi xa xôi ngày ngày trên đường tới trường, tới lớp thật là vui. Các em hãy cùng nghe lời ca:

Từ nhà sàn xinh xắn đó
Chúng em đi tới trường nào
Lội suối lại lên nương cao
Nghe véo von chim hót hay
Thật là hay hay.

Mỗi giáo viên khi sử dụng phương pháp dùng lời cần có có sự kết hợp với các phương tiện dạy học và các phương pháp dạy học khác. Điều này sẽ làm giờ học thêm sinh động và thu hút được sự chú ý của học sinh, làm cho các em luôn say mê và hào hứng trong giờ học. Có như vậy thì phương pháp dùng lời mới phát huy được hiệu quả tối đa của nó.

2.1.1.2. Phương pháp trình bày tác phẩm

Tác phẩm âm nhạc khi nằm trên giấy chỉ là âm nhạc "chết", nó cần phải được vang lên để thành âm nhạc "sống". Muốn vậy tác phẩm âm nhạc phải được trình bày bằng các hình thức khác nhau, nhằm tạo ra sự hấp dẫn hứng thú đối với người học. Âm nhạc vang lên sẽ gợi được những cảm xúc mang yếu tố thẩm mĩ. Do vậy khâu trình bày tác phẩm có phần quan trọng đặc biệt trong giảng dạy âm nhạc ở trường tiểu học và phổ thông.

Nói đến nghệ thuật là nói đến sự sáng tạo. Nghệ thuật âm nhạc có 3

lần sáng tạo: sáng tạo của người sáng tác, sáng tạo của người biểu diễn, sáng tạo của người nghe (mỗi người nghe lại có sự cảm nhận khác nhau) và ngày nay có cả sự sáng tạo của các thiết chế âm thanh. Biểu diễn là khâu sáng tạo thứ 2 để đưa tác phẩm đến với người nghe. Do vậy khi dạy một tiết học hát nhất thiết phải làm cho tác phẩm vang lên (có thể qua băng đĩa hoặc giáo viên tự trình diễn). Nếu giáo viên có thể tự trình diễn sẽ mang lại hiệu quả tốt hơn. Khi tự trình bày tác phẩm thì lúc đó GV đóng vai trò như một nghệ sĩ biểu diễn dù rằng có thể đạt hoặc chưa đạt tới trình độ nghệ sĩ.

Trong quá trình dạy học âm nhạc nói chung và dạy học hát nói riêng, với phương pháp trình bày tác phẩm, GV dễ gây được ấn tượng tốt trong quá trình học sinh cảm thụ âm nhạc, tiếp thu bài hát góp phần quan trọng vào việc giáo dục thẩm mĩ... Có thể qua chính phần trình bày và qua kỹ năng biểu diễn của giáo viên mà các yếu tố âm nhạc mới được làm rõ nét, nổi bật lên (khác với hát tập thể của cả lớp). Ví dụ: Chỗ lấy hơi, chỗ hát to, hát nhỏ, chỗ ngân dài, chỗ nhanh - chậm, vui hoạt và các chi tiết như chậm dần lại... Nhưng thực tế cho thấy, khi sử dụng phương pháp này, nhiều giáo viên thường không chú trọng đến việc truyền tải tinh thần của tác phẩm, chưa hóa thân vào tác phẩm mà chỉ chú ý đến việc hát sao cho chính xác giai điệu và lời ca, chưa thật sự cố gắng trong khi trình diễn tác phẩm. Chính vì thế mà trong khi trình diễn GV chưa thu hút được sự chú ý của học sinh và chưa tạo được cảm xúc cho học sinh. Bên cạnh đó, không phải giáo viên nào cũng đủ khả năng tự trình bày tác phẩm với chất lượng cao. Do đó, mỗi giáo viên cần cố gắng tự trau dồi học hỏi về chuyên môn nghiệp vụ để có thể tự trình bày tác phẩm trong khi dạy học hát. Dù khả năng của GV ở mức độ trung bình hoặc trên trung bình thì cũng nên tận dụng tối đa phương pháp tự trình bày, vì đó là con đường nhanh nhất, sống động nhất đưa các em vào thế giới âm nhạc kỳ diệu.

Để phương pháp này đạt hiệu quả tốt nhất thì mỗi GV khi trình bày tác phẩm cần phải nghiên cứu kỹ tác phẩm để chuẩn bị trình bày: tìm hiểu

nội dung, phân câu, lấy hơi, xử lý những chỗ khó, trau chuốt tiếng hát... Tóm lại GV phải luyện tập thật kỹ, phải cảm nghiệm, hóa thân vào tác phẩm để mang đến cho học sinh tất cả vẻ đẹp của tác phẩm bằng sự xúc động thật sự và sự diễn cảm tinh tế. Kết hợp với một vài động tác nhẹ nhàng tùy theo tính chất của hình tượng âm nhạc sẽ giúp học sinh tăng cường trí tưởng tượng, sáng tạo. Qua đó gợi lên trong tâm hồn các em sự hứng khởi, niềm vui, sự thán phục và càng tăng thêm niềm yêu thích nghệ thuật Âm nhạc.

2.1.1.3. Phương pháp thực hành - luyện tập

Thực hành - luyện tập là rất cần thiết và quan trọng đối với việc học âm nhạc. Thực hành, luyện tập theo mẫu để hình thành các kỹ năng âm nhạc cho học sinh. Đối với nội dung học hát và tập đọc nhạc, phương pháp này được thực hiện rất nhiều. Qua thực hành và luyện tập, học sinh cảm thụ về âm nhạc, hiểu biết về nhịp điệu, tiết tấu, sắc thái, cách biểu hiện âm nhạc... Để hình thành được kỹ năng ca hát, việc thực hành và luyện tập phải được lặp đi lặp lại nhiều lần.

Đặc biệt đối với học sinh lớp 1, do đặc điểm tâm sinh lý là chóng nhớ, mau quên. Do đó việc thực hành luyện tập càng phải được lặp đi lặp lại nhiều lần.

Trong thực hành học hát, các bài hát khó, dài, giáo viên chia thành các đoạn, các câu, thậm chí các tiết nhạc, tập cho học sinh nắm được rồi nối tiếp các tiết nhạc, câu, đoạn nhạc sau.

Với hoạt động hát kết hợp với vận động theo nhạc, các động tác ban đầu có thể chỉ theo các hướng chung, theo được tuyến đi…, có thể còn chưa đúng chưa chính xác. Phải thực hành nhiều lần trong tiết học, các em sẽ dần điều chỉnh để hát múa cho đều, cho đúng.

Khi phát hiện được chỗ khó, học sinh thường hát sai hoặc múa sai, giáo viên có thể trình bày riêng phần đó thật chính xác, diễn cảm, rõ các kỹ năng biểu diễn cho học sinh thấy, cùng các em luyện tập.

GV cần bố trí thay đổi các dạng thực hành hoạt động âm nhạc từ tĩnh (nghe nhạc, cảm thụ) sang động (ca hát, nhảy múa, trò chơi…) phải có sự luân phiên hợp lý để trẻ không chán và tận dụng được thời gian. Có như vậy, giờ học mới đạt hiệu quả cao.

Có thể nói, trong học tập âm nhạc nói chung và học hát nói riêng thì phương pháp thực hành - luyện tập chiếm vị trí số một, bởi lẽ, không thực hành, không luyện tập sẽ không bao giờ thực hiện được mục tiêu môn học. Khi được thực hành, học sinh sẽ hiểu sâu hơn về những kiến thức được trang bị, đồng thời được giải phóng cơ thể, được thể hiện mình trước tập thể, giúp các em tự tin và năng động hơn trong cuộc sống. Hơn nữa, phương pháp này phát huy tối đa về khả năng ca hát của người học, phát triển được năng lực riêng biệt của học sinh.

Để phương pháp này đạt được hiệu quả cao, giáo viên nên có nhạc cụ cho mình và học sinh cũng cần phải chuẩn bị nhạc cụ gõ thông thường như thanh phách, mõ tre, trống nhỏ để thực hiện việc gõ đệm khi hát. Ngoài ra, khi sử dụng phương pháp này, giáo viên cũng cần phải chú ý đến những học sinh chưa có năng khiếu, khi luyện tập thường dựa dẫm. Do vậy, GV cần kết hợp luyện tập cả lớp với luyện tập nhóm hoặc cá nhân để theo dõi uốn nắn, sửa sai kịp thời.

Trong một tiết dạy âm nhạc, giáo viên không thể chỉ sử dụng một phương pháp dạy học mà cần phải sử dụng, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp (bao gồm cả phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại để làm cho giờ học sinh động, khơi gợi niềm say mê, sáng tạo và phát triển được năng lực của học sinh.

2.1.1.4. Học hát theo nhóm và góc học tập

Học hát theo nhóm có tác dụng nâng cao hiệu quả học tập, giúp học sinh tích cực, chủ động, tìm kiếm ý tưởng mới, hình thành năng lực tự học, làm quen với hình thức học tập hợp tác. Hát theo nhóm và góc học tập giúp học sinh đánh giá, bổ sung và học hỏi lẫn nhau.

Việc thực hiện hát theo nhóm được tiến hành như sau:

GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 6 - 8 học sinh, cử học sinh có năng khiếu làm nhóm trưởng. Cả nhóm sẽ thảo luận để đặt tên cho nhóm mình. Việc chia nhóm của học sinh có thể tiến hành theo nhiều cách như: nhóm học tập, nhóm giới tính, nhóm chỗ ngồi. Trong mỗi nhóm, học sinh cùng nhau thảo luận, đưa ra ý tưởng riêng cho cách trình diễn bài hát. Sau đó các nhóm tự luyện tập. Sau khoảng 10 phút, GV yêu cầu từng nhóm lên trình bày hoàn chỉnh một bài hát theo cách riêng mà nhóm đã thống nhất và tập luyện. Các nhóm khác làm giám khảo. Cuối cùng, giáo viên nhận xét chung về ưu khuyết điểm của từng nhóm và biểu dương, khen thưởng nhóm có tinh thần học tập và sáng tạo tốt nhất.

Dạy học theo góc là một trong những phương pháp dạy học hiện đại. Học theo góc là hình thức tổ chức mà HS thực hiện nhiệm vụ học tập khác nhau tại các vị trí trong lớp. Hình thức này tạo cơ hội cho HS được lựa chọn cách học theo sở thích, được hợp tác trong học tập, được tham gia các hoạt động mang tính độc lập như khám phá, thực hành… tạo hứng thú và cảm giác thoải mái ở HS.

Đối với nội dung học hát, chúng ta có thể vận dụng phương pháp học theo góc. Hoạt động dạy học theo góc được tiến hành theo 2 giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là lập kế hoạch và chuẩn bị. Giai đoạn thứ hai là hoạt động dạy học, tiến hành trong một tiết (35 phút).

Ví dụ: Với tiết ôn tập bài hát Tập tầm vông, giai đoạn 1 ta có thể lập kế hoạch các góc học tập như sau:

Góc 1: Ôn tập bài hát tập tầm vông kết hợp gõ đệm.

Góc 2: Ôn tập bài hát tập tầm vông kết hợp vận động theo nhạc.

Góc 3: Ôn tập bài hát tập tầm vông kết hợp trò chơi.

Giai đoạn thứ 2 là hoạt động dạy học với thời gian 35 phút được tiến hành như sau:

Thứ nhất: GV giới thiệu nội dung tiết học, phương pháp học (học

theo góc), danh sách nhóm, cách chuyển vị trí, ...

Thứ hai: HS vào vị trí học tập và lần lượt học ở từng góc (3 góc x 8 phút ở mỗi góc = 24 phút).

Thứ ba: GV tổ chức cho từng nhóm trình bày kết quả học tập, GV đánh giá, tổng kết, củng cố, dặn dò (10 phút).

2.1.1.5. Sử dụng phương tiện dạy học

Nhà nghiên cứu Nguyễn Ngọc Bảo trong một công trình nghiên cứu về *Lí luận dạy học ở trường Trung học cơ sở, Nxb Đại học Sư Phạm - 2008* đã đưa ra khái niệm về phương tiện dạy học như sau:

> Phương tiện dạy học là tập hợp những đối tượng vật chất được giáo viên sử dụng với tư cách là những phương tiện tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức của học sinh, và đối với học sinh đó là phương tiện để tiến hành hoạt động nhận thức của mình, thông qua đó mà thực hiện những nhiệm vụ dạy học [1, tr.115].

Phương tiện dạy học của bộ môn âm nhạc ở trường tiểu học bao gồm 2 nhóm: Nhóm phương tiện trực quan và nhóm phương tiện nghe nhìn.

Nhóm phương tiện trực quan: Các hình ảnh trong các băng đĩa như tác phẩm được trình diễn, nhạc cụ, bản nhạc, các tư liệu hình ảnh...; các dụng cụ làm phương tiện trực quan như: tranh ảnh, nhạc cụ gõ...

Nhóm phương tiện nghe nhìn như: máy vi tính, máy chiếu, tivi, đầu đĩa, đĩa VCD, CD, nhạc cụ…

Với phương châm "học mà chơi, chơi mà học" của học sinh lớp 1, việc sử dụng phương tiện dạy học là rất quan trọng. Khi giáo viên sử dụng phương tiện dạy học sẽ tạo điều kiện cho HS được học bằng nhiều giác quan như: nghe, nhìn, vận động, cảm nhận...; thúc đẩy việc học tập, tạo cho học sinh có hứng thú trong học tập; tạo cho học sinh được thực hành, quan sát; tăng cường nguồn kiến thức làm cho học sinh hiểu biết phong phú, phát triển khả năng nghe, phân tích, nhận xét... Để giờ học thêm sinh động và có

chất lượng cao thì việc kết hợp sử dụng các phương tiện dạy học là cần thiết, nhất là với học sinh lớp 1. Bởi xuất phát từ đặc điểm các em tiếp nhận các hiểu biết và kiến thức tự nhiên, xã hội hay nghệ thuật đều thông qua trực quan sinh động và phát huy toàn bộ các giác quan tham gia vào quá trình nhận thức.

Trong chương một chúng tôi đã đề cập, ở lứa tuổi lớp 1, sự tập trung chú ý của học sinh không được lâu nên trong khi dạy học hát, giáo viên nên tích cực sử dụng phương tiện dạy học như băng đĩa, tranh ảnh, đàn,... tạo điều kiện cho các em được trực quan sinh động và gắn với thực hành sẽ khiến trẻ tập trung hơn và không bị nhàm chán. Tuy vậy, việc sử dụng phương tiện dạy học như thế nào cho phù hợp, đem lại hiệu quả trong khi dạy học hát cũng là một vấn đề còn khó khăn đối với giáo viên. Để làm được điều này, giáo viên phải biết sử dụng phương tiện một cách thành thạo, phải cân nhắc, xem xét, chọn lựa và chuẩn bị thật kĩ khi quyết định sử dụng những phương tiện dạy học.

Khả năng sử dụng phương tiện dạy học của giáo viên đóng vai trò hết sức quan trọng trong dạy học. Nếu giáo viên biết sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học thì sẽ khai thác được hết tính năng của phương tiện, khai thác được hết các yêu cầu của bài học, chủ động rút ngắn được thời gian để tập trung vào giải quyết những yêu cầu về nội dung của bài học và có sự tự tin trong giờ dạy. Bên cạnh việc sử dụng thành thạo phương tiện dạy học thì việc sử dụng vừa đủ phương tiện trực quan và sử dụng đúng lúc, đúng chỗ cũng góp phần rất lớn vào sự thành công của giờ học. Sau đây chúng tôi xin giới thiệu cách sử dụng phương tiện dạy tiết dạy học hát như sau:

Bước 1: Giới thiệu bài hát. Tùy theo từng nội dung cụ thể của bài hát mà giáo viên sử dụng hình ảnh minh họa để giới thiệu về bài hát sắp được học. Ví dụ, khi dạy bài *Quê hương tươi đẹp* (Dân ca Nùng, đặt lời: Hoàng Anh) giáo viên có thể kết hợp cho HS xem những hình ảnh về

cánh đồng lúa, núi rừng... của đất nước Việt Nam kết hợp với trò chuyện, gợi mở, như thế sẽ giúp các em nhớ lời bài hát nhanh hơn; hiểu được nội dung và khắc sâu ấn tượng đối với bài học, tạo động lực để các em tích cực, hứng thú ca hát.

Bước 2: Hát mẫu. Nếu giáo viên tự trình bày bài hát thì sử dụng phương tiện dạy học như máy tính, máy chiếu... để cài nhạc beat kèm theo video có những hình ảnh minh họa cho bài hát trên máy chiếu hoặc sử dụng nhạc cụ (đàn phím điện tử, ghi ta..) để đệm cho phần trình bày bài hát. Nếu giáo viên không có khả năng hát thì mở băng đĩa cho học sinh nghe bài hát.

Bước 3: Khởi động giọng. Phương tiện dạy học có thể sử dụng là đàn để đàn mẫu âm cho học sinh nghe và bảng phụ có ghi mẫu âm để cho học sinh nhìn và đọc theo.

Bước 4: Tập hát từng câu. Phương tiện dạy học là đàn và bảng phụ (tốt nhất là sử dụng máy chiếu để chiếu bản nhạc đã đánh dấu từng câu trong bài hát để học sinh dễ nhận biết). Sử dụng đàn để đàn giai điệu từng câu hát cho học sinh nghe. Khi HS hát GV có thể dùng đàn đệm theo để tạo hưng phấn cho học sinh. Lưu ý, khi đệm giáo viên phải để âm lượng vừa phải để có thể nghe học sinh hát.

Bước 5: Tập hát cả bài. Khi học sinh đã thuộc từng câu giáo viên cho học sinh ghép cả bài. Lúc này việc sử dụng nhạc cụ rất cần thiết. GV sử dụng nhạc cụ để đệm cho học sinh hát. Có thể sử dụng câu dạo đầu, kết bài để học sinh tập nghe và quen với cách hát, cách biểu diễn khi có nhạc cụ đệm.

Bước 6: Ôn luyện củng cố. Giáo viên sử dụng phương tiện dạy học như nhạc cụ, máy chiếu, máy tính, loa... để đệm cho các hoạt động ôn tập như hát kết hợp vận động, hát kết hợp gõ đệm, chơi các trò chơi âm nhạc.

Như vậy, sử dụng phương tiện dạy học trong dạy học âm nhạc nói chung và dạy học hát nói riêng mang lại hiệu quả rất to lớn. Trong các

phương tiện dạy học âm nhạc nói chung và dạy học hát nói riêng thì nhạc cụ cũng là một phương tiện dạy học vô cùng quan trọng. Việc sử dụng đàn trong giờ dạy học hát sẽ mang lại hiệu quả cao nếu giáo viên biết khai thác, sử dụng thành thạo, phát huy tối ưu tính năng của phương tiện dạy học này.

Ngoài các phương tiện dạy học hiện đại, giáo viên cần có sự sáng tạo trong việc chuẩn bị đồ dùng dạy học từ các chất liệu như vỏ sò, vỏ ốc, vỏ quả dừa, vỏ lon nước ngọt, chai nhựa... để tạo những nhạc cụ gõ trong các tiết học Âm nhạc nói chung và học hát nói riêng. Khi học sinh được sử dụng những nhạc cụ gõ này trong quá trình học tập sẽ tạo cho các em sự thích thú, tò mò và kích thích sự sáng tạo từ các em. Hơn nữa, mỗi khi học sinh nhìn thấy những chất liệu đó trong cuộc sống, có thể chúng lại gợi cho các em nhớ đến những nội dung âm nhạc đã học. Đây cũng là một trong những cách làm cho học sinh có thêm sự hứng thú và niềm yêu thích với âm nhạc.

2.2.2. Phát huy tính tích cực, sáng tạo, chủ động, hấp dẫn cho học sinh trong việc rèn luyện các kỹ năng ca hát

2.2.2.1. Hướng dẫn học sinh khởi động giọng

Việc khởi động giọng cho học sinh trước khi học hát chính là luyện giọng trước khi hát. Đây là một việc làm rất hữu ích, nó làm cho học sinh hát dễ dàng hơn, âm thanh được chuẩn xác hơn và cũng là để luyện tai cho các em. Tuy vậy, thực tế hiện nay cho thấy khi dạy học hát giáo viên chưa chú ý tới hoạt động này, thường thì chỉ là cho học sinh hát một bài hát lúc đầu giờ học hoặc cho học sinh luyện đọc gam chỉ với mục tiêu là tạo không khí vui vẻ cho các em trước khi bước vào giờ học chứ chưa chú ý đến việc chọn mẫu khởi động giọng phù hợp với giai điệu, tính chất của bài hát mà giáo viên chuẩn bị dạy cho các em.

Chúng tôi thiết nghĩ, trước khi dạy học hát, giáo viên nên dành vài phút khởi động giọng cho học sinh, điều này sẽ giúp các em hát tốt hơn.

Việc khởi động giọng không cần phải kỹ càng, bài bản với những mẫu âm phức tạp như học sinh học âm nhạc chuyên nghiệp. Do đặc điểm tâm lý, học sinh lớp 1 không thích thú, kiên trì với những bài tập kéo dài khô khan, cứng nhắc. Vì vậy, giáo viên nên sáng tạo, thiết kế một số mẫu âm đơn giản phù hợp với từng thể loại âm nhạc để tạo cảm hứng và làm tăng hiệu quả của hoạt động ca hát.

Sau đây chúng tôi xin giới thiệu một số mẫu khởi động giọng nhằm giúp giáo viên áp dụng vào nội dung dạy học hát cho học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 1 nói riêng. Với cách khởi động giọng chúng tôi đưa ra dưới đây là hoàn toàn mới.

Mẫu 1: Giúp học sinh luyện hơi thở cho những câu hát cần phải ngân dài.

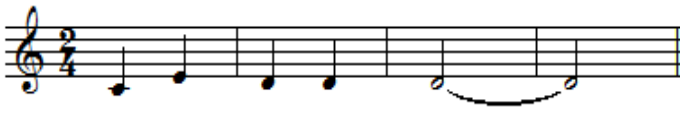

Ò ó o o o

Với mẫu khởi động giọng này, học sinh sẽ rất thích thú, hào hứng luyện tập để bắt trước tiếng gà gáy mà không cảm thấy miễn cưỡng. Đây chính là cách luyện tập hơi thở cho các em khi áp dụng vào những bài hát có những câu hát cần đến hơi thở dài hoặc những chỗ cần ngân dài.

Mẫu 2: Giúp học sinh luyện hát nhanh, áp dụng cho những bài hát có tính chất vui nhộn.

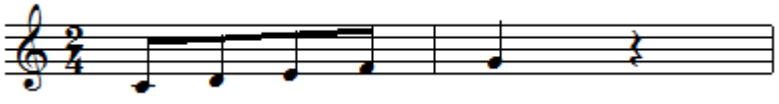

Là la la la lá

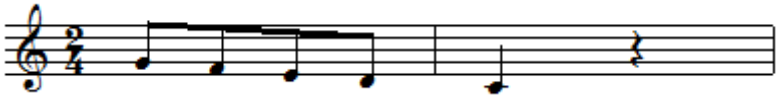

Lá la la la là

Khi luyện tập mẫu số 2, giáo viên có thể chia lớp thành 2 nhóm,

nhóm 1 hát các âm đi lên, nhóm 2 hát các âm đi xuống và sau đó thì đổi ngược lại để tạo ra sự đối đáp và tạo sự thi đua giữa các nhóm, làm cho không khí lớp sôi nổi và hào hứng trong khi luyện tập.

Tùy từng tính chất của bài hát mà giáo viên có thể chọn lựa các mẫu khởi động giọng khác nhau cho học sinh thực hiện. Ví dụ với bài hát có tính chất ngân dài, giáo viên có thể sử dụng mẫu 1, với bài hát vui nhộn, giáo viên có thể sử dụng mẫu 2.

Khi dạy học hát các bài dân ca, giáo viên không nên dùng gam trưởng hoặc thứ để khởi động giọng mà nên dùng thang âm của bài dân ca cho học sinh khởi động giọng, qua đó các em biết sơ lược về âm hưởng của bài dân ca, từ đó sẽ giúp các em áp dụng vào việc học bài hát tốt hơn.

Ví dụ: Khi dạy học hát bài *Lí cây xanh* (Dân ca Nam Bộ), giáo viên cho học sinh khởi động giọng theo mẫu thang âm như sau:

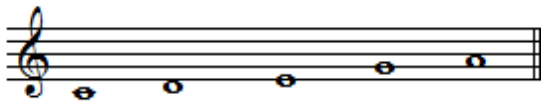

Là la la la lá

Với việc khởi động giọng như trên, ngoài việc tạo không khí sôi nổi, hào hứng, thu hút sự chú ý của học sinh vào giờ học,... thì còn rèn luyện cho học sinh một số kỹ thuật ca hát đơn giản để các em áp dụng vào bài hát, làm cho giờ học hát có chất lượng cao hơn.

2.2.2.2. Luyện phát âm

Nghiên cứu đặc điểm tâm sinh lý của học sinh lớp 1 cho thấy, việc phát âm của các em cũng còn những hạn chế như nói chưa lưu loát, một số từ còn nói ngọng. Các em nói những từ có nguyên âm ghép trong tiếng Việt thường không rõ ràng, mạch lạc. Tuy vậy, qua phần tìm hiểu thực trạng về hoạt động dạy học hát chúng tôi nhận thấy chưa có giáo viên nào để ý và luyện cho các em cách phát âm. Vì vậy việc thể hiện bài hát của các em chưa được rõ ràng, mạch lạc về ca từ. Trong đề tài này, chúng tôi đưa ra

các bài luyện phát âm trong khi dạy học hát là cách để học sinh hát rõ ràng, mạch lạc và nâng cao chất lượng của hoạt động ca hát. Việc luyện phát âm được chúng tôi kết hợp với những giai điệu đơn giản để tạo hứng thú học tập cho các em.

Luyện giọng phát âm một số nguyên âm ghép đôi trong tiếng Việt: ai, oi, ôi, ưi, ao, au, âu, ua, ưa, ay, ây...

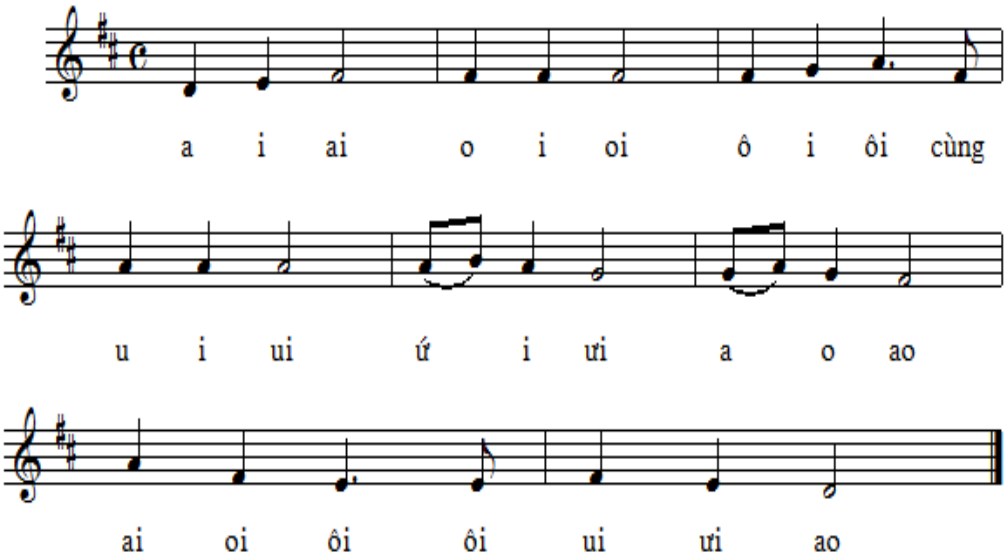

Mục đích của luyện âm giúp HS thông qua giai điệu âm nhạc phát âm rõ ràng, mạch lạc các nguyên âm sáng có độ mở rộng, hơi rộng (a, ô, o,...); các nguyên âm tối có độ mở hẹp, hơi hẹp (e, u, ư, i...).

2.2.2.3. Rèn luyện khả năng hát chính xác qua luyện cao độ và tiết tấu đơn giản

Việc giáo viên rèn luyện cho học sinh hát chính xác cao độ và tiết tấu của bài hát là một yêu cầu bắt buộc trong quá trình dạy học hát. Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay, giáo viên chưa đưa ra được cách làm hợp lý để thu hút sự tập trung, chú ý của học sinh, chưa tạo được cho các em sự hào hứng tham gia vào quá trình tập luyện. Có chăng chỉ là cách làm dập khuôn máy móc, đó là việc yêu cầu học sinh hát đi hát lại câu hát đó nhiều lần. Với cách làm này, học sinh cảm thấy căng thẳng, chán nản và ngại học.

Việc đưa ra các bài tập rèn luyện cao độ và tiết tấu như thế nào để không lấy mất nhiều thời gian của nội dung học hát và tạo cho các em sự

thoải mái trong việc tiếp thu kiến thức một cách nhẹ nhàng cũng là một trong những bài toán đặt ra đối với giáo viên dạy âm nhạc. Theo chúng tôi, để không mất nhiều thời gian đối với việc rèn luyện cao độ và tiết tấu trong tiết học nhưng lại đem đến hiệu quả cao cho học sinh thì người giáo viên nên sử dụng 3- 4 phút lúc vào bài hoặc kết hợp vào bước khởi động giọng để luyện tập cho học sinh. Việc luyện tập này GV nên thiết kế thành trò chơi để giúp các em tiếp thu kiến thức một cách nhẹ nhàng và hiệu quả.

Đối với việc rèn luyện cao độ: Giáo viên phải dựa vào cách xây dựng giai điệu của từng bài hát để xây dựng các bài luyện tập cao độ cho phù hợp.

Ví dụ, khi dạy học hát bài *Sắp đến tết rồi* (nhạc và lời: Hoàng Vân), giáo viên rèn luyện cao độ cho học sinh thông qua trò chơi "Thổi kèn". Qua trò chơi này, HS được làm quen với cao độ của 3 nốt nhạc "Mi -Son - La". Hình thành các quãng âm nhạc cơ bản: Son - La (quãng 2 trưởng); Mi - Son (quãng 3 thứ); Mi - La (quãng 4 đúng).

Cách chơi:

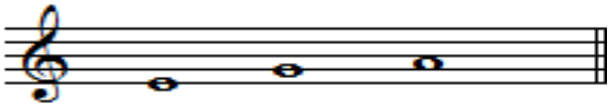

Tò te tí

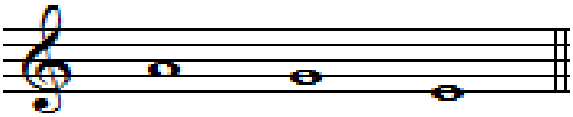

Tí te tò

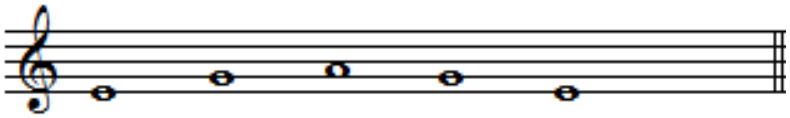

Tò te tí te tò

Lần 1: GV giáo viên đàn và đọc "Tò te tí", cả lớp đọc theo, GV đọc "Tí te tò", cả lớp đọc theo.

Lần 2: GV chia lớp thành 2 nhóm, nhóm 1 đọc "Tò te tí", nhóm 2 đọc "Tí te tò" và đổi ngược lại giữa hai nhóm.

Lần 3: GV cho học sinh thực hiện câu dài hơn "Tò, te, tí, te, tò"

Sau khi HS thực hiện thành thục, giáo viên nâng cao yêu cầu của trò chơi. Chia lớp thành 3 nhóm . Mỗi nhóm học sinh (nhóm kèn) tương ứng với cao độ một nốt nhạc: "Tò" (Mì), "Te" (Son), "Tí" (Lá). Cô chỉ tay vào nhóm nào thì nhóm đó xướng âm lên đúng cao độ của mình bằng tiếng kêu "Tò, te, tí".

Sau trò chơi "thổi kèn" để luyện các quãng 2 trưởng, 3 thứ, 4 đúng thì giáo viên cũng cần phải luyện cho học sinh mẫu âm thanh đi lên và đi xuống liền bậc kết hợp cùng tiết tấu.

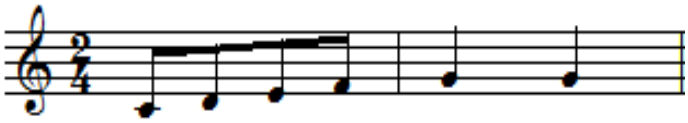

Là la la la lá lá

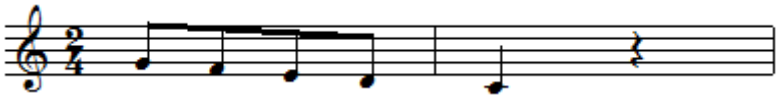

Lá la la la là

GV đàn cho học sinh nghe 2 lần và yêu cầu học sinh la theo cùng tiếng đàn. Sau đó chia lớp thành 2 nhóm để la theo cách đối đáp nhau.

Các bài hát trong chương trình âm nhạc lớp 1 chủ yếu được viết ở nhịp 2/4 với những dạng tiết tấu đơn giản như: trắng, đen, móc đơn. Vì thế việc luyện tập tiết tấu cho học sinh cũng chỉ xoay quanh những dạng tiết tấu đơn giản này. Việc luyện tiết tấu có thể kết hợp vào cùng với phần cao độ như chúng tôi vừa kết hợp ở trên hoặc có thể tách riêng tùy theo cách dạy của mỗi giáo viên.

Ví dụ: Đối với bài hát *Sắp đến tết rồi*, ngoài mẫu tiết tấu mà giáo viên cho học sinh luyện tập kết hợp cùng với cao độ như trên thì giáo viên cũng cần luyện thêm cho các em một dạng tiết tấu khác có trong bài

như sau:

1 2 3 1 Nghỉ

V V V V Nghỉ

V: Vỗ tay

Nghỉ: Không vỗ tay mà mở tay ra

Với cách rèn luyện cao độ và tiết tấu như trên, sẽ không mất nhiều thời gian trong một tiết học nhưng lại giúp các em học bài hát một cách dễ dàng và hiệu quả hơn.

2.2.2.4. Kết hợp dạy hát với vận động theo nhạc

Âm nhạc tồn tại đa thành phần mà không riêng rẽ. Nghĩa là âm nhạc phải gắn kết với động tác, vận động, vũ điệu. Vì vậy, trẻ em học âm nhạc không phải chỉ nghe, đọc, xướng mà phải được tham gia, trải nghiệm âm nhạc qua vận động và chơi đùa. Trong đó âm nhạc được xây dựng theo dạng "khối đa tầng" gồm giai điệu, tiết tấu, hòa âm, hình thức, kết cấu, âm sắc và sắc thái. Còn vận động âm nhạc gồm các vận động tại chỗ và vận động chuyển dịch. Các vận động âm nhạc được thể hiện trong không gian, thời gian, và các mức độ sử dụng năng lượng cơ thể, được thiết kế theo những mẫu hoặc cấu trúc âm nhạc đặc trưng.

Vận động theo nhạc là hoạt động phối hợp giữa âm nhạc và các động tác nhảy múa hoặc sử dụng đồ chơi âm nhạc gõ đệm theo nhạc. Hoạt động này giúp học sinh phát triển cảm giác nhịp điệu, phát triển thính lực, rèn luyện trí nhớ âm nhạc, sự khéo léo, phản ứng nhanh và đúng với tính chất âm nhạc.

Vận động theo nhạc có mối liên hệ chặt chẽ với hoạt động ca hát, vì học sinh chỉ có thể phối hợp vận động tốt khi các em đã thuộc bài hát và cảm nhận được nhịp điệu, tiết tấu của bài hát; đồng thời việc hát kết hợp với vận động còn tạo nên hứng thú, phấn khởi cho học sinh trong mỗi giờ

học. Các dạng hoạt động âm nhạc có sự tác động qua lại, hỗ trợ, bổ sung cho nhau làm tăng hiệu quả hoạt động giáo dục âm nhạc. Chẳng hạn, sau khi dạy học hát đôi khi cũng có cho học sinh vận động theo nhạc nhưng chỉ ở mức độ hết sức sơ giản như dậm chân, vỗ tay, hay đung đưa người thể hiện cảm xúc. Tuy nhiên, với bài hát vừa mới dạy, nếu học sinh được thực hiện các vận động (cho dù mức độ giản đơn) thì cũng là phương pháp tốt khiến học sinh hứng thú với bài hát, có yếu tố "mới - lạ".

Với tác dụng như vậy, hoạt động dạy hát kết hợp với vận động theo nhạc đã được giáo viên áp dụng nhưng chưa được chú trọng nhiều. Vì thế hiệu quả đạt được chưa được như mong muốn, chưa phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Để vận động theo nhạc đạt hiệu quả tốt nhất, giáo viên chỉ nên yêu cầu và gợi mở các vận động đảm bảo tính vừa sức đối với học sinh; động tác không nên quá khó khiến học sinh không thực hiện được, cũng không nên có quá nhiều động tác trong một bài hát khiến học sinh khó nhớ, gây căng thẳng, lộn xộn trong giờ học. Ngoài ra, động tác phải phù hợp với tính chất âm nhạc, cấu trúc của bài. Giáo viên cũng cần chú ý đến những biện pháp giúp học sinh cảm thụ âm nhạc trước khi vận động. Cảm thụ âm nhạc tốt sẽ hỗ trợ học sinh vận động nhịp nhàng, chính xác hơn, phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc thậm chí còn kích thích sự sáng tạo vận động mới. Với phương pháp này, giáo viên phải tạo điều kiện để học sinh phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập; giáo viên chỉ là người định hướng, tổ chức, điều khiển học sinh vận động theo nhạc. Tuy nhiên, trong thực tế thì không phải giáo viên nào cũng làm được.

Trước hết, để dạy học hát kết hợp với vận động theo nhạc đòi hỏi giáo viên phải linh hoạt, sáng tạo, hiểu tính chất và cấu trúc tác phẩm cũng như đặc điểm của học sinh để lựa chọn động tác vận động phù hợp, vừa sức. Giáo viên làm mẫu động tác phải phù hợp với tính chất vui tươi, hồn nhiên hay mềm mại, trữ tình của câu hát, bài hát.

Thông thường với mỗi bài hát trong chương trình âm nhạc Tiểu học nói chung và dạy học hát cho lớp 1 nói riêng thường được bố trí thực hiện trong 2 tiết. Tiết 1, giáo viên tập trung dạy cho học sinh hát đúng giai điệu, tiết tấu và lời ca của bài hát, chưa yêu cầu tập biểu diễn. Tiết 2, giáo viên tập trung luyện cho các em hát biểu cảm và tập biểu diễn. Việc dạy học hát kết hợp với vận động theo nhạc là một hoạt động thường được thực hiện trong tiết thứ 2. Khi dạy học hát kết hợp với vận động theo nhạc giáo viên có thể tổ chức cho học sinh vận động theo các bước sau:

Bước 1: Giáo viên cho HS hát hoàn chỉnh bài hát (dùng tranh ảnh, trò chuyện, gợi ý… để HS nhớ lại bài hát và dẫn dắt các em vào ôn luyện bài hát để các em hát hoàn chỉnh bài hát.

Bước 2: Giáo viên làm mẫu những động tác phụ họa hoặc những động tác múa đơn giản theo bài hát. Giáo viên sử dụng nhạc đĩa hoặc tự hát truyền cảm kết hợp vận động minh họa sinh động để lôi cuốn các em thích thú với bài vận động; mời một vài học sinh nhận xét về vận động của giáo viên (gợi ý để các em nhắc lại tính chất bài hát, từ đó trẻ liên hệ, so sánh với động tác vận động của cô). Giáo viên khái quát, giảng giải, phân tích để học sinh liên tưởng, hiểu được nội dung, hình ảnh trong từng câu hát tương ứng với những động tác minh họa, giúp các em dễ nhớ và nhớ động tác lâu hơn.

Bước 3: Giáo viên hướng dẫn cho học sinh những động tác phụ họa hoặc những động tác múa đơn giản theo bài hát. Cho học sinh vận động theo giáo viên từng câu; sau mỗi câu, cô cho HS ghép vào nhạc để rèn cho HS kĩ năng phối hợp nhịp điệu. Trong khi luyện tập, giáo viên cần luôn luôn quan sát, động viên và dùng lời nhắc nhở, mô tả để các em hiểu và biểu cảm đúng tính chất, yêu cầu của động tác. Sau khi học sinh đã thuộc hết bài; giáo viên đánh đàn chậm rãi, nhịp nhàng cho học sinh hát kết hợp vận động cả bài cùng với âm nhạc.

Bước 4: Học sinh thể hiện bài hát kết hợp với vận động theo nhạc.

Cho học sinh biểu diễn dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng tạo hứng thú, khơi dậy và khuyến khích các em sáng tạo vận động theo ý thích và khả năng của mình.

Ví dụ dạy ôn tập bài hát *Đàn gà con* (nhạc: Phi - líp - pen - cô, lời: Việt Anh). Giáo viên có thể thực hiện như sau.

Bước 1: Giáo viên cho học sinh khám phá từng ô cửa trên máy chiếu và trong từng ô cửa đó có những câu nhạc của bài hát Đàn Gà con, từng nhóm HS nghe và đoán xem câu nhạc này là ở câu thứ mấy trong bài hát và la theo nét giai điệu của câu nhạc đó. Khi HS mở xong các ô cửa, trên màn hình hiện lên hình ảnh của bài hát *Đàn gà con.* GV đệm đàn cho cả lớp hát lại bài hát.

Bước 2: GV hát và vận động minh họa nhịp nhàng trên nền nhạc của băng đĩa hoặc đàn Organ; sau đó gợi mở trẻ nhận xét về vận động của cô bằng các câu hỏi như: "các con thấy cô múa như thế nào; các con có nhận xét gì về động tác của cô không?, mềm mại, uyển chuyển hay mạnh mẽ, dứt khoát?"... Cô khái quát, giảng giải, phân tích tính chất âm nhạc, hình ảnh trong bài hát; từ đó hướng trẻ liên tưởng đến những vận động phù hợp.

Bước 3: GV dạy HS vận động theo từng câu hát:

Lời 1: *Trông kia đàn gà con lông vàng*

Đi theo mẹ tìm ăn trong vườn

Cùng tìm mồi ăn ngon ngon

Đàn gà con đi lon ton

Chúng ta thực hiện động tác đối với từng câu hát của lời 1 như sau:

Câu 1, câu 2: *Trông kia đàn gà con lông vàng*

Đi theo mẹ tìm ăn trong vườn

Hai bàn tay nắm hờ, hai cánh tay nâng vỗ nhẹ 2 bên giả làm điệu bộ chú gà con. Chân phải chấm gót chếch lên phía trước bên phải, chân trái chấm gót chếch lên phía trước bên trái, kết hợp nhún nghiêng và lắc lư đầu ngộ nghĩnh cùng chiều động tác của tay.

Câu 3: *Cùng tìm mồi ăn ngon ngon*. Hai cánh tay úp, giang ngang, nhấn xuống, nâng lên nhịp nhàng, kết hợp hai chân giậm đều, nhún nhảy quay 1 vòng tròn theo nhạc.

Câu 4: *Đàn gà con đi lon ton*. Tay chân kết hợp chạy nhẹ nhàng tại chỗ.

Lời 2: *Thóc vãi rồi nhặt ăn cho nhiều*

Uống nước vào là no căng diều

Rồi cùng nhau ta đi chơi

Đàn gà con xinh kia ơi

Thực hiện động tác đối với từng câu hát của lời 2 như sau:

Câu 1 và câu 2: *Thóc vãi rồi nhặt ăn cho nhiều.*

Uống nước vào là no căng diều

Hai tay đưa lên 2 bên miệng, lòng bàn tay mở giả làm mỏ gà; đồng thời chân nhún kiễng và vươn rướn người bên phải, bên trái nhịp nhàng theo nhạc. Đến chỗ "no căng diều", 2 lòng bàn tay hướng vào ngực, vẫy vẫy nhẹ; chân chạy lon ton tại chỗ.

Câu 3 và câu 4: *Rồi cùng nhau ta đi chơi*

Đàn gà con xinh kia ơi.

Chúng ta thực hiện động tác giống như câu 3 và câu 4 của lời 1.

Trong khi HS luyện tập, cô luôn luôn quan sát, nhắc nhở các em thể hiện biểu cảm và đúng tính chất động tác; sau mỗi câu hát, cô đệm đàn cho trẻ hát kết hợp cùng động tác phụ họa.

Bước 4: Cô chuẩn bị những đôi cánh gà, mũ hình gà con và gà mẹ cho HS hóa trang để biểu diễn; lần 1 thực hiện theo hình thức cả lớp; lần 2, các nhóm thi đua biểu diễn; lần 3, khuyến khích HS sáng tạo vận động theo ý thích.

Trong khi các nhóm hoặc cá nhân ở trên biểu diễn, giáo viên yêu cầu cả lớp chú ý quan sát để có thể đưa ra nhận xét của mình về phần thể hiện

bài hát kết hợp với động tác phụ họa của các bạn. Cuối cùng cô đưa ra lời nhận xét, động viên, khích lệ và khen ngợi các em kịp thời.

Ngoài cách hướng dẫn vận động như trên, trong mỗi tiết học hát có nội dung vận động, giáo viên nên giao cho học sinh về nhà tự sáng tác các động tác vận động cho phù hợp với bài hát được giao. Khi lên lớp, giáo viên lấy tinh thần xung phong của học sinh để thể hiện động tác vận động theo nhạc mà các em đã chuẩn bị. Nếu thấy động tác phù hợp, giáo viên có thể gợi ý cho học sinh sử dụng luôn cách vận động đó. Cuối cùng, giáo viên cho học sinh tự sáng tác động tác nhảy múa. Với cách làm như vậy sẽ phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong việc học âm nhạc nói chung và học hát nói riêng. Từ đó, các em sẽ cảm thấy say mê, hứng thú và yêu thích môn học.

2.2.3. Xây dựng một số trò chơi âm nhạc trong dạy học hát

Đối với trẻ em nói chung và lứa tuổi tiểu học nói riêng, được làm quen với âm nhạc thông qua các trò chơi là biện pháp có hiệu quả cao nhất vì bản chất của trò chơi âm nhạc là hoạt động tổng hợp bao gồm các dạng hoạt động âm nhạc trong trường tiểu học. Với đặc điểm của lứa tuổi tiểu học là học mà chơi, chơi mà học, các em yêu thích vận động và học qua vận động bằng việc phối hợp tất cả các giác quan tham gia vào quá trình nhận thức. Do đó, trò chơi đã trở thành phương tiện để đem đến cho các em những yếu tố diễn tả của nghệ thuật sinh động, nó có tác dụng mạnh mẽ nhưng lại đến với trẻ một cách nhẹ nhàng, thoải mái.

2.2.3.1. Các bước thiết kế trò chơi âm nhạc trong dạy học hát

Việc thiết kế trò chơi âm nhạc trong dạy học hát được tách thành 2 phần, đó là phần chuẩn bị và phần tổ chức chơi.

Đối với phần chuẩn bị được thực hiện theo các bước:

Bước 1: Xác định mục tiêu cần đạt của từng nội dung sử dụng trò chơi.

Bước 2: Lựa chọn trò chơi

Bước 3: Thiết kế nội dung của từng trò chơi.

Bước 4: Thiết kế luật chơi, cách tổ chức, tiến hành chơi…

Sau các bước chuẩn bị cho việc tổ chức trò chơi, cần chuẩn bị các đồ dùng, thiết bị, phương tiện tổ chức trò chơi, chuẩn bị phần thưởng (nếu có thể) để trò chơi thêm hấp dẫn.

Đối với phần tổ chức trò chơi:

Bước 1: GV giới thiệu trò chơi, luật chơi và cách chơi.

Bước 2: Lựa chọn HS tham gia trò chơi (nếu tổ chức cho cả lớp cùng chơi thì không cần thực hiện bước này).

Bước 3: Tổ chức cho HS tham gia trò chơi, dẫn dắt hoạt động chơi, giám sát và thực hiện theo luật chơi.

Bước 4: Tuyên bố người chơi hoặc đội chơi thắng cuộc và trao thưởng (nếu có).

2.2.3.2. Một số trò chơi âm nhạc trong dạy học hát

Trò chơi Tập tầm vông

- *Mục tiêu:* Giúp học sinh ôn tập bài hát và rèn kỹ năng ca hát, khả năng quan sát, nhanh tay, tinh mắt của các em. Tạo không khi thoải mái, vui tươi và đoàn kết trong giờ học.

- *Chuẩn bị:* Bài hát Tập tầm vông, viên sỏi, cục tẩy, kẹo... hoặc những thứ nhỏ gọn có thể nắm ở trong lòng bàn tay.

- *Luật chơi:* Nếu người đố bị đoán trúng tay nắm viên sỏi hoặc những người chơi còn lại không đoán được tay nào nắm viên sỏi thì sẽ lên trước lớp để trình diễn bài hát *Tập tầm vông*

- *Cách chơi:*

Cách 1: Giáo viên cho học sinh ngồi hoặc đứng quay vào nhau thành từng đôi một, 1 trong 2 em cầm một viên sỏi nhỏ hoặc viên bi hay mẩu tẩy... GV mở nhạc có đoạn dạo đầu của bài hát *Tập tầm vông* để làm hiệu lệnh cho học sinh, khi bài nhạc được mở lên học sinh cầm sỏi trong tay đưa ra sau lưng khéo léo nắm viên sỏi vào một trong hai tay rồi đưa hai tay về phía trước. Khi hết đoạn nhạc dạo đầu, HS thực hiện động tác hai cổ tay

cuốn đuổi nhau và cả lớp đồng thời cả lớp hát bài *Tập tầm vông*. Sau khi kết thúc bài hát, bạn còn lại phải đoán xem tay nào có viên sỏi.

Cách 2: GV mời 1 học sinh lên trước lớp, tay cầm 1 cái kẹo để đố cả lớp là kẹo có ở tay nào. GV chia các nhóm khoảng 6-8 em để chơi, bạn nào trong nhóm thể hiện được tốt bài hát *Tập tầm vông* sẽ được chỉ định đoán xem chiếc kẹo ở tay nào. GV mở nhạc có đoạn dạo đầu của bài hát *Tập tầm vông* để làm hiệu lệnh cho học sinh, khi bài nhạc được mở lên học sinh cầm kẹo trong tay đưa ra sau lưng khéo léo nắm viên sỏi vào một trong hai tay rồi đưa hai tay về phía trước. Khi hết đoạn nhạc dạo đầu, HS thực hiện động tác hai cổ tay cuốn đuổi nhau và lần lượt từng nhóm tham gia chơi sẽ hát bài *Tập tầm vông*. Sau khi kết thúc bài hát, GV chọn học sinh thể hiện được tốt bài hát sẽ đoán xem tay nào có kẹo. Nếu bạn nào đoán đúng thì sẽ có phần thưởng là chiếc kẹo đó.

Đây là một trò chơi dân gian, với trò chơi này GV có thể sử dụng trong quá trình dạy bài hát *Tập tầm vông* (nhạc: Lê Hữu Lộc, lời: theo Đồng dao). Qua việc hát và chơi trò chơi với bài hát đồng dao này, các em sẽ cảm nhận tiết tấu với các hình nốt đen, đen chấm dôi, móc đơn.

Trò chơi Ngón tay ngoan

Trò chơi được thực hiện theo bài hát *Năm ngón tay ngoan* (nhạc và lời: Trần Văn Thụ, nằm trong chương trình Âm nhạc lớp 1). Bài hát có giai điệu âm nhạc vui tươi, với hai âm hình tiết tấu được nhắc đi nhắc lại, dễ hát, lời ca dí dỏm. Học sinh đóng vai năm ngón tay được nhân cách hóa ngộ nghĩnh, vui vẻ.

- *Mục đích*: Rèn kỹ năng ca hát, kỹ năng vận động theo nhạc, phát triển trí nhớ âm nhạc. Tạo không khí thoải mái, vui tươi và đoàn kết trong giờ học.

- *Luật chơi:* Từng học sinh thực hiện theo đúng vai mình đóng, vận động và hát theo đúng nhịp bài hát.

- *Cách chơi:*

Cách chơi 1: Học sinh đứng vòng tròn hoặc chữ U. GV chọn 5 học sinh đóng vai 5 ngón tay. (Học sinh A đóng vai ngón tay cái, Học sinh B đóng vai ngón tay trỏ, Học sinh C đóng vai ngón tay giữa, Học sinh D đóng vai ngón tay áp út, Học sinh E đóng vai ngón tay út). Cả lớp hát bài hát.

Lời 1: *Xòe bàn tay, đếm ngón tay, một anh béo trông thật đến hay. Cả nhà vui, ai có việc là anh giúp luôn không ngồi yên*. HS A tay chống hông, nhảy chân sáo theo nhịp điệu bài hát lên đứng ở chỗ theo quy định của cô, nhảy quay một vòng, vỗ tay theo nhịp hát.

Lời 2: *Cạnh bên anh, đứng thứ hai, một anh tính thật thà đáng yêu, tưởng rằng anh cao nhất nhà thì anh lắc luôn ngay cái đầu*. Học sinh B hai tay vòng lên đầu, nhảy chân sáo lên đứng cạnh bạn A, sau đó đưa tay sang hai bên cuộn xuống chống hông và lắc đầu theo nhịp bài hát.

Lời 3: *Xòe bàn tay đếm ngón tay, nhìn anh giữa trông thật đến cao. Hỏi tại sao? Cao thế nào? Thì anh nói anh chăm thể thao*. Học sinh C hai tay giơ cao, nhảy chân sáo lên đứng cạnh bạn B, sau đó một tay chống hông, một tay chỉ theo nhịp bài hát, tiếp theo đưa hai tay ra phía trước ngang vai, chân nhún vào nhịp cuối bài hát.

Lời 4: *Cạnh bên anh đứng thứ tư. Hỏi anh đã biết đọc chữ chưa? Thì anh thưa, anh biết rồi. Rồi anh đứng nghiêm giơ tay chào*. Học sinh D để hai bàn tay lên vai, nhảy chân sáo lên đứng cạnh bạn C. Sau đó hai tay chống hông, gật đầu theo nhịp bài hát. Đến cuối bài thì giơ tay phải lên trán chào.

Lời 5: *Rồi một anh đứng thứ năm. Người coi dáng trông thật đến xinh. Hỏi rằng ai? Em út nhà. Thì anh hát luôn theo nhịp ca*. Học sinh E hai tay ấp lên ngực, nhảy chân sáo lên đứng cạnh bạn D. Sau đó từng tay cuộn đưa sang hai bên chống hông, nhún theo nhịp hát.

Lời 6: *Rằng là em bé rất ngoan. Thường hay khám tay sạch các anh. Làm vệ sinh hay quét nhà và múa hát cho vui ông bà*. Tất cả 5 học sinh cầm tay nhau, nhảy chân sáo theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ. Sau đó

tiếp tục nhảy chân sáo trở về chỗ của mình.

Trò chơi kết thúc, giáo viên tiếp tục chọn tốp khác lên chơi.

Cách chơi 2: GV chọn 5 trẻ lên đứng sẵn thành hàng ngang hoặc vòng tròn. Khi chơi, cả lớp không hát, chỉ vỗ tay theo nhịp. Từng học sinh sẽ hát lời hát của mình và thực hiện động tác như cách 1. Đến lời 6 thì cầm tay nhau nhảy chân sáo theo vòng tròn rồi trở về chỗ của mình.

Trò chơi gõ hòa tấu

- *Mục đích:* Phát triển thính giác âm nhạc; Phân biệt và tái hiện các hình thức gõ đệm (gõ đệm theo nhịp và gõ đệm theo phách, gõ đệm theo tiết tấu). Với trò chơi này cần sử dụng bộ gõ cơ thể (tiếng vỗ tay, búng tay, vỗ trên đùi, dậm chân. Những động tác này dễ và có sẵn ở mọi trẻ em. Sử dụng bộ gõ cơ thể giúp trẻ em cảm nhận âm nhạc bằng hoạt động và tương tác của các bộ phận cơ thể. Ngoài ra cần kết hợp sử dụng được một số nhạc cụ không định âm để gõ hòa tấu.

- *Chuẩn bị:* Một số dụng cụ gõ đệm: trống, xắc xô, song loan...; Một số bài hát học sinh đã được học có các hình thức gõ đệm khác nhau.

- *Luật chơi:* Học sinh phải gõ đệm đúng theo nhịp, theo phách hoặc theo tiết tấu. Nếu học sinh gõ không đúng sẽ bị phạt (nhảy lò cò hoặc làm động tác tạo hình giống các con vật...).

- *Cách chơi:* GV mời 2 nhóm học sinh, mỗi nhóm khoảng 3 em đứng lên cầm dụng cụ gõ. Hai nhóm sử dụng 2 nhạc cụ khác nhau để đệm cho cả lớp hoặc một nhóm hát.

Nhóm 1: sử dụng trống gõ đệm theo nhịp

Nhóm 2: sử dụng song loan gõ đệm theo phách.

GV bắt nhịp cho cả lớp hoặc một nhóm hát, hai nhóm sẽ gõ đệm theo đúng yêu cầu của giáo viên.

Trò chơi Hát với nguyên âm o, a, i, u

- *Mục đích:* Giúp các em rèn luyện sự tập trung chú ý, luyện trí nhớ, phản xạ nhanh nhẹn. Luyện âm thanh, hơi thở.

- *Chuẩn bị:* Một bài hát để HS hát nguyên âm theo giai điệu bài hát đó.

- *Luật chơi:* Học sinh phải hát đúng giai điệu bài hát và phát âm theo ký hiệu tay của giáo viên. Nếu học sinh nào không thực hiện đúng sẽ thể hiện một bài hát hoặc thực hiện một hình phạt khác theo tài năng có sẵn của mình.

- *Cách chơi:* Hát theo nguyên âm được giáo viên quy định.

Bàn tay giáo viên nắm: chữ O.

Bàn tay nắm, ngón trỏ và ngón giữa thẳng: chữ A.

Bàn tay giáo viên nắm, ngón trỏ thẳng: chữ I.

Bàn tay giáo viên tạo thành nửa vòng tròn: chữ U

Giáo viên cho cả lớp hát một bài, đồng thời giáo viên dùng tay làm chữ. Khi tay giáo viên ở chữ nào, cả lớp hát chỉ một chữ đã quy định theo giai điệu bài hát đó.

Trò chơi Tập làm vũ công

Mục đích: Giúp các em rèn luyện sự tập trung chú ý, luyện trí nhớ, phản xạ nhanh nhẹn, chủ động thực hiện các kỹ năng vận động sáng tạo theo tính chất âm nhạc của bài hát.

Chuẩn bị: Giáo viên chuẩn bị một số bài hát học sinh đã được học, tính chất âm nhạc đa dạng để cho HS nghe.

Luật chơi: Học sinh phải vận động đúng với tính chất âm nhạc của bài hát. Nếu không thực hiện đúng sẽ bị nhận một hình phạt. Nếu bạn nào thực hiện đúng và đẹp thì sẽ nhận được phần thưởng.

Cách chơi 1: GV cho HS đứng thành vòng tròn, HS nghe nhạc vận động tại chỗ theo nhịp điệu và tính chất của mỗi bài hát.

Cách chơi 2: Cô chia thành 2 nhóm chơi; nhóm các bạn nam và nhóm các bạn nữ. Cô quy định, khi nhạc sôi động, nhộn nhịp thì nhóm các bạn nam thực hiện vận động theo nhạc; khi nhạc mềm mại, trữ tình, du dương thì nhóm các bạn nữ vận động theo nhạc.

Kết luận chương 2

Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn các vấn đề của chương 1, chúng tôi đã đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học hát cho học sinh lớp 1.

Để tổ chức tốt việc dạy học hát cho học sinh lớp 1, đòi hỏi mỗi giáo viên cần phải đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt là những phương pháp dạy học mang tính đặc trưng của môn Âm nhạc. Bên cạnh đó, việc khởi động giọng và rèn luyện cao độ và tiết tấu trong mỗi giờ dạy học hát là rất cần thiết. Việc dạy học hát kết hợp với vận động theo nhạc và sử dụng trò chơi trong giờ học âm nhạc sẽ giúp cho học sinh cảm thấy hứng thú, tự tin và tiếp thu bài học một cách nhẹ nhàng, thoải mái và khắc ghi kiến thức được sâu bền.

Các biện pháp được đề xuất hoàn toàn dựa trên những căn cứ và cơ sở khoa học khách quan của đối tượng là học sinh lớp 1; dựa trên những đặc điểm và khả năng thực hành âm nhạc của học sinh 6 -7 tuổi, về mục tiêu và yêu cầu giáo dục âm nhạc cho học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 1 nói riêng; cùng những điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị nhạc cụ, đồ dùng, phương tiện dạy học ở các trường Tiểu học hiện nay.

Chương 3: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.1. Mục đích thực nghiệm

Xuất phát từ mục đích nghiên cứu của đề tài, chúng tôi tiến hành thực nghiệm để kiểm tra tính khả thi và hiệu quả của những giả thuyết khoa học mà đề tài đề xuất cụ thể:

- Xác định được tính khả thi của các giải pháp mà đề tài đã đưa ra đối với việc dạy học hát cho học sinh lớp 1.

- Đánh giá một cách khách quan hiệu quả của việc áp dụng các giải pháp này đối với việc dạy học hát cho học sinh lớp 1.

3.2. Nội dung, yêu cầu, đối tượng, thời gian thực nghiệm

3.2.1. Nội dung, yêu cầu thực nghiệm

3.2.1.1. Nội dung thực nghiệm

Thực nghiệm dạy học hát có sử dụng các giải pháp đã đưa ra ở chương 2 đối với học sinh lớp 1. Chúng tôi đưa ra hai giáo án trong số các giáo án mà chúng tôi đã giảng dạy. Giáo án 1: học bài hát "Sắp đến tết rồi, giáo án 2: ôn tập bài hát "Bầu trời xanh" [phụ lục 4].

3.2.1.2. Yêu cầu thực nghiệm

Yêu cầu thực nghiệm: Trang bị phòng học có đầy đủ âm thanh, máy tính, máy chiếu, đàn Organ và các trang thiết bị cần thiết.

3.2.2. Đối tượng, thời gian thực nghiệm

3.2.2.1. Đối tượng thực nghiệm

- Thực nghiệm được tiến hành với 56 học sinh ở trường tiểu học Ninh Tiến: 28 học sinh ở lớp thực nghiệm và 28 học sinh ở lớp đối chứng.

- Lớp đối chứng và Lớp thực nghiệm có khả năng và trình độ tương đương nhau. Tất cả học sinh đều bình thường về các mặt; được dạy học theo chương trình giáo dục hiện nay. Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết

bị ở 2 lớp thực nghiệm và đối chứng là giống nhau.

3.2.2.2. Thời gian, địa điểm thực nghiệm

- Thời gian thực nghiệm: Thực nghiệm diễn ra vào tháng 1, 2, 3 năm 2017.

- Địa điểm thực nghiệm: thực nghiệm tại trường Tiểu học Ninh Tiến - thành phố Ninh Bình.

3.3. Tiêu chí và thang đánh giá

Để đánh giá mức độ phù hợp và hiệu quả của việc áp dụng các biện pháp đã đặt ra đối với việc dạy học hát cho học sinh lớp 1, chúng tôi tổ chức đo mức độ tham gia vào các hoạt hoạt động học tập môn âm nhạc và kiểm tra kết quả học tập của học sinh ở lớp thực nghiệm và lớp đối chứng bằng việc quan sát trực tiếp các em trong khi tổ chức dạy học hát và thực hiện việc kiểm tra thực hành của học sinh.

3.3.1. Tiêu chí

- *Tính chính xác:* Học sinh hát đúng lời ca, giai điệu; gõ đúng phách, nhịp của bài hát (6 điểm).

- *Tính biểu cảm:* Học sinh thể hiện đúng sắc thái, tình cảm của bài hát. Động tác, ánh mắt, nét mặt phù hợp với nội dung và tính chất âm nhạc của bài hát (3 điểm).

- *Tính phong phú:* Học sinh biết lựa chọn các hình thức biểu diễn, vận động khác nhau trong một bài hát (1 điểm).

3.3.2. Thang đánh giá

- *Mức độ hoàn thành tốt (8 - 10 điểm):* Học sinh thể hiện đúng và hoàn chỉnh giai điệu, lời ca, sắc thái, tình cảm của bài hát. Thể hiện ánh mắt, nét mặt, động tác phụ họa phù hợp với nội dung, tính chất âm nhạc của bài hát, gõ đệm đúng phách, đúng nhịp. Học sinh thực hiện không cần sự gợi ý của cô.

- *Mức độ hoàn thành (5- 7 điểm):* Học sinh thể hiện đúng lời ca, tương đối đúng giai điệu của bài hát. Biết thể hiện ánh mắt, nét mặt động tác phụ

họa nhưng nhiều lúc chưa phù hợp với tính chất âm nhạc, gõ đệm đôi lúc chưa đúng phách, đúng nhịp.

- *Mức độ chưa hoàn thành (< 5 điểm):* Học sinh chưa thể hiện được đúng lời ca và giai điệu của bài hát. Chưa biết kết hợp giữa ánh mắt, nét mặt và động tác phụ họa cùng với bài hát, gõ đệm chưa đúng phách, đúng nhịp.

3.4. Các bước tiến hành thực nghiệm

3.4.1. Chuẩn bị thực nghiệm

- Để chuẩn bị cho quá trình thực nghiệm, chúng tôi đã xin phép nhà trường để được tổ chức dạy thực nghiệm.

- Tập huấn giáo viên: Tập huấn về mục đích, nội dung, cách thức tiến hành thực nghiệm theo hướng nghiên cứu của đề tài. Tập huấn cách chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho quá trình thực nghiệm.

- Cách lấy số liệu: Tiến hành đo trước và sau thực nghiệm ở cả hai nhóm thực nghiệm và đối chứng tại cùng một thời điểm với nội dung tương tự nhau.

3.4.2. Tổ chức thực hiện các giải pháp đã đưa ra

Tiến hành hoạt động dạy học hát có áp dụng các giải pháp đã đưa ra. Đối với nhóm thực nghiệm, GV tiến hành dạy học hát theo các giải pháp đã được đưa ra trong đề tài. Nhóm đối chứng, GV tiến hành dạy học sinh theo các hoạt động như thường ngày.

3.4.3. Đánh giá kết quả

- Chúng tôi tổng hợp và phân tích các biên bản dự giờ, theo dõi việc tổ chức các hoạt động dạy học của giáo viên, sự tham gia của học sinh vào các hoạt động học tập cũng như sự hình thành các kỹ năng âm nhạc của học sinh khi tham gia vào hoạt động học hát.

- Phân tích, tổng hợp các số liệu thu được từ việc đo trước, sau thực nghiệm và xếp loại mức độ học tập của học sinh theo tiêu chí và thang đánh giá đã xây dựng.

- Để đánh giá hiệu quả của việc thực nghiệm, chúng tôi tiến hành so sánh kết quả của nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm.

- Phương pháp xử lý kết quả thực nghiệm

+ *Về mặt định tính*: Chúng tôi nhận xét, phân tích, đánh giá sự hứng thú, tích cực của học sinh đối với môn Âm nhạc, đánh giá mức độ phát triển kỹ năng ca hát của học sinh.

+ *Về mặt định lượng*: Chúng tôi xây dựng bài kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh theo tiêu chí đã xây dựng.

3.5. Kết quả thực nghiệm

3.5.1. Kết quả trước thực nghiệm

3.5.1.1. Kết quả về thái độ của học sinh đối với môn Âm nhạc

Để có được những đánh giá đúng nhất về thái độ của học sinh đối với môn Âm nhạc, chúng tôi đã tiến hành dự giờ, quan sát và khảo sát học sinh ở lớp đối chứng và lớp thực nghiệm.

Kết quả khảo sát về việc học sinh thích tham gia vào các hoạt động trong quá trình học hát ở lớp đối chứng và thực nghiệm trước thực nghiệm như sau:

Bảng 3.1: Kết quả khảo việc HS thích tham gia vào hoạt động học hát của lớp ĐC và lớp TN trước thực nghiệm

HS thích tham gia vào các hoạt động học hát	**Đối chứng**		**Thực nghiệm**	
	Số lượng	***Tỷ lệ***	***Số lượng***	***Tỷ lệ***
Có	17	60.71%	16	57.14%
Không	11	39.29%	12	42.86%

Biểu đồ 3.1: So sánh kết quả khảo việc HS thích tham gia vào hoạt động học hát của lớp ĐC và lớp TN trước thực nghiệm

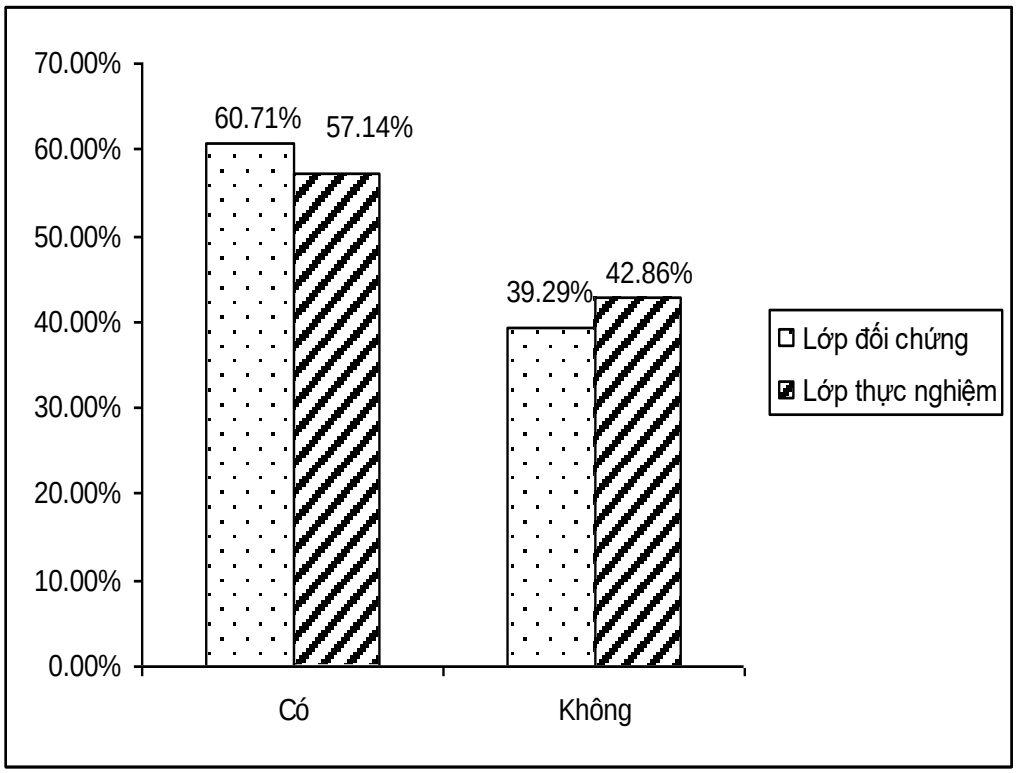

Nhìn vào biểu đồ ta thấy số HS thích tham gia vào hoạt động ca hát của lớp ĐC và lớp TN gần như tương đương nhau. Số học sinh không thích tham gia vào các hoạt động học hát của cả hai lớp ĐC và TN vẫn còn chiếm tỷ lệ cao. Lớp ĐC (39,29%), lớpTN (42,86%).

Qua quan sát, dự giờ của chúng tôi ở hai lớp thực nghiệm và đối chứng cho thấy, chỉ có những học sinh có năng khiếu là tích cực tham gia vào các hoạt động học tập trong quá trình dạy hát. Những học sinh không có năng khiếu thì các em chưa có sự tập trung, chú ý, chưa tích cực, chủ động, vui vẻ tham gia vào các hoạt động học tập môn Âm nhạc nói chung và học hát nói riêng.

Khảo sát học sinh về mức độ yêu thích của HS đối với môn Âm nhạc. Kết quả thu được ở nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm trước thực nghiệm như sau:

Bảng 3.2: Kết quả khảo sát mức độ yêu thích của HS đối với môn Âm nhạc của lớp ĐC và lớp TN trước thực nghiệm

Mức độ yêu thích	Lớp đối chứng		Lớp thực nghiệm	
	Số lượng	***Tỷ lệ***	***Số lượng***	***Tỷ lệ***
Rất yêu thích	7	25.00%	6	21.43%
Yêu thích	10	35.71%	9	32.14%
Bình thường	11	39.29%	13	46.43%

Biểu đồ 3.2: So sánh mức độ yêu thích của HS đối với môn Âm nhạc của lớp ĐC và lớp TN trước thực nghiệm

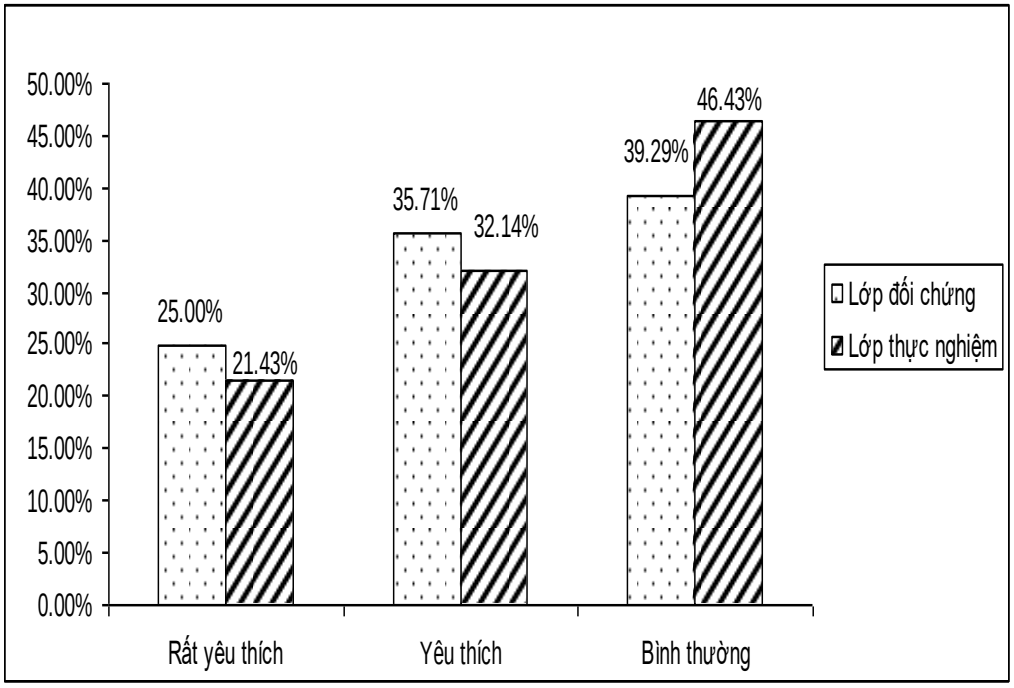

Qua kết quả trên cho thấy, các mức độ yêu thích môn âm nhạc của học sinh ở hai lớp ĐC và TN gần như tương đương nhau. Số học sinh rất yêu thích môn âm nhạc của cả hai lớp ĐC và TN còn chưa cao, chỉ chiếm hơn 20%. Đặc biệt số học sinh cảm nhận môn âm nhạc là môn học bình thường chiếm tỷ lệ cao, lớp ĐC 39,29%, lớp TN 46,43%.

3.5.1.2. Kết quả học tập môn Âm nhạc của học sinh

Để có được đánh giá đúng, khách quan về kết quả thực nghiệm, chúng tôi đã tiến hành khảo sát trước thực nghiệm về mức độ phát triển các kỹ năng ca hát trên từng tiêu chí ở hai lớp ĐC và TN. Ngoài việc quan sát trực tiếp các hoạt động học tập âm nhạc của các em ở trên lớp, chúng tôi còn tiến hành kiểm tra thực hành và chấm điểm học sinh theo các tiêu chí đã đưa ra. Bài kiểm tra xin xem [phụ lục 5]; Điểm kiểm tra của từng học sinh xin xem [phụ lục 9].

Bảng 3.3: Mức độ phát triển kỹ năng ca hát của HS lớp ĐC và lớp TN trước thực nghiệm

Lớp	**Số học sinh**	**Tiêu chí đánh giá**			$\overline{X}$	δ
		Tính chính xác	***Tính biểu cảm***	***Tính phong phú***		
Thực nghiệm	28	4.96	1.54	0.13	6.63	1.48
Đối chứng	28	4.96	1.57	0.13	6.67	1.46

Biểu đồ 3.3: So sánh mức độ phát triển kỹ năng ca hát của HS lớp ĐC và lớp TN trước thực nghiệm

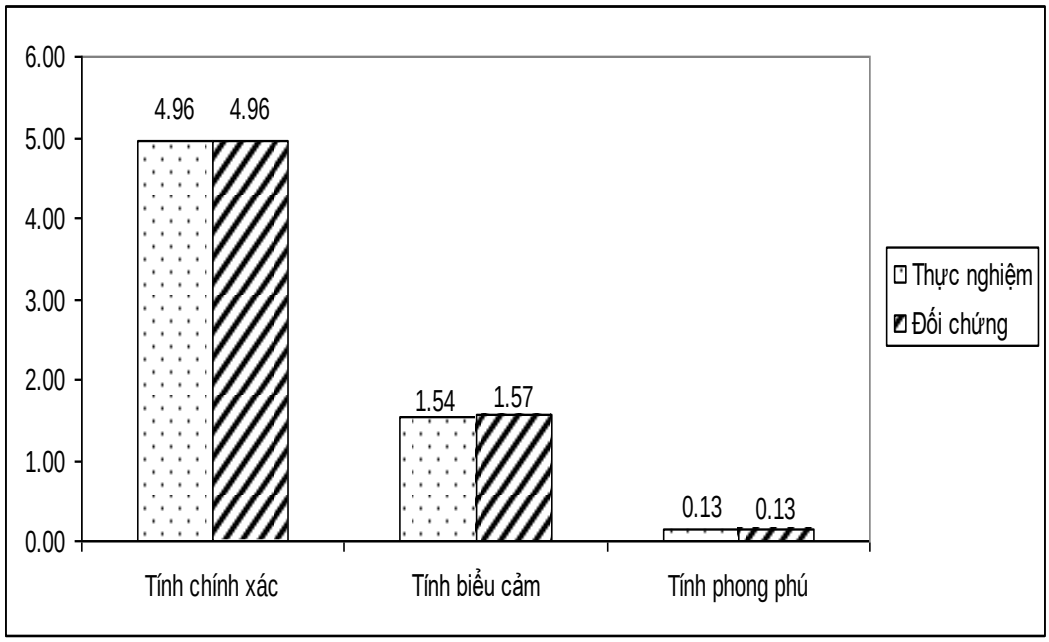

Kết quả trên cho thấy mức độ phát triển các kỹ năng ca hát của lớp đối chứng và thực nghiệm ở thời điểm trước thực nghiệm gần như tương đương nhau và đều ở mức độ thấp, sự chênh lệch không đáng kể. Cụ thể đối với từng tiêu chí như sau:

Tính chính xác, điểm hai lớp ĐC và TN đạt mức trung bình là 4,96 Tiêu chí này là yêu cầu cơ bản trong ca hát. Chính vì thế, số học sinh thực hiện được tiêu chí này cao hơn hai tiêu chí còn lại. Cơ bản các em đã hát đúng được lời ca nhưng chưa rõ lời. Về giai điệu và gõ nhịp, gõ phách của bài hát nhiều em vẫn chưa thực hiện được chính xác.

Tính biểu cảm, điểm trung bình của lớp ĐC là 1,57 và lớp thực nghiệm là 1,54. Khi thể hiện bài hát, các em mới chỉ tập trung hát sao cho đúng lời ca, giai điệu mà chưa chú ý đến việc thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát. Các em chưa kết hợp được ánh mắt, nét mặt, động tác phù hợp với tính chất của bài hát.

Tính phong phú, điểm trung bình của hai lớp ĐC và TN là 0,13. Đây là tiêu chí yêu cầu sự sáng tạo của học sinh. Chính vì thế có rất ít học sinh thực hiện được tiêu chí này.

Kết quả đo trước thực nghiệm ở lớp ĐC và thực nghiệm cho thấy:

- Sự phát triển kỹ năng vận động ở cả hai lớp TN và ĐC đều đạt được những kết quả nhất định nhưng mới chỉ tập trung ở mức độ hoàn thành là chủ yếu. Điểm trung bình của cả hai lớp đều chưa cao, lớp TN đạt 6,64 điểm, lớp ĐC đạt 6,67 điểm.

- Mức độ phát triển kỹ năng ca hát không đồng đều giữa các học sinh ở cả hai lớp ĐC và TN, có học sinh điểm rất cao nhưng có học sinh điểm rất thấp (có học sinh đạt điểm 9 nhưng cũng có học sinh chỉ đạt điểm 3). Điều này thể hiện ở độ phân tán ở cả 2 lớp đều cao. Lớp ĐC 1,46; lớp TN 1,48.

Từ kết quả đo các tiêu chí trên chúng tôi đã tổng hợp và xếp loại kết quả học tập của học sinh theo cách đánh giá mới của Bộ Giáo dục ở

3 mức: Hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành.

Bảng 3.4: Kết quả học tập của học sinh lớp ĐC và TN trước TN

Lớp	Kết quả học tập					
	Hoàn thành tốt		***Hoàn thành***		***Chưa hoàn thành***	
	SL	*TL*	*SL*	*TL*	*SL*	*TL*
Thực nghiệm	3	10.71%	22	78.57%	3	10.71%
Đối chứng	4	14.29%	21	75.00%	3	10.71%

Biểu đồ 3.4: So sánh kết quả học tập môn Âm nhạc của học sinh lớp ĐC và TN trước thực nghệm

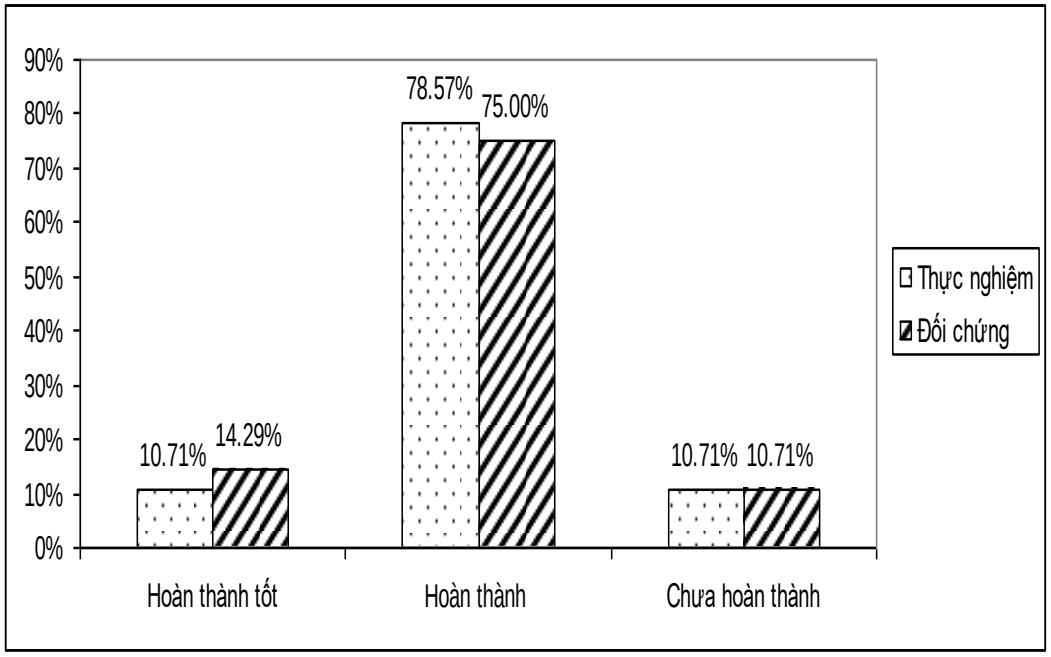

Nhìn vào biểu đồ cho thấy kết quả học tập của học sinh lớp ĐC và TN gần như tương đương nhau và đều chưa cao. Số học sinh đạt mức hoàn thành tốt chỉ chiếm hơn 10% (10,71 - 14,29%). Số học sinh hai lớp xếp loại ở mức hoàn thành chiếm tỷ lệ cao (75 % - 78 %). Đặc biệt, cả hai lớp ĐC và TN đều còn học sinh xếp loại học tập ở mức chưa hoàn thành. Hầu như các em chưa có những kỹ năng về ca hát, các em còn yếu trong cách phát âm, thể hiện nhịp phách, cao độ của bài hát.

3.5.2. Kết quả sau thực nghiệm

3.5.2.1. Kết quả về thái độ của học sinh đối với môn Âm nhạc

Khảo sát về việc học sinh thích tham gia vào các hoạt động trong quá trình học hát, kết quả thu được ở lớp đối chứng và thực nghiệm sau thực nghiệm được thể hiện dưới đây:

Bảng 3.5: Kết quả khảo việc HS thích tham gia vào hoạt động học hát của lớp ĐC và lớp TN sau thực nghiệm

HS Thích tham gia vào các hoạt động học hát	**Lớp đối chứng**		**Lớp thực nghiệm**	
	Số lượng	***Tỷ lệ***	***Số lượng***	***Tỷ lệ***
Có	18	64.29%	23	82.14%
Không	10	35.71%	5	17.86%

Biểu đồ 3.5: So sánh việc HS thích tham gia vào hoạt động học hát của lớp ĐC và lớp TN sau thực nghiệm

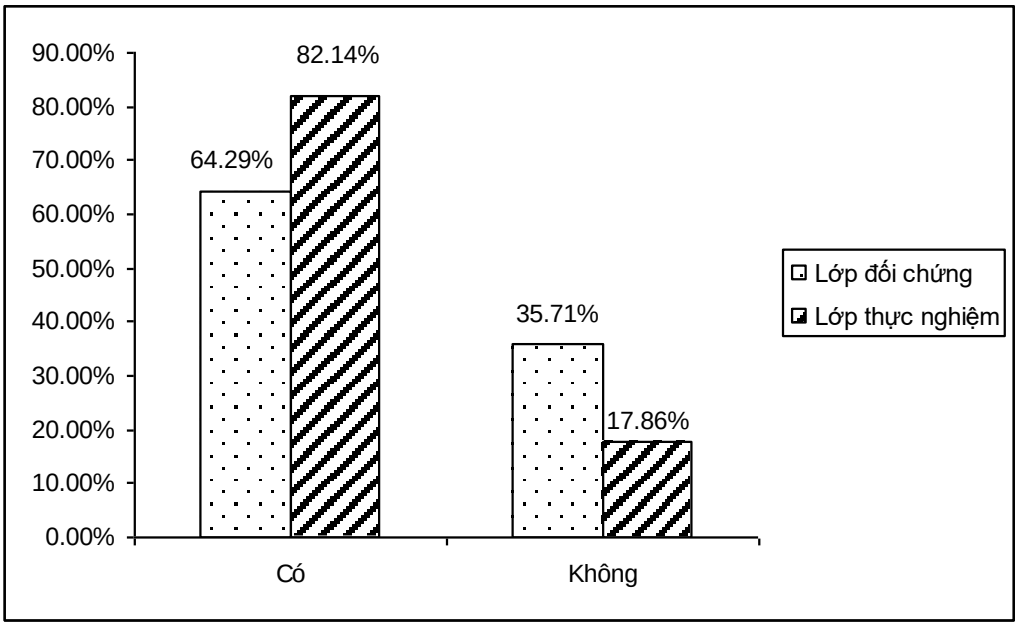

Kết quả đo được sau thực nghiệm cho thấy, số HS thích tham gia vào các hoạt động trong quá trình học hát ở lớp TN tăng lên đáng kể, cao hơn

nhóm đối chứng 18%. Số học sinh lớp TN không thích tham gia vào các hoạt động học hát so với nhóm ĐC giảm đi rất nhiều, thấp hơn nhóm đối chứng 18%. Qua quan sát cho thấy việc học sinh tích cực, vui vẻ tham gia vào các hoạt động học tập của nhóm thực nghiệm cũng cao hơn so với nhóm đối chứng.

Kết quả khảo sát học sinh về mức độ yêu thích môn Âm nhạc ở hai lớp ĐC và TN sau thực nghiệm.

Bảng 3.6: Kết quả khảo sát mức độ yêu thích môn Âm nhạc của HS lớp ĐC và lớp TN sau thực nghiệm

Mức độ yêu thích	**Lớp đối chứng**		**Lớp thực nghiệm**	
	Số lượng	***Tỷ lệ***	***Số lượng***	***Tỷ lệ***
Rất yêu thích	8	28.57%	15	53.57%
Yêu thích	11	39.29%	9	32.14%
Bình thường	9	32.14%	4	14.29%

Từ bảng trên chúng tôi có biểu đồ so sánh mức độ yêu thích môn học hát của học sinh ở lớp ĐC và lớp TN sau thực nghiệm, như sau:

Biểu đồ 3.6: So sánh mức độ yêu thích môn Âm nhạc của HS lớp ĐC và lớp TN sau thực nghiệm

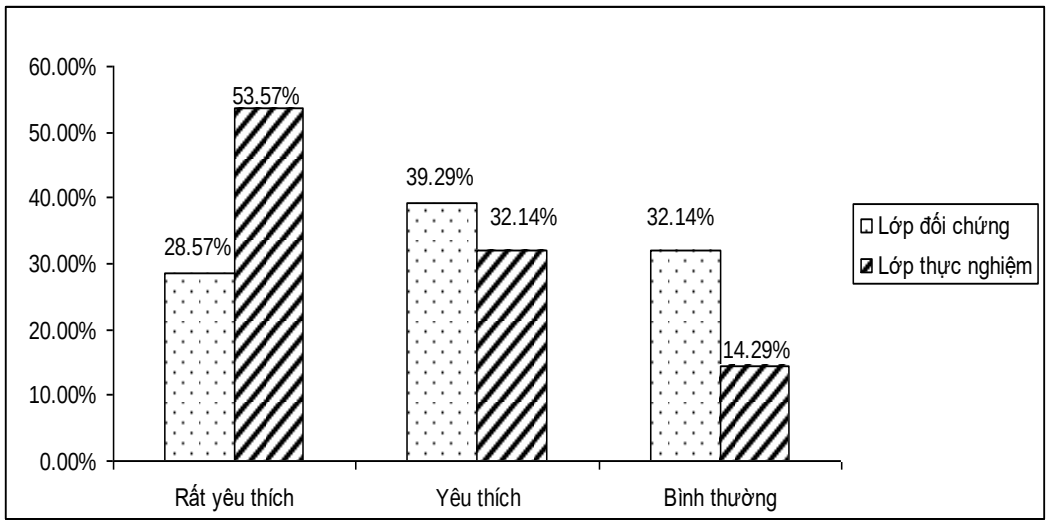

Từ biểu đồ trên ta thấy, mức độ yêu thích môn yêu thích đối với môn Âm nhạc của học sinh lớp đối chứng và lớp thực nghiệm có sự khác biệt. Số học sinh rất thích học môn Âm nhạc của lớp thực nghiệm cao hơn nhiều so với lớp đối chứng (cao hơn 25% so với lớp ĐC). Đặc biệt số học sinh có thái độ bình thường đối với môn Âm nhạc của lớp TN đã giảm đi đáng kể so với thời điểm trước TN và thấp hơn lớp đối chứng 18%.

Qua kết quả điều tra và quan sát việc học tập môn Âm nhạc nói chung và hoạt động học hát nói riêng của học sinh lớp 1 cho thấy, mức độ hứng thú của học sinh khi tham gia vào các hoạt động có sử dụng các phương pháp dạy học tích cực so với hoạt động không khai thác và sử dụng các phương pháp dạy học tích cực có sự khác biệt rõ rệt. Chúng tôi nhận thấy đã có sự thay đổi lớn về thái độ học tập của học sinh. Việc sử dụng các phương pháp tích cực đã tạo cho các em sự hào hứng, niềm phấn khởi, kích thích sự tích cực chủ động tham gia vào hoạt động học tập của học sinh. Học sinh không những thỏa mãn hứng thú, nhu cầu mà còn được trải nghiệm, cảm nhận hình tượng âm nhạc và tham gia vào trò chơi một cách tự nhiên, thoải mái. chính vì điều này, các em không còn thái độ thờ ơ đối với môn Âm nhạc, thay vào đó thái độ nghiêm túc, say mê, hứng thú đối việc học tập môn học này.

3.5.2.2. Kết quả học tập môn Âm nhạc của học sinh

Để đo kết quả mức độ phát triển kỹ năng ca hát của học sinh ở hai lớp ĐC và TN sau thực nghiệm, ngoài việc quan sát trực tiếp các hoạt động học tập âm nhạc của các em ở trên lớp, chúng tôi còn tiến hành kiểm tra thực hành và chấm điểm học sinh theo các tiêu chí và thang đánh giá đã đưa ra. Bài kiểm tra [phụ lục 8], điểm đánh giá của từng học sinh [phụ lục 9]. Sau khi xử lý số liệu, chúng tôi có được kết quả như sau:

Bảng 3.7: Mức độ phát triển kỹ năng ca hát của HS lớp ĐC và lớp TN sau thực nghiệm

Lớp	Số học sinh	Tiêu chí đánh giá			$\overline{X}$	δ
		Tính chính xác	***Tính biểu cảm***	***Tính phong phú***		
Thực nghiệm	28	5.39	1.77	0.27	7.43	0.99
Đối chứng	28	5.09	1.57	0.16	6.82	1.27

Biểu đồ 3.7: So sánh mức độ phát triển kỹ năng ca hát của HS lớp ĐC và lớp TN sau thực nghiệm

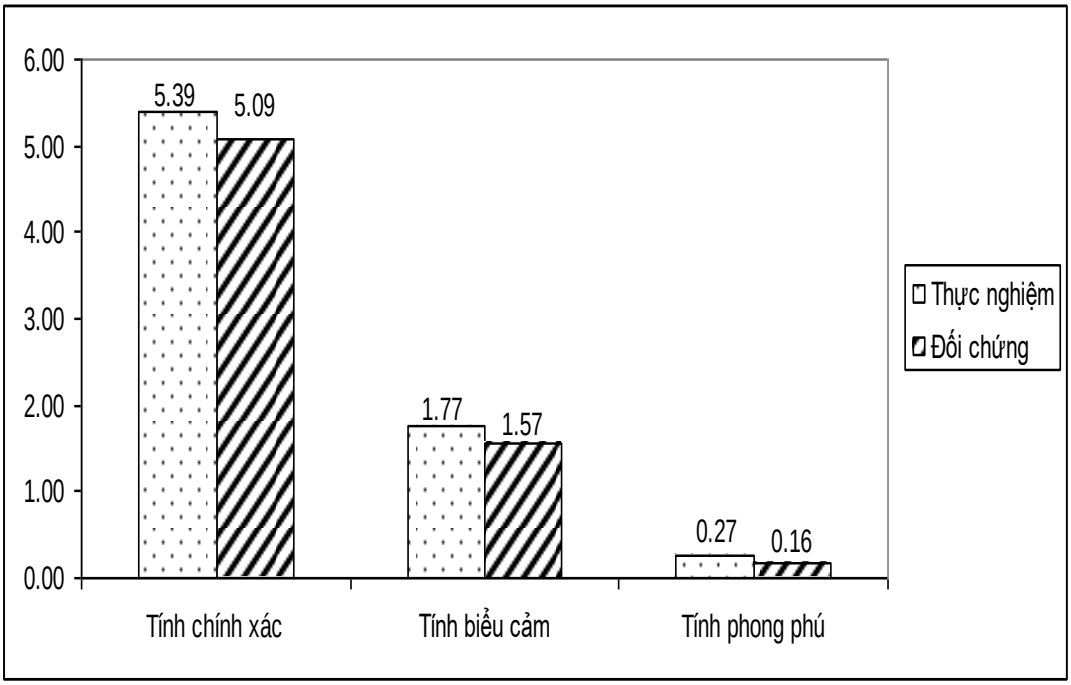

Nhìn vào kết quả ở bảng và biểu đồ cho thấy có sự chênh lệch điểm rõ rệt ở các tiêu chí giữa lớp ĐC và lớp TN. Kết quả của 2 lớp đều có sự tăng lên, trong đó lớp TN có mức tăng nhiều hơn so với lớp ĐC. Nếu như kết quả trước TN cho thấy điểm trên từng tiêu chí ở lớp ĐC và TN là tương đương nhau thì kết quả sau thực nghiệm cho thấy điểm trung bình của từng tiêu chí ở lớp thực nghiệm cao hơn nhiều so với lớp ĐC.

Tính chính xác, HS lớp TN đã thực hiện tiêu chí này tốt hơn so với lớp đối chứng. Các em đã thực hiện được việc hát rõ lời, đúng giai điệu, biết kết hợp gõ đúng phách, đúng nhịp của bài hát.

Tính biểu cảm, HS lớp TN đã có sự chủ động, tự tin hơn nhiều trong việc thể hiện bài hát so với lớp ĐC. Nhờ có sự tự tin nên nhiều em đã thể hiện đúng sắc thái tình cảm của bài hát. Khi biểu diễn nhiều HS đã kết hợp được ánh mắt, cử chỉ phù hợp với tính chất âm nhạc của bài hát. Các em đã dần cảm nhận và hiểu được khi biểu diễn một bài hát thì phải cố gắng hết mình để thể hiện đúng sắc thái, tình cảm của bài hát, có như thế mới là cho người nghe cảm nhận được hết nội dung của bài hát.

Tính phong phú, Trước TN điểm của tiêu chí này ở cả hai lớp ĐC và TN đều rất thấp, hầu như các em chưa thực hiện được. Sau thực nghiệm, điểm tiêu chí này ở hai lớp đều tăng lên. Tuy vậy, điểm lớp ĐC tăng không đáng kể còn lớp TN tăng lên rất nhiều. Do được áp dụng các biện pháp mới nên HS lớp TN được "tự do", chủ động hơn trong việc sáng tạo. Khi biểu diễn bài hát, nhiều em đã chọn cho mình cách thể hiện riêng và những động tác phụ họa do các em tự sáng tạo phù hợp với nội dung bài hát mà không theo khuôn mẫu giáo viên hướng dẫn, không trùng lặp với các bạn khác. Điều này đã mang lại hiệu quả cao trong việc biểu diễn bài hát của các em.

Kết quả trên cho thấy mức độ phát triển kỹ năng ca hát của học sinh lớp TN đã cao hơn nhiều so với lớp đối chứng, điểm trung bình của lớp TN tăng lên đáng kể và độ phân tán cũng được giảm đi. Trước TN điểm trung bình của lớp TN là 6,63. Sau TN điểm trung bình của lớp TN là 7,43. Độ phân tán của lớp TN trước thời điểm TN là 1,48, sau thời điểm TN giảm xuống chỉ còn 0,99. Điều này chứng tỏ các biện pháp mà đề tài đã đưa ra không chỉ làm tăng mức độ phát triển kỹ năng ca hát cho HS mà sự tăng đó diễn ra đồng đều ở tất cả các học sinh, không còn có sự chênh lệch điểm quá nhiều giữa các học sinh ở lớp thực nghiệm.

Bảng 3.8: Kết quả học tập môn Âm nhạc của học sinh ở lớp ĐC và TN sau thực nghiệm

Lớp	Kết quả học tập					
	Hoàn thành tốt		***Hoàn thành***		***Chưa hoàn thành***	
	SL	*TL*	*SL*	*TL*	*SL*	*TL*
Thực nghiệm	11	39.29%	17	60.71%	0	0.00%
Đối chứng	6	21.43%	19	67.86%	3	10.71%

Biểu đồ 3.8: So sánh kết quả học tập môn Âm nhạc của học sinh ở lớp ĐC và TN sau thực nghiệm

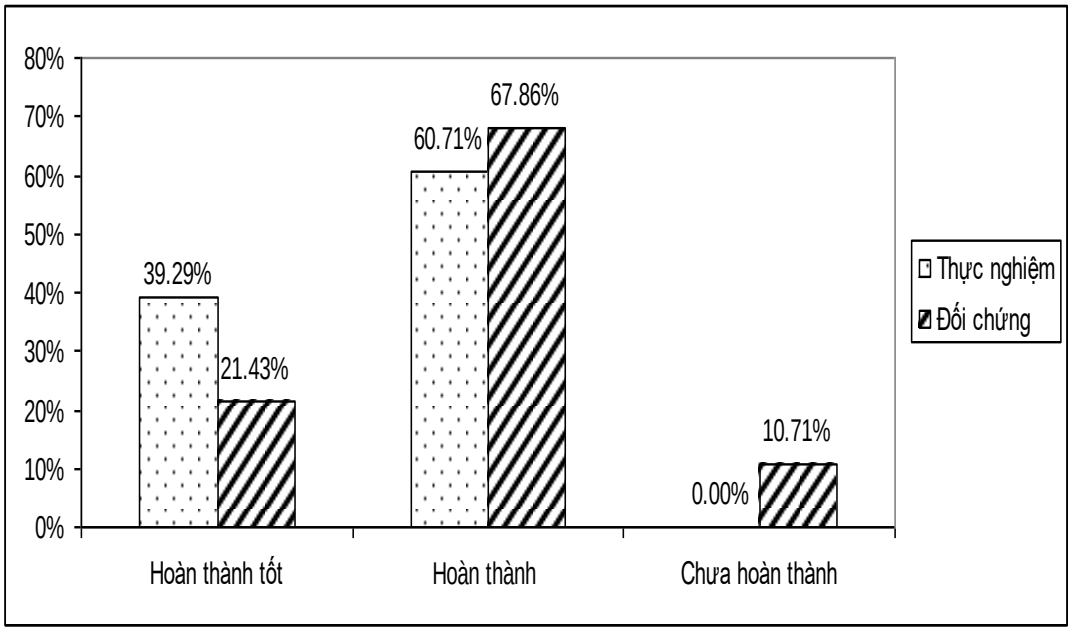

Từ biểu đồ trên ta thấy, sau thực nghiệm tỉ lệ học sinh đạt mức độ hoàn thành tốt của lớp thực nghiệm cao hơn nhiều so với lớp đối chứng. Lớp thực nghiệm có tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt là 39,29%, lớp đối chứng là 21,43%. Tỉ lệ học sinh đạt mức độ hoàn thành của lớp thực nghiệm giảm so với lớp đối chứng. Lớp thực nghiệm có tỉ lệ học sinh xếp loại ở mức độ hoàn thành là 60,71%; lớp đối chứng có tỉ lệ học sinh xếp loại ở mức độ

hoàn thành chiếm 67,86%. Đặc biệt, lớp TN không còn học sinh nào xếp loại ở mức chưa hoàn thành nhưng lớp đối chứng vẫn còn 3 học sinh xếp loại ở mức chưa hoàn thành, chiếm 10,71%. Điều này cho thấy kết quả học tập của nhóm thực nghiệm đã tăng lên nhiều so với nhóm đối chứng.

Bảng 3.9: Kết quả học tập môn Âm nhạc của hai lớp ĐC và TN trước và sau thực nghiệm

Lớp		**Kết quả học tập**						$\overline{X}$	δ
		Hoàn thành							
		SL	***TL***	***SL***	***TL***	***SL***	***TL***		
Thực nghiệm	Trước TN	3	10.71%	22	78.57%	3	10.71%	6.69	1.48
	Sau TN	11	39.29%	17	60.71%	0	0.00%	7.43	0.99
Đối chứng	Trước TN	4	14.29%	21	75.00%	3	10.71%	6.67	1.46
	Sau TN	6	21.43%	19	67.86%	3	10.71%	6.82	1.27

Biểu đồ 3.9: So sánh kết quả học tập môn Âm nhạc của hai lớp ĐC và TN trước và sau thực nghiệm

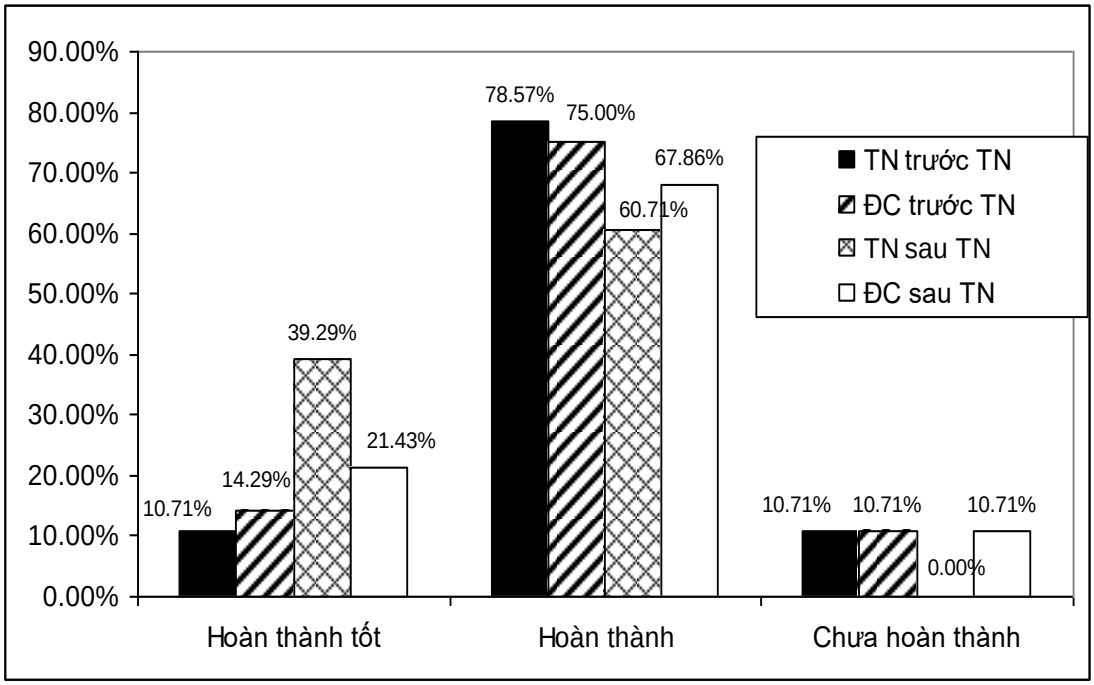

Nhìn vào biểu đồ cho thấy kết quả xếp loại học tập của học sinh ở hai lớp đối chứng và thực nghiệm trước và sau thực nghiệm có sự chênh lệch nhau rõ rệt:

** Về mức độ điểm của học sinh*

- Mức hoàn thành tốt: Trước thực nghiệm, lớp đối chứng có tỷ lệ 14,29% số trẻ xếp loại ở mức hoàn thành tốt, cao hơn lớp thực nghiệm 3,58%. Sau thực nghiệm, lớp thực nghiệm có kết quả tăng vọt, đạt 39,29% còn nhóm đối chứng đạt 21,43%. Học sinh ở lớp thực nghiệm đã tự tin hơn trong việc trình diễn bài hát. Ngoài việc hát chính xác giai điệu và lời ca, nhiều em đã biết kết những động tác phụ họa, ánh mắt, nét mặt phù hợp với nội dung và tính chất âm nhạc của bài hát. Đặc biệt có những HS còn tự sáng tạo những động tác phụ họa và cách trình diễn riêng cho bài hát mà không trùng lặp với các bạn khác. Điển hình như em Bùi Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Hữu Chiến, Bùi Thị Mai Lan.

- Mức hoàn thành: Trước thực nghiệm, lớp đối chứng có tỷ lệ 75% học sinh đạt ở mức hoàn thành, lớp thực nghiệm có tỷ lệ 78,57%, cao hơn lớp đối chứng 3,57%. Sau thực nghiệm, lớp thực nghiệm có số học sinh xếp loại ở mức hoàn thành là 60,71%, lớp đối chứng là 67,86%. Như vậy số học sinh xếp loại ở mức hoàn thành của lớp thực nghiệm đã giảm 11% so với lớp đối chứng. Điều đáng nói là điểm đánh giá từng tiêu chí của lớp thực nghiệm cao hơn lớp đối chứng, nhiều học sinh đạt mức cao hơn so với lớp đối chứng.

- Mức chưa hoàn thành: Trước thực nghiệm, cả hai lớp đối chứng và thực nghiệm đều có tỷ lệ học sinh xếp loại ở mức chưa hoàn thành đều bằng nhau 10,71%. Sau thực nghiệm, lớp thực nghiệm đã không còn học sinh nào xếp loại ở mức chưa hoàn thành, còn lớp đối chứng thì không có sự thay đổi gì, vẫn còn 10,71% học sinh xếp loại ở mức chưa hoàn thành. Điều này cho thấy việc áp dụng các biện pháp mà đề tài đã đưa ra không

những giúp cho những em học sinh có năng khiếu được phát triển kỹ năng ca hát mà còn tạo điều kiện cho cả những học sinh không có năng khiếu, ngại học môn Âm nhạc nói chung và học hát nói riêng được vui vẻ, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập âm nhạc, tạo cho các em bớt đi sự e ngại, rụt rè và có niềm tin vào bản thân.

** Điểm trung bình chung ($\overline{X}$):*

Điểm trung bình của lớp thực nghiệm trước thực nghiệm là 6,69, tương đương mức hoàn thành trong thang đánh giá nhưng sau thực nghiệm, HS đã đạt kết quả 7,43 điêm tương đương mức cận hoàn thành tốt theo thang đánh giá, tăng 0,74 điểm so với trước thực nghiệm.

Điểm trung bình của lớp đối chứng trước thực nghiệm là 6,67, sau thực nghiệm HS đã đạt 6,82 điểm, vẫn tương ứng với mức hoàn thành trong thang đánh giá. Tuy trẻ vẫn có điểm trung bình trung tăng 0,15 điểm so với trước thực nghiệm nhưng sự gia tăng này không có ý nghĩa, gia tăng mang tình tự nhiên theo sự phát triển toàn diện của HS so với thời điểm trước thực nghiệm chứ không phải do sự tác động của việc áp dụng các biện pháp dạy học mà đề tài đã đưa ra.

** Độ lệch chuẩn (δ):*

- HS lớp đối chứng sau thực nghiệm có độ chênh lệch điểm là 1,27 điểm, giảm hơn trước thực nghiệm là 0,19 điểm. Điều đó có nghĩa HS cũng có sự phát triển nhất đinh về kỹ năng ca hát.

- Lớp thực nghiệm có độ lệch chuẩn sau thực nghiệm là 0,99 điểm, giamr hơn so với trước thực nghiệm là 0,49 điểm. Kết quả đọ lệch chuâne thu được ở nhóm thực nghiệm cho thấy HS đã có sự tiến bộ nhiều chất lượng kết quả học tập, các em đã phát triển kỹ năng ca hát đồng đều hơn.

Như vậy, sau thực nghiệm tác động, điểm số của học sinh lớp thực nghiệm đồng đều và cao hơn so với lớp đối chứng và so với trước thực nghiệm.

Việc dạy học nói chung và dạy học hát nói riêng khi được kết hợp với các trò chơi vui nhộn sẽ làm cho học sinh không bị cảm giác gò bó, áp đặt là giờ học. Học sinh tham gia vào hoạt động học tập một cách chủ động, tự nhiên, làm cho giờ học Âm nhạc thêm sôi nổi . Chính vì điều này, trẻ sẽ hứng thú và ghi nhớ các kiến thức và kỹ năng bền sâu hơn, chất lượng học tập được nâng lên rất nhiều. Những sự trải nghiệm các cảm xúc tích cực trong một không gian vui vẻ sẽ tạo ra những hiệu ứng mạnh mẽ cho các hoạt động dạy học âm nhạc tiếp theo và trong cả quá trình học sinh ở trường tiểu học.

Như vậy có thể khẳng định rằng, các phương pháp dạy học tích cực nếu được khai thác một cách phù hợp cùng với sự kết hợp hài hòa với các phương pháp cơ bản và phương tiện công nghệ hỗ trợ sẽ tạo ra những hiệu quả rõ rệt trong dạy học âm nhạc cho học sinh tiểu học.

Kết luận chương 3

Trong nghiên cứu đề tài, chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm để xác định tính hiệu quả và tính khả thi đối với các biện pháp đã đưa ra nhằm nâng cao chất lượng dạy học hát cho học sinh lớp 1. Quá trình thực nghiệm đã được triển khai đúng theo kế hoạch, mục tiêu, yêu cầu đã đề ra, đảm bảo tính khách quan, tính khoa học.

Qua kết quả thu được từ việc tiến hành thực nghiệm trong dạy học hát ở lớp thực nghiệm cho thấy các biện pháp đưa ra trong đề tài là rất cần thiết và hoàn toàn phù hợp.

Trước thực nghiệm, kết quả về chất lượng môn Âm nhạc ở hai lớp đối chứng và thực nghiệm là tương đương nhau, chủ yếu đạt ở mức hoàn thành. Độ phân tán của cả hai lớp đều lớn chứng tỏ kết quả học tập của học sinh không đồng đều.

Sau thực nghiệm, kết quả học tập của học sinh ở cả hai lớp đều tăng, song lớp thực nghiệm tăng lên một cách rõ ràng, còn lớp đối chứng sự chênh lệch không đáng kể.

Bước đầu thực nghiệm các biện pháp đưa ra trong việc dạy học hát cho học sinh lớp 1 đã có tác dụng làm cho giờ học âm nhạc trở nên lý thú và hấp dẫn đối với học sinh. Việc áp dụng các biện pháp đưa ra đã có tác dụng thiết thực tới việc giáo dục, nâng cao chất lượng dạy học hát, đồng thời cũng góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục của môn âm nhạc, đáp ứng mục tiêu giáo dục ở trường Tiểu học hiện nay.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đứng trước sự phát triển và hội nhập của đất nước, ngành Giáo dục đang có sự chuyển mình mạnh mẽ. Những định hướng đổi mới đã chỉ ra rõ cần có những đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp với từng bậc học và từng môn học.

Bộ GD&ĐT đã đưa chương trình âm nhạc vào chương trình Tiểu học là hoàn toàn phù hợp với đường lối chiến lược phát triển con người của Đảng và Nhà nước. Trong bộ môn âm nhạc thì phân môn học hát là phân môn quan trọng bởi ca hát vốn là nhu cầu của con người, phù hợp với lứa tuổi nhi đồng, nó còn đem đến cho các em những cảm xúc chân thật và ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm của các em.

Trong luận văn chúng tôi đã làm rõ vai trò của giáo dục âm nhạc đối với học sinh tiểu học và thấy được tác dụng lớn của nó trong việc phát triển toàn diện nhân cách của học sinh. Những giáo viên âm nhạc cần phải nhận thức rất rõ điều này để thấy được trách nhiệm to lớn của mình trong việc dạy học âm nhạc. Ngoài tình yêu âm nhạc, mỗi giáo viên luôn phải trau dồi về trình độ chuyên môn và có niềm đam mê với nghề mới giúp người giáo viên đem những chân trời mới lạ trong từng câu hát đến với những học sinh thân yêu.

Qua nghiên cứu, tìm hiểu thực tiễn việc dạy học âm nhạc nói chung và dạy học hát nói riêng cho học sinh lớp 1 ở trường Tiểu học, chúng tôi nhận thấy có những ưu điểm, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế. Vì thế, chúng tôi đã đưa ra một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học hát cho học sinh lớp 1 trường Tiểu học.

Đổi mới phương pháp dạy học có sự kết hợp giữa phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực, đặc biệt là những phương pháp dạy học đặc trưng của môn âm nhạc. Khi dạy học hát cho học sinh cần chú trọng vào việc tăng cường khả năng cảm thụ của học sinh

thông qua bài hát. Để việc học hát đạt hiệu quả cần phải hướng dẫn học sinh khởi động giọng và có những bài tập rèn luyện cao độ và tiết tấu được kết hợp trong tiết dạy học hát.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đưa ra phương pháp dạy học hát kết hợp với vận động theo nhạc và xây dựng một số trò chơi âm nhạc trong dạy học hát.

Kết quả thực nghiệm sư phạm đã khẳng định tính khả thi của các biện pháp đã đưa ra. Kết quả thực nghiệm cho thấy HS đã phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập môn Âm nhạc. Sau thực nghiệm các em đã yêu thích và hứng thú với nội dung học hát đã chứng tỏ sự thay đổi thái độ của các em đối với môn Âm nhạc.

Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu của luận văn này, chúng tôi chỉ có thể thực nghiệm ở diện hẹp. Những kết quả có được chỉ mới là bước đầu. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô và các bạn.

2. Kiến nghị

Đối với các cấp quản lý ngành:

Cần tích cực đổi mới, nâng cao nhận thức về công tác quản lý bằng các nhiệm vụ giải pháp thiết thực, phù hợp, hữu hiệu tạo động lực cho giáo viên âm nhạc tiểu học tích cực hăng hái tìm ra các sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng dạy học trong các trường Tiểu học.

Cần tạo các điều kiện về cơ sở vật chất, có chế độ đãi ngộ hợp lý cho giáo viên trong thi đua, khen thưởng, bình xét danh hiệu để động viên giáo viên yên tâm phấn khởi công tác.

Cần tham mưu cho lãnh đạo cấp trên hỗ trợ kinh phí, khuyến khích các hoạt động chuyên môn.

Tăng cường bồi dưỡng tại chỗ qua các chuyên đề, sáng kiến kinh nghiệm, tổ chức các hội thi giáo viện giỏi, tạo điều kiện cho giáo viên được cập nhật và học hỏi những phương pháp dạy học mới.

Đối với trường tiểu học:

Cần thường xuyên tổ chức các buổi dự giờ, đánh giá, nhận xét và góp ý cho giáo viên kịp thời.

Cần tích cực tổ chức các chuyên đề âm nhạc, các hội thi múa, hát để học sinh có môi trường hoạt động âm nhạc tốt.

Tăng cường sử dụng phòng học chức năng để tổ chức các hoạt động âm nhạc, khai thác, phát huy tối đa sự hỗ trợ của các phương tiện, điều kiện dạy học.

Đối với giáo viên âm nhạc tiểu học:

Cần xác định rõ vai trò, nhiệm vụ, sứ mạng của bản thân và trách nhiệm với các thế hệ mầm non tương lai của đất nước.

Tích cực tự bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và đạo đức nghề nghiệp để ngày càng đáp ứng yêu cầu mới của ngành học và xã hội.

Không ngừng trau dồi các kỹ năng "mềm" và nâng cao trình độ ngoại ngữ và công nghệ thông tin để có khả năng khai thác, tham khảo, học tập và cập nhật các thông tin mới của ngành học trong khu vực và trên thế giới để vận dụng sáng tạo vào việc tổ chức dạy học âm nhạc cho học sinh tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Bảo (chủ biên) - Trần Kiểm (2005), *Lí luận dạy học ở trường Trung học cơ sở*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Bảo, Hà Thị Đức (2000), *Hoạt động dạy học ở trường THCS*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2001), *Múa và phương pháp dạy trẻ vận động theo nhạc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Trần Cường, Hàn Ngọc Bích, Cao Minh Khanh (1996), *Kiến thức môn Hát - Nhạc phổ thông* (dùng cho giáo viên Tiểu học và THCS), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Chính phủ (2012), *chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020* ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng chính phủ.
6. Nguyễn Văn Cường, Bernd Meiner (2014), *Lý luận dạy học hiện đại - cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
7. Vũ Cao Đàm (2007), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học* (xuất bản lần thứ 14), Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
8. Lý Thu Hiền - Nguyễn Cẩm Bích (2007), *Trò chơi âm nhạc cho trẻ từ 2 đến 6 tuổi theo hướng tích hợp chủ đề*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
9. Phạm Thị Hòa (2007), *Giáo dục âm nhạc* tập 2, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
10. Trần Bá Hoành (2010), *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.*
11. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành (2008), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm,* Nxb Thế giới, Hà Nội.
12. Mai Khanh (1986), *Sách học thanh nhạc,* Nxb Văn hóa, Hà Nội.
13. Nguyễn Trung Kiên (1982), *Phương pháp học hát,* Nxb Văn hóa, Hà Nội.

14. Nguyễn Trung Kiên (2001), *Phương pháp sư phạm thanh nhạc,* Viện Âm nhạc Hà Nội.
15. Hồ Mộ La (2007), *Phương pháp dạy thanh nhạc*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
16. Hoàng Long (chủ biên), Lê Anh Tuấn, Lê Minh Châu (2008), *Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học môn âm nhạc trung học cơ sở*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
17. Hoàng Long, Hoàng Lân (2005), *Phương pháp dạy học âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
18. Hoàng Long (chủ biên), Hoàng Lân (2012), Âm nhạc và p*hương pháp dạy học âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
19. Hoàng Long (chủ biên*), Âm nhạc lớp 4, 5*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
20. Hoàng Long (chủ biên*), Tập bài hát lớp 1, 2*, 3, Nxb Giáo dục, Hà Nội
21. Trần Đồng Lâm (chủ biên), Đinh Mạnh Cường (2005), *Trò chơi vận động, Nxb* Đại học Sư phạm, Hà Nội.
22. Ngô Thị Nam, Trần Minh Trí, Trần Nguyên Hoàn (1996), *Âm nhạc và phương pháp giáo dục Âm nhạc tập 2*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm nghiên cứu giáo viên, Hà Nội.
23. Ngô Thị Nam (2001), *Phương pháp dạy học âm nhạc tập 1*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
24. Ngô Thị Nam (2004), *Hát*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội.
25. Trần Tuyết Oanh (chủ biên), Phạm Khắc Chương, Phạm Viết Vượng, Bùi Minh Hiền, Nguyễn Ngọc Bảo, Bùi Văn Quân, Phan Hồng Vinh, Từ Đức Văn (2013), *Giáo dục học tập 1, tập 2,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
26. Nguyễn Xuân Thức (2006), *Tâm lí học đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
27. Thái Duy Tuyên (1999), *Những vấn đề cơ bản của giáo dục học hiện đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

28. Thái Duy Tuyên (*2001), Giáo dục học hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
29. Thái Duy Tuyên (*2008), Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
30. Đào Trọng Từ, Đỗ Mạnh Thường, Đức Bằng (1984), *Thuật ngữ và ký hiệu âm nhạc thường dùng*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
31. Trường cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo (1998), *Nguyễn Ngọc Quang - Nhà sư phạm, người góp phần đổi mới lí luận dạy học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN ÂM NHẠC LỚP 1

1.1 Học hát

Bài hát thiếu nhi	Dân ca Việt Nam	Bài hát nước ngoài
1. *Mời bạn vui múa ca* (Phạm Tuyên) 2. *Tìm bạn thân* (Việt Anh) 3. *Sắp đến Tết rồi* (Hoàng Vân) 4. *Bầu trời xanh* (Nguyễn Văn Quỳ) 5. *Tập tầm vông* (Nhạc: Lê Hữu Lộc, lời theo Đồng dao) 6. *Quả* (Xanh Xanh) 7. *Hòa bình cho bé* (Huy Trân) 8. *Đi tới trường* (Đức Bằng) 9. *Đường và chân* (Nhạc: Hoàng Long, lời thơ: Xuân Tửu)	1. *Quê hương tươi đẹp* (Dân ca Nùng) 2. *Lí cây xanh* (Dân ca Nam Bộ)	*Đàn gà con* (Nhạc: Nga)

1.2. Phát triển khả năng âm nhạc

- Nghe *Quốc ca Việt Nam*.
- Kể chuyện âm nhạc: Tiếng hát Nai Ngọc.
- Phân biệt âm thanh cao thấp.
- Phân biệt các chuỗi âm thanh đi lên, đi xuống, đi ngang.
- Trò chơi âm nhạc.

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC CÁC BÀI HÁT TRONG CHƯƠNG TRÌNH ÂM NHẠC

LỚP 1

2.1. Các bài hát trong chương trình chính khóa

- *Quê hương tươi đẹp* (Dân ca Nùng, đặt lời: Hoàng Anh)
- *Mời bạn vui múa ca* (nhạc và lời: Phạm Tuyên)
- *Tìm bạn thân* (nhạc và lời: Việt Anh)
- *Lí cây xanh* (Dân ca Nam Bộ)
- *Đàn gà con* (nhạc: Phi - lip - pen - cô, lời: Việt Anh)
- *Sắp đến Tết rồi* (nhạc và lời: Hoàng Vân)
- *Bầu trời xanh* (nhạc và lời: Nguyễn Văn Quỳ)
- *Tập tầm vông* (Nhạc: Lê Hữu Lộc, lời theo Đồng dao)
- *Quả* (nhạc và lời: Xanh Xanh)
- *Hòa bình cho bé* (nhạc và lời: Huy Trân)
- *Đi tới trường* (nhạc: Đức Bằng, lời: theo học vần lớp 1)
- *Đường và chân* (Nhạc: Hoàng Long, lời thơ: Xuân Tửu)

2.2. Các bài hát thay thế, bổ sung hay dùng cho ngoại khóa

- *Nắng sớm* (nhạc và lời: Hàn Ngọc Bích)
- *Quả thị* (nhạc và lời: Lê Minh Châu)
- *Năm ngón tay ngoan* (nhạc và lời: Trần Văn Thụ)
- *Cái bống* (nhạc: Phan Trần Bảng, lời: ca dao cổ)
- *Tiếng chào theo em* (nhạc và lời: Hà Hải)
- *Con ếch ộp* (nhạc: Hoàng Lân, lời: Theo học vần lớp 1)
- *Con chim nhỏ* (nhạc: Hoàng Anh, lời: phỏng theo Đồng dao)
- *Đừng đi đằng kia có mưa* (nhạc: Tiệp Khắc (cũ), lời dịch: Hồng Đăng)
- *Tổ quốc ta* (nhạc và lời: Mộng Lân)
- *Đập chang chang* (nhạc: Phan Văn Minh, lời: Đồng dao)
- *Múa hát theo đàn* (nhạc và lời: Bùi Anh Tôn)
- *Tiếng chuông* (nhạc Anh, lời Việt: Đào Ngọc Dung)
- *Cá ơi! Từ đâu tới?*(Nhạc Anh, lời Việt: Đào Ngọc Dung)

PHỤ LỤC 3

CÁC BÀI HÁT TRONG CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH KHÓA MÔN ÂM NHẠC LỚP 1

3.1. Bài hát *Bầu trời xanh*

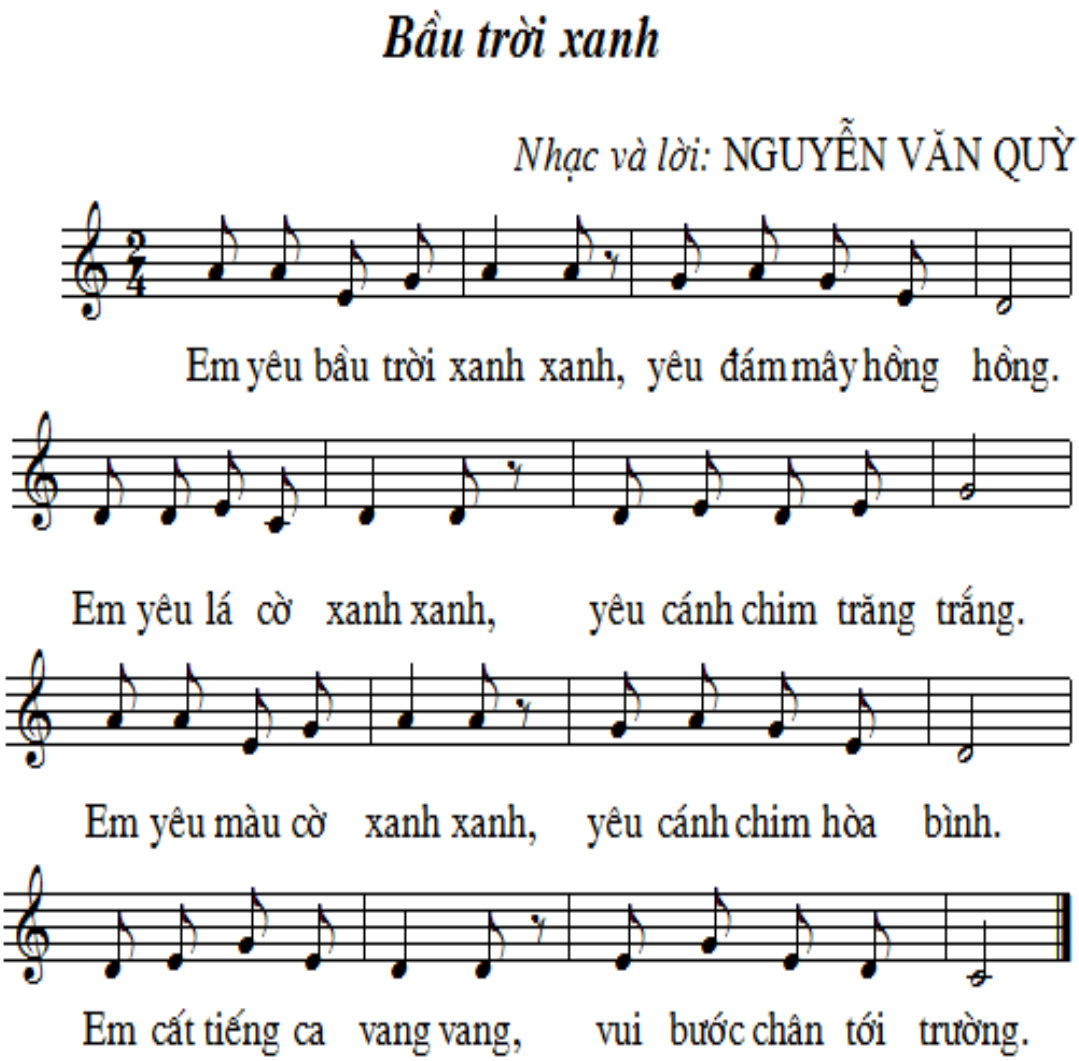

3.2. Bài hát *Đàn gà con*

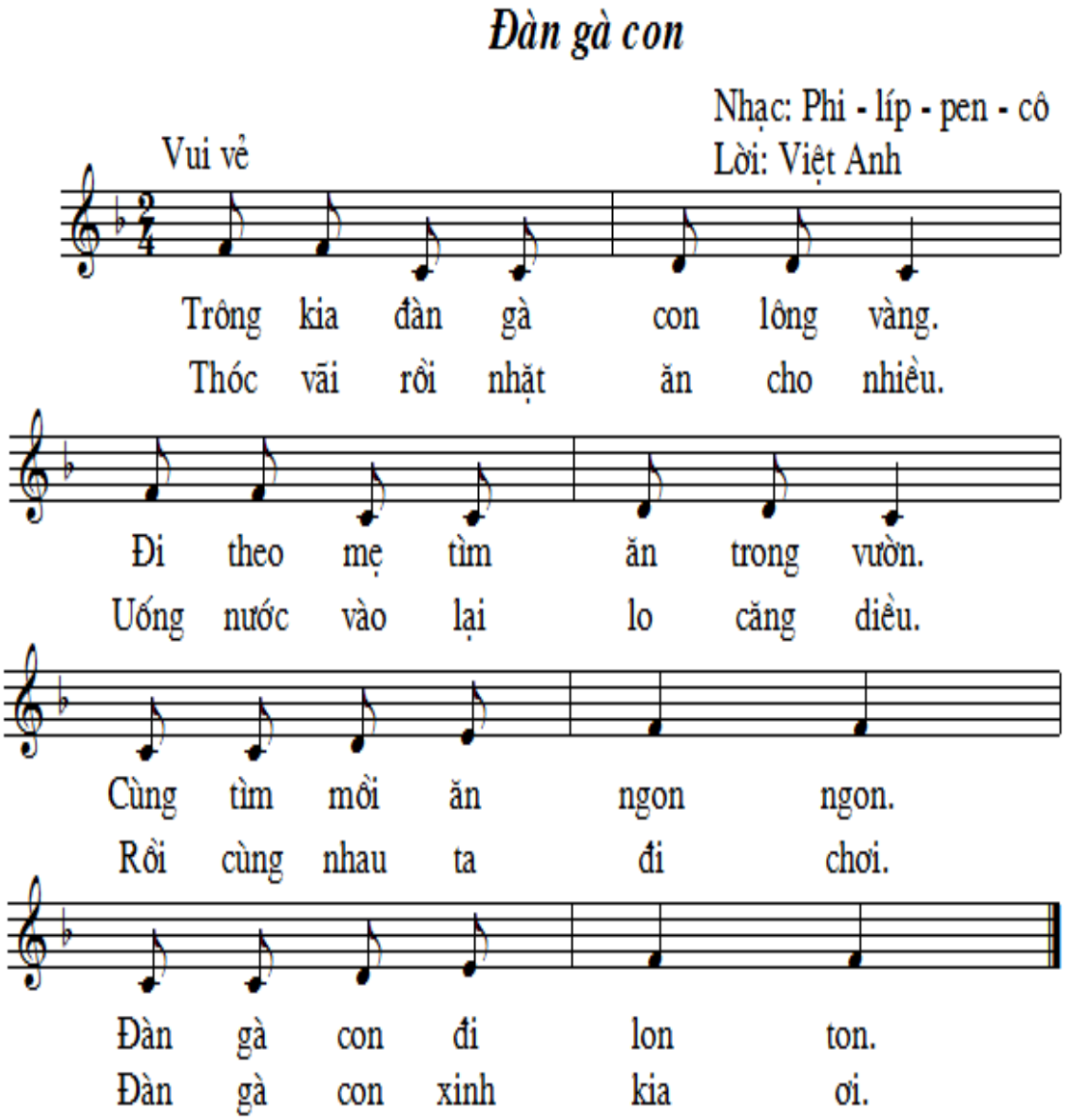

3.3. Bài hát *Đi tới trường*

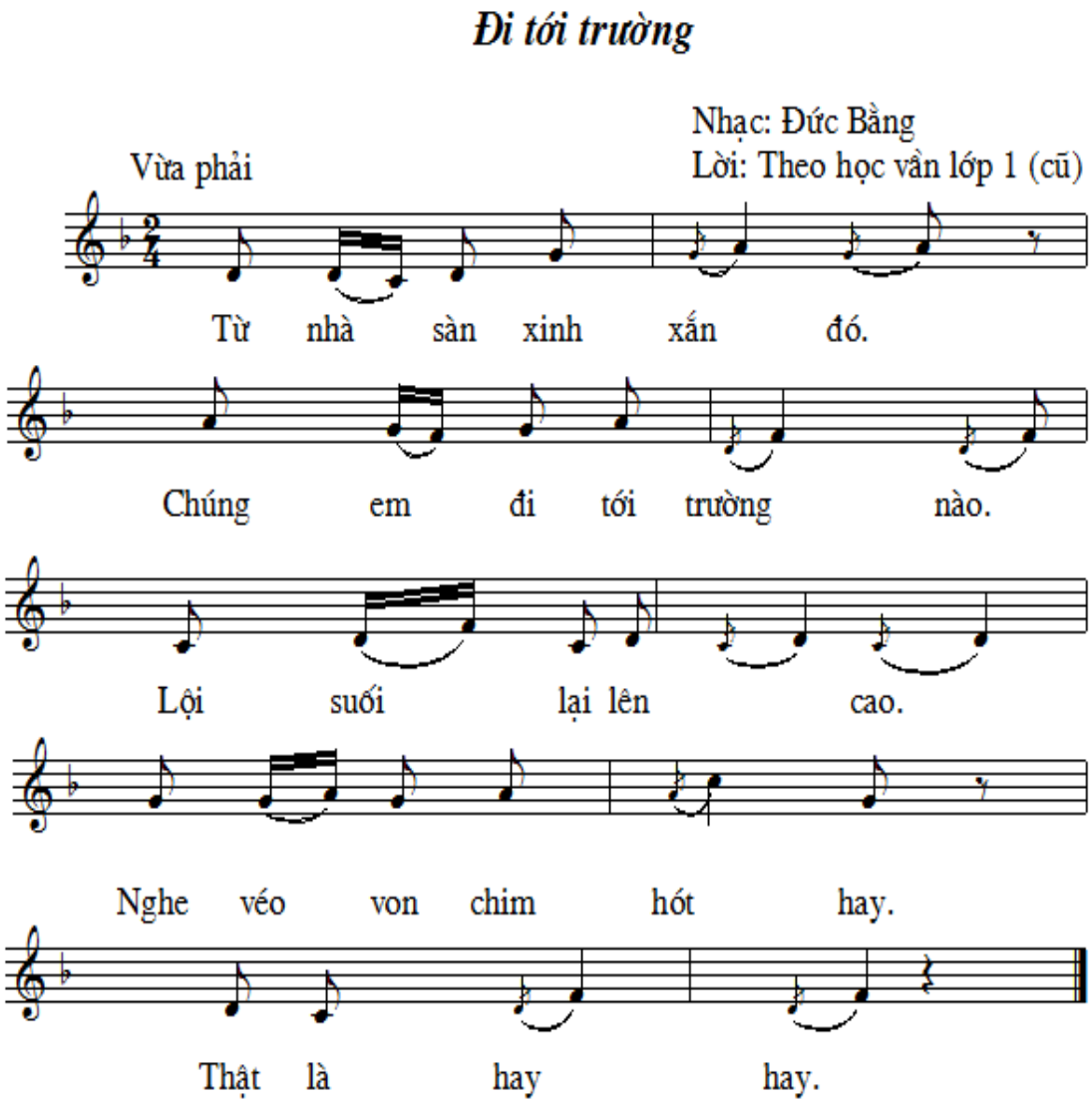

3.4. Bài hát *Đường và chân*

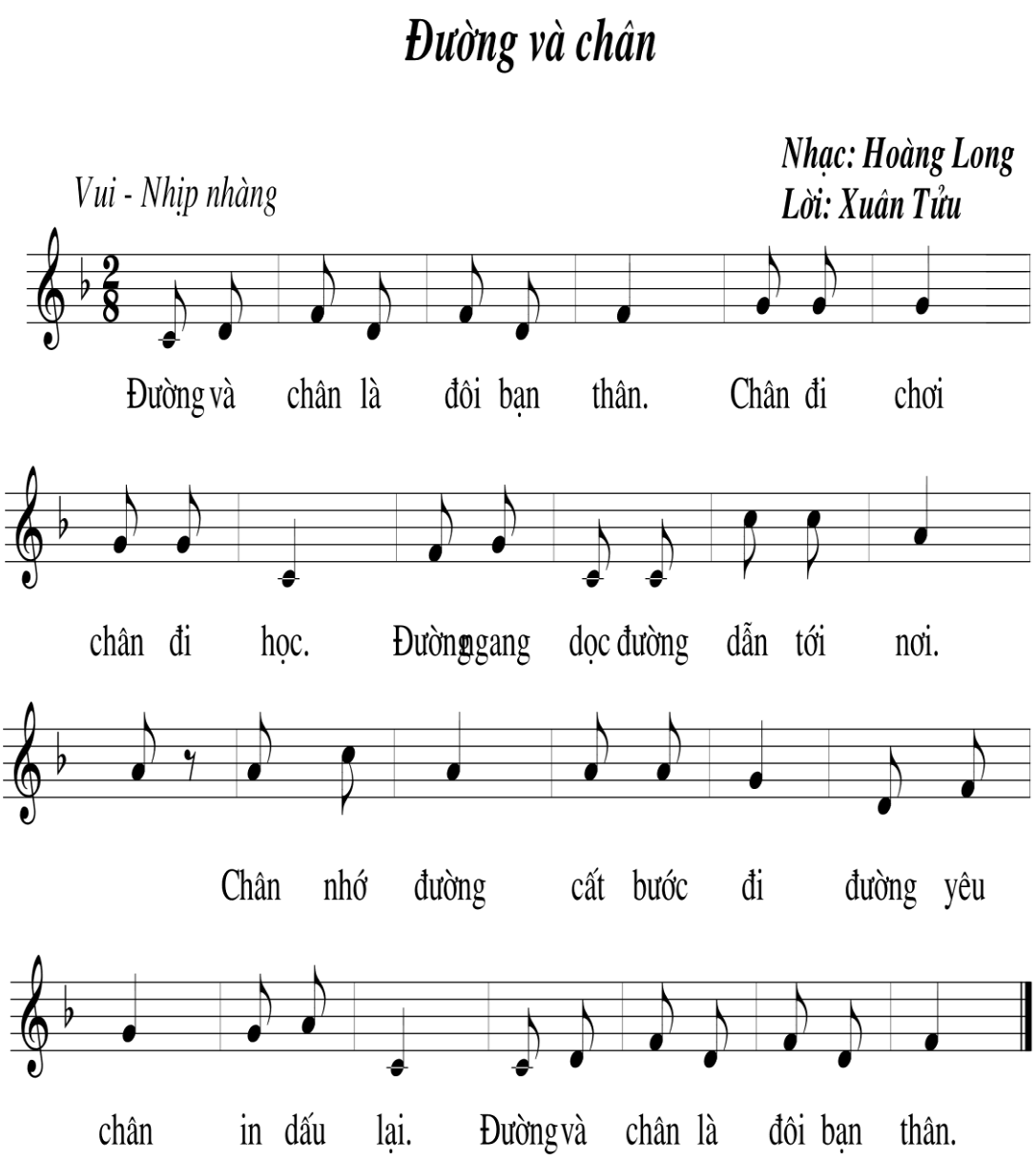

3.5. Bài hát *Hòa bình cho bé*

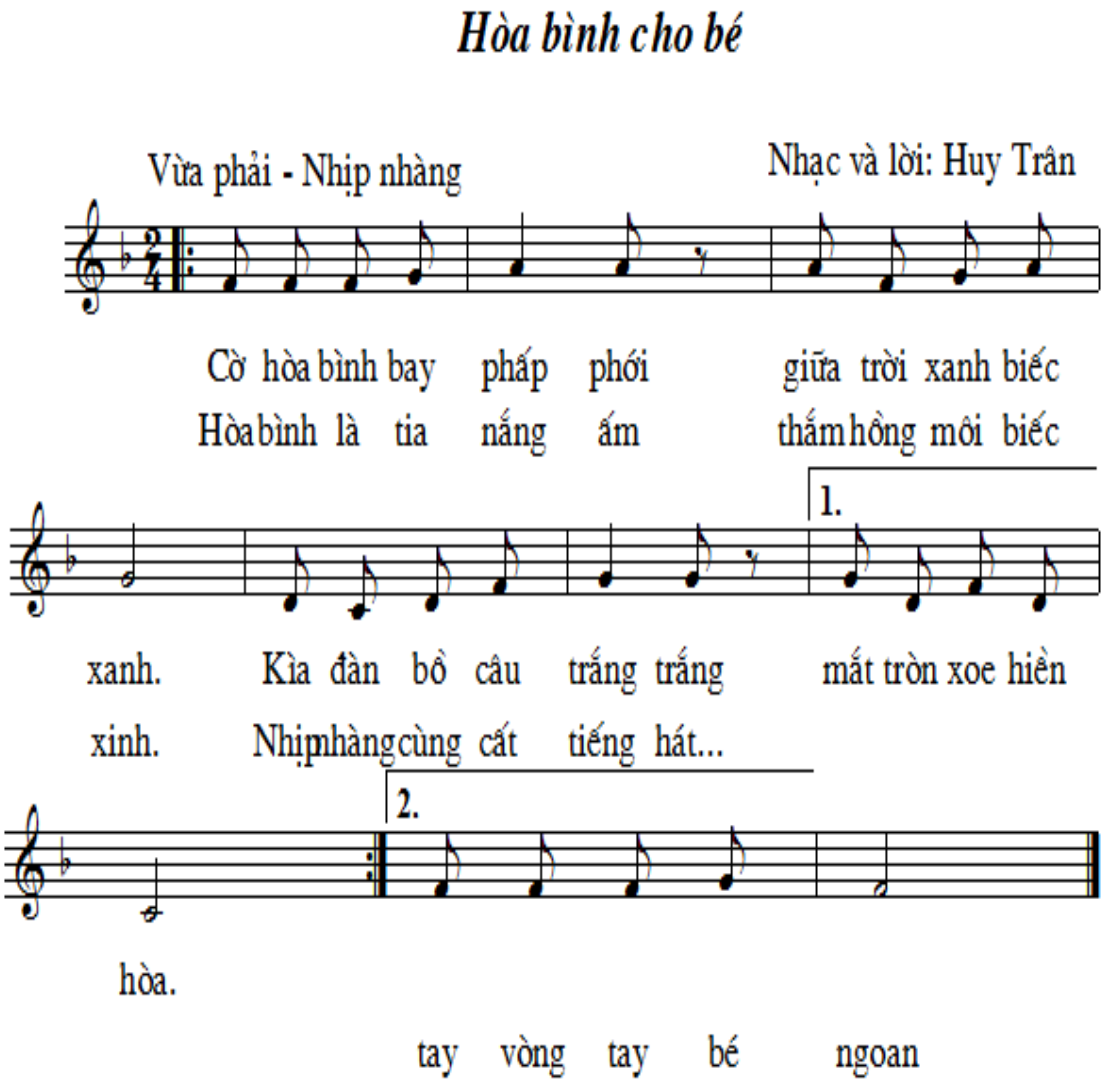

3.6. Bài hát *Lý cây xanh*

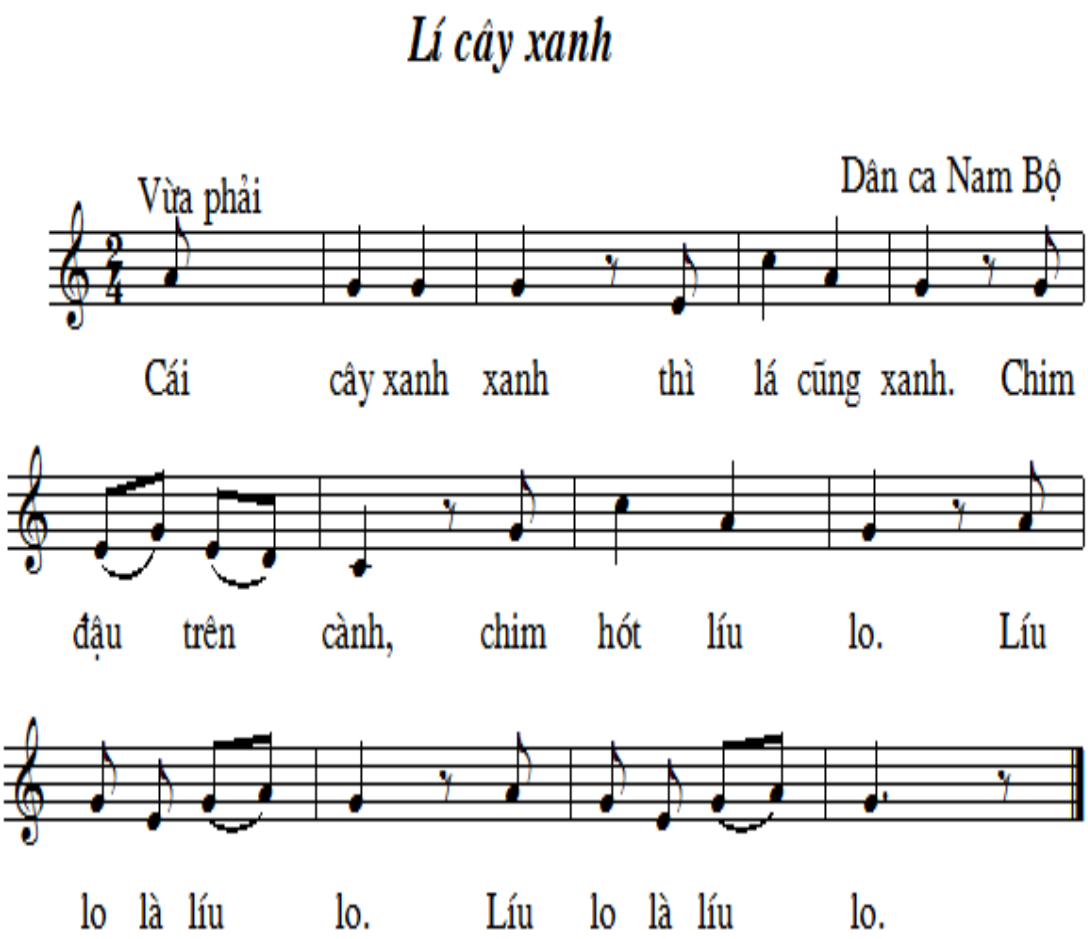

3.7. Bài hát *Mời bạn vui múa ca*

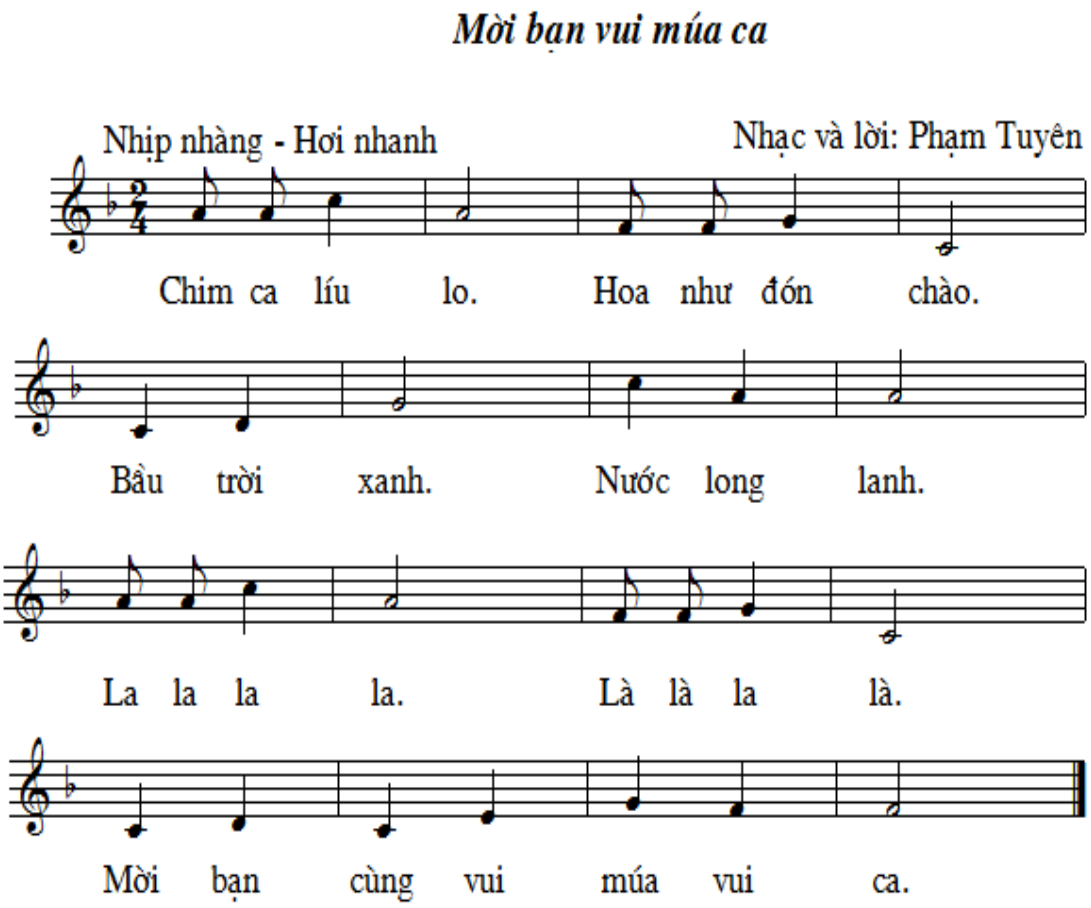

3.8. Bài hát *Quả*

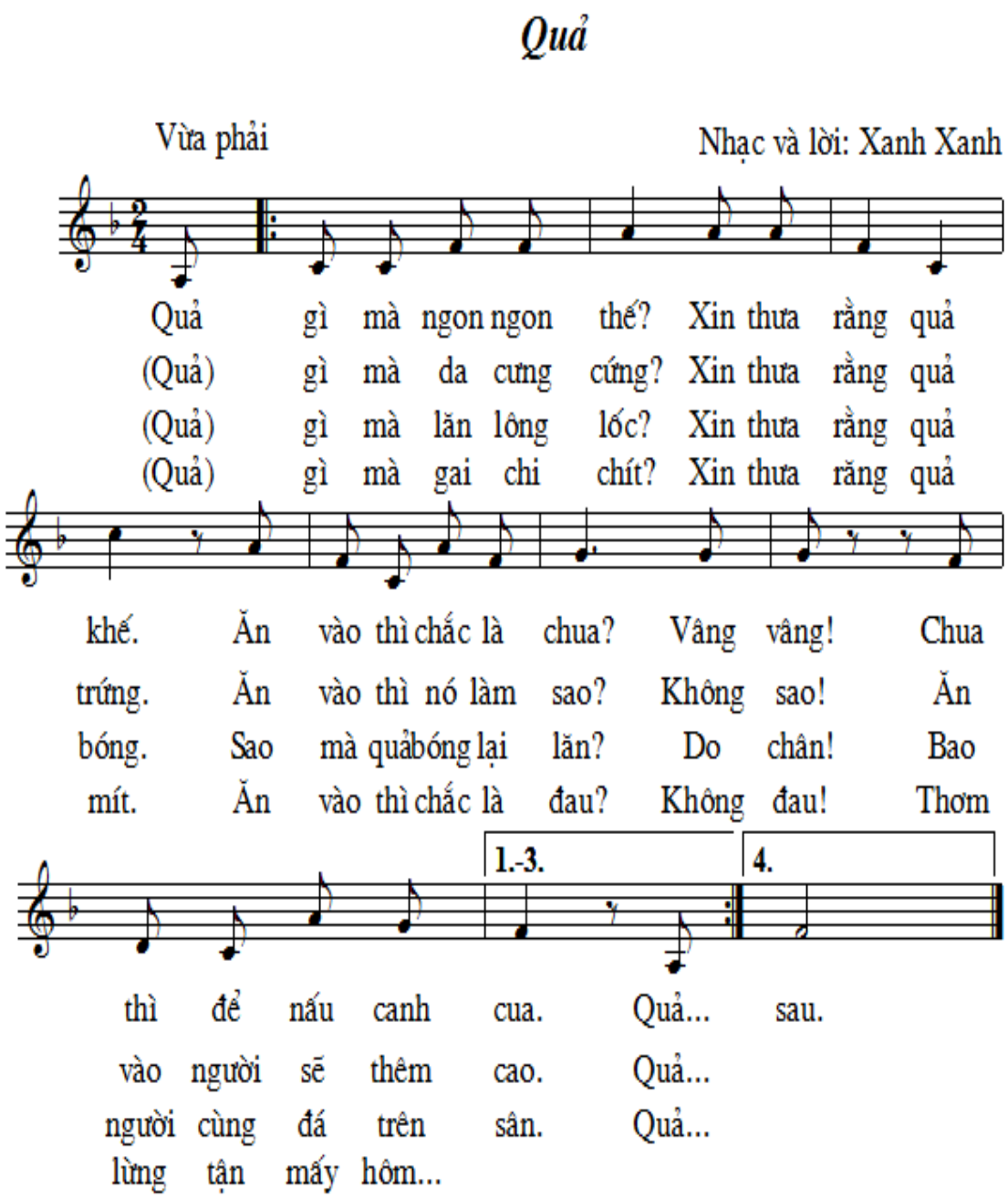

3.9. Bài hát *Quê hương tươi đẹp*

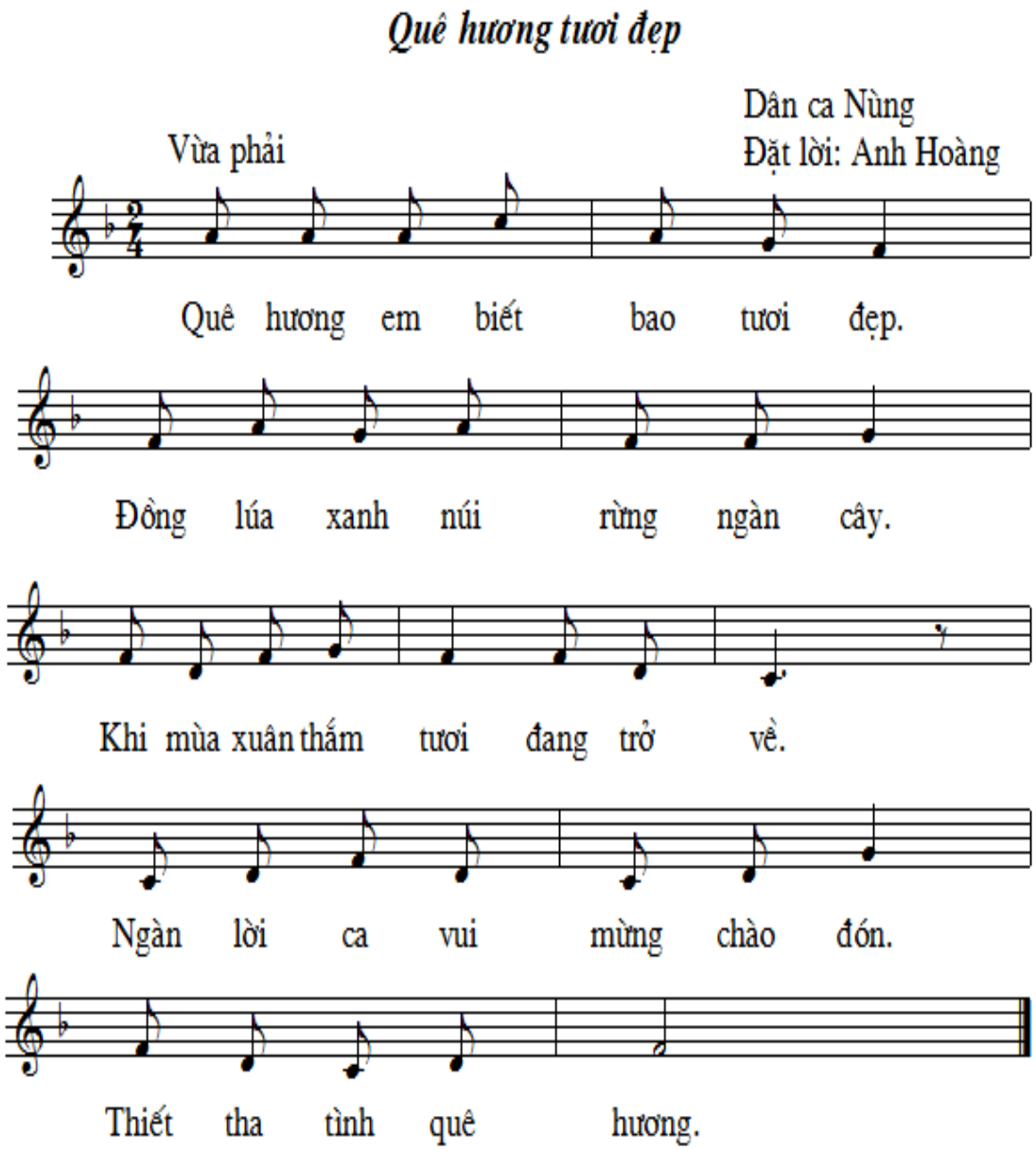

3.10. Bài hát *Sắp đến tết rồi*

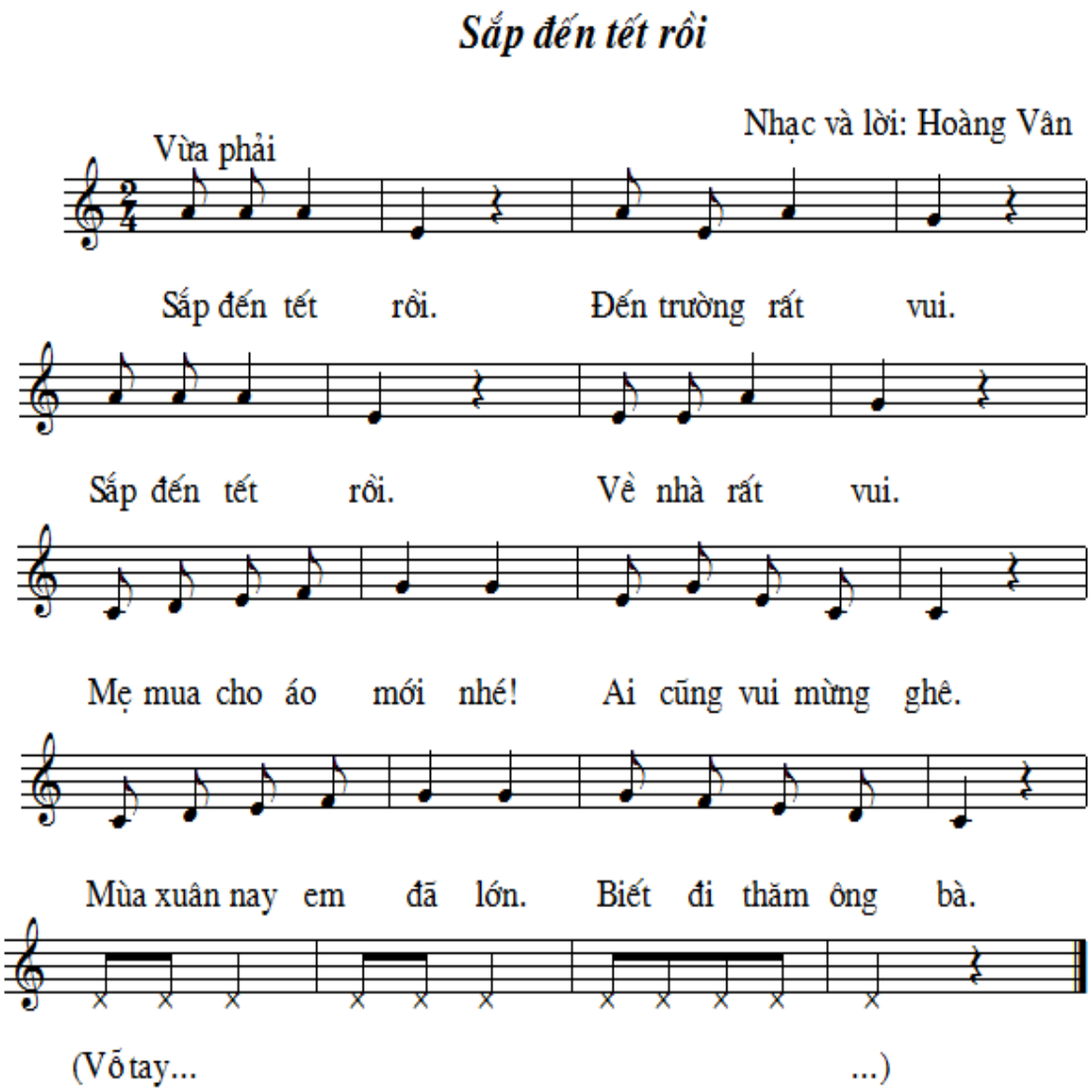

3.11. Bài hát *Tìm bạn thân*

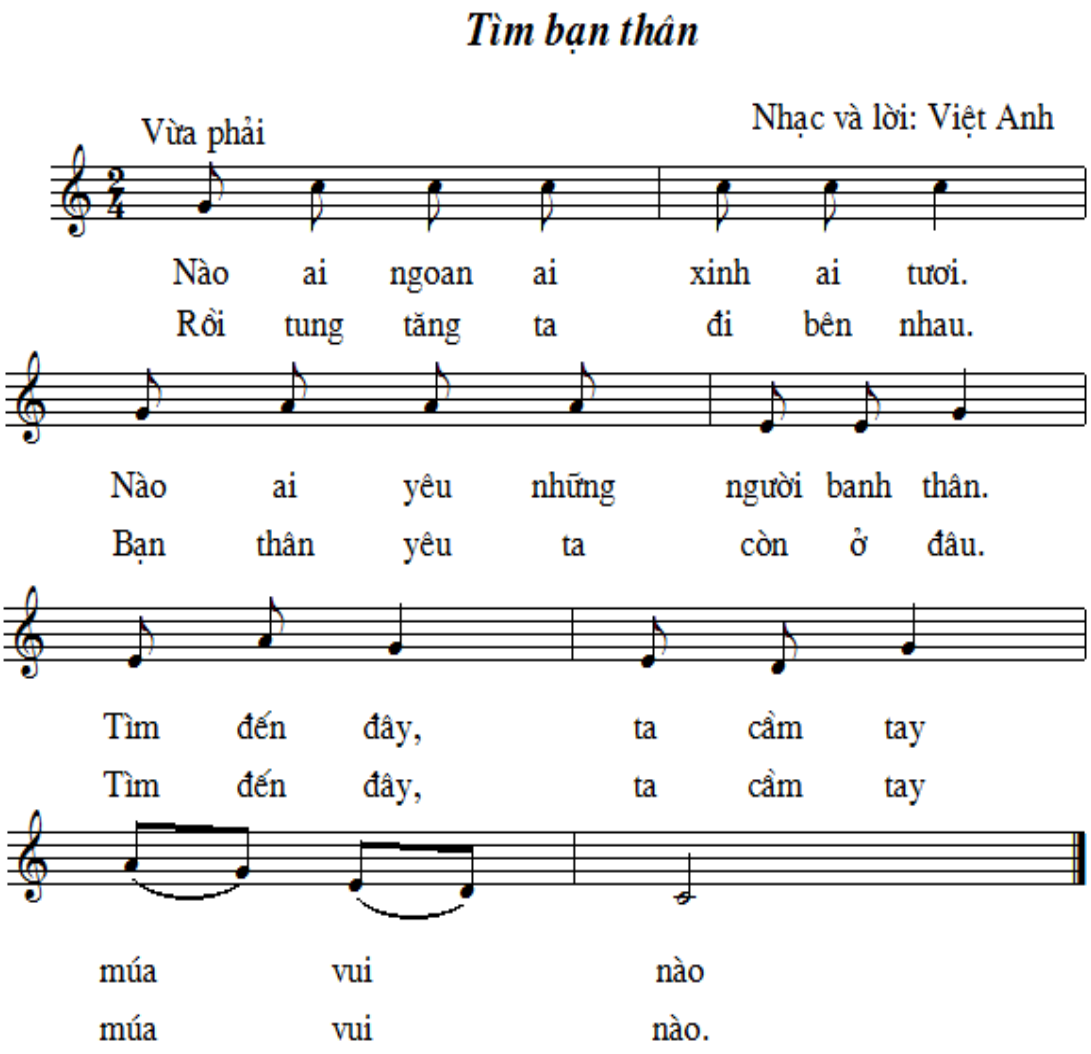

3.12. Bài hát Tập tầm vông

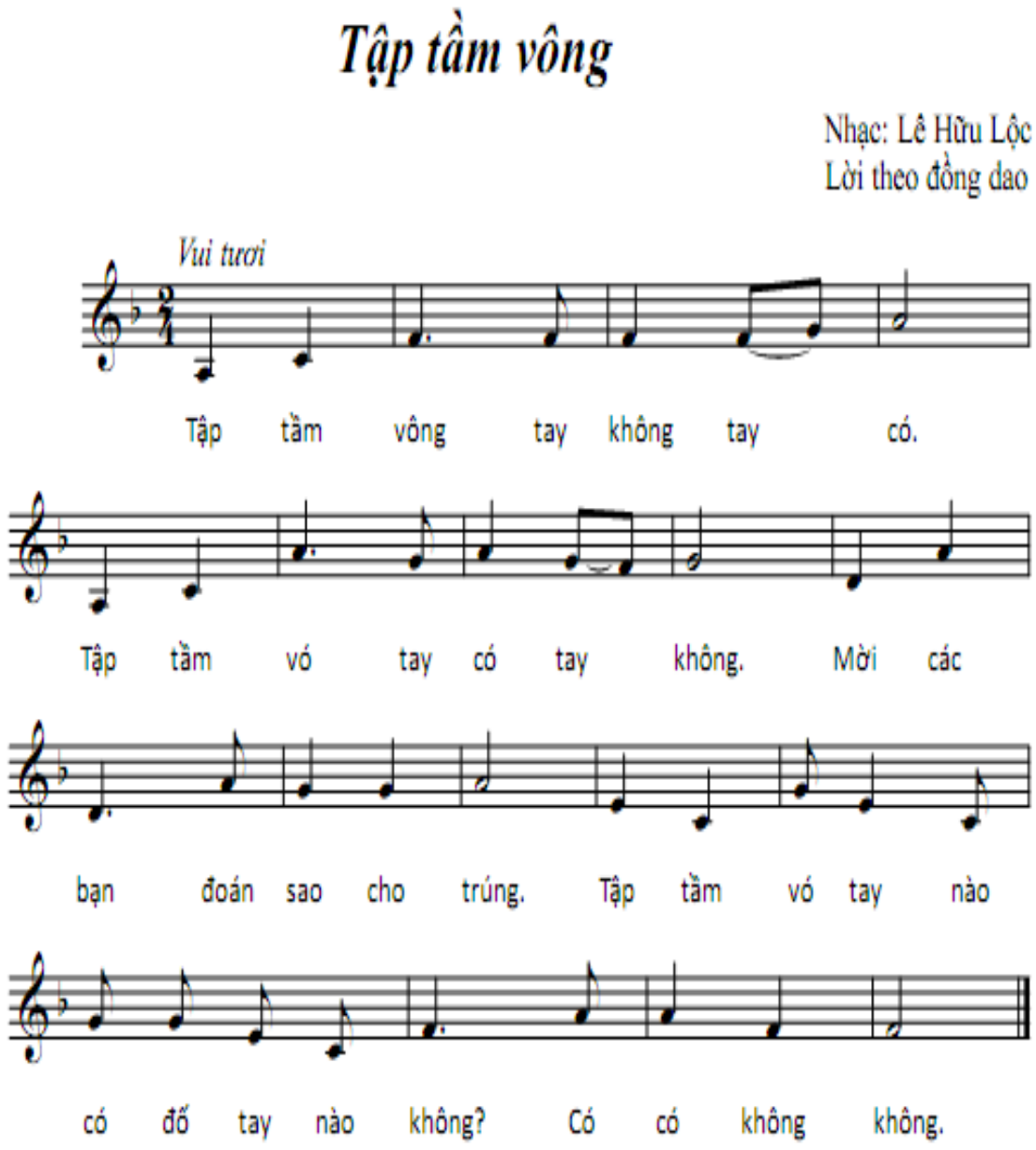

PHỤ LỤC 4

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG DẠY HỌC

(Dành cho giáo viên Âm nhạc TH)

Để góp phần nâng cao chất lượng dạy học hát cho học sinh lớp 1, kính mong các thầy/ cô cho biết ý kiến của mình về một số vấn đề được nêu cụ thể dưới đây

Câu 1: Theo thầy/cô, bản chất của đổi mới PPDH có đúng là chuyển từ thầy giữ vai trò chủ đạo sang trò giữ vai trò chủ đạo, giáo viên là người hướng dẫn, điều khiển quá trình nhận thức của học sinh không?

☐ 1. Đúng

☐ 2. Sai

Câu 2: Thầy/cô sử dụng những PPDH nào sau đây trong khi dạy học hát cho học sinh lớp 1?

*(Với mỗi phương pháp, hãy đánh dấu x vào **1 trong 3 cột**)*

Phương pháp	Mức độ sử dụng		
	Thường xuyên	Đôi khi	Không sử dụng
1. Dùng lời			
2. Trình bày tác phẩm			
3. Thực hành luyện tập			
4. Trực quan			
5. Tích hợp			
6. Dạy học theo góc			

Câu 3: Thầy/cô *tổ chức các hoạt động trong quá trình dạy hát cho học sinh lớp 1 ở mức độ nào như thế nào?*

*(Với mỗi phương pháp, hãy đánh dấu x vào **1 trong 3 cột**)*

TT	Các hoạt động giáo viên tổ chức trong quá trình dạy học hát	Mức độ sử dụng		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không sử dụng
1	Luyện phát âm			
2	Khởi động giọng			
3	Tổ chức các trò chơi			
4	Rèn luyện kỹ năng ca hát			
5	Hát kết hợp với vận động theo nhạc			

Câu 4: Thầy cô thường lựa chọn mẫu khởi động giọng nhằm mục đích gì?

☐ 1. Tạo không khí vui vẻ

☐ 2. Làm quen với giai điệu, tính chất của bài hát

☐ 3. Ý kiến khác .....

Xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của các Thầy, Cô!

PHỤ LỤC 5

BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ TRƯỚC THỰC NGHIỆM KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ÂM NHẠC CỦA HỌC SINH LỚP 1

Câu 1: Em hãy hát kết hợp với vận động theo nhạc hoặc gõ đệm theo phách bài hát *Quê hương tươi đẹp* (Dân ca Nùng, đặt lời: Hoàng Anh).

Câu 2: Em hãy hát kết hợp với gõ đệm theo nhịp hoặc vận động theo nhạc bài hát *Tìm bạn thân* (nhạc và lời: Việt Anh).

Câu 3: Em hãy hát kết hợp với gõ đệm theo phách hoặc vận động theo nhạc bài hát *Mời bạn vui múa ca* (nhạc và lời: Phạm Tuyên).

Câu 4: Em hãy hát kết hợp với vận động theo nhạc hoặc gõ đệm theo nhịp bài hát *Lí cây Xanh* (Dân ca Nam Bộ).

*** Cách đánh giá (theo tiêu chí và thang đánh giá đã xây dựng trong mục1.4.2; tr.24).**

PHỤ LỤC 6

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VÀ THỰC NGHIỆM VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP MÔN ÂM NHẠC CỦA HỌC SINH LỚP 1

Câu 1: Em có thích tham gia vào các hoạt động học tập trong tiết học Âm nhạc?

☐ 1. Có

☐ 2. Không

Câu 2: Về nhà em có thường xuyên thực hiện các yêu cầu của thầy cô giáo giao không?

☐ 1. Có

☐ 2. Không

Câu 3: Em có thích hát những bài hát mà em đã được cô giáo dạy hát không?

☐ 1. Có

☐ 2. Không

Câu 4: Em có mong đến tiết học hát không?

☐ 1. Có

☐ 2. Không

Câu 5: Mức độ yêu thích của em đối với môn Âm nhạc như thế nào?

☐ 1. Rất yêu thích

☐ 2. Yêu thích

☐ 3. Bình thường

PHỤ LỤC 7

GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM

7.1.Giáo án 1

Học hát bài: Sắp đến tết rồi

Nhạc và lời: Hoàng Vân

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Kiến thức

- HS biết hát đúng lời ca và giai điệu của bài hát.
- Biết Nhạc sĩ Hoàng Vân là tác giả của bài hát Sắp đến tết rồi

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng hát kết hợp với gõ đệm theo phách và theo tiết tấu lời ca
- Rèn kỹ năng hát rõ lời, hát đồng đều, hát hòa giọng

3. Thái độ

Qua bài hát giáo dục hs biết thăm viếng và chúc thọ ông bà khi tết đến và biết yêu ngày tết cổ truyền dân tộc

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Đàn Organ, trống, mõ, máy tính, máy chiếu

2. Học sinh:

- Thanh phách, SGK âm nhạc lớp 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

1. Ổn định tổ chức (1 phút)

Nhắc HS sửa tư thế ngồi ngay ngắn

2. Kiểm tra bài cũ (2 phút)

Cho cả lớp hát lại bài hát Đàn gà con. GV đệm đàn.

3. Bài mới:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Hoạt động 1: Dạy bài hát *Sắp* đến Tết rồi (17 phút) GV cho học sinh chơi trò chơi *Thổi kèn* để luyện cao độ. Cách chơi: 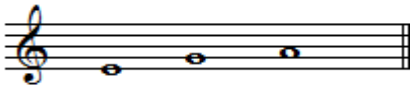 Tò te tí 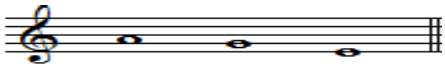 Tí te tò 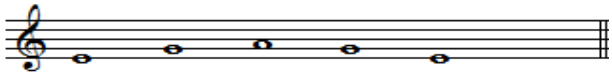 Tò te tí te tò Lần 1: GV giáo viên đàn và đọc "Tò te tí", cả lớp đọc theo, GV đọc "Tí te tò", cả lớp đọc theo. Lần 2: GV chia lớp thành 2 nhóm, nhóm 1 đọc "Tò te tí", nhóm 2 đọc "Tí te tò" và đổi ngược lại giữa hai nhóm. Lần 3: GV cho học sinh thực hiện câu dài hơn "Tò, te, tí, te, tò" Sau trò chơi "thổi kèn", giáo viên cho học sinh luyện mẫu âm thanh đi lên và đi xuống liên bậc kết hợp cùng tiết tấu. 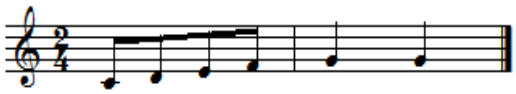 Là la la la lá lá	- Hs nghe và chơi theo hướng dẫn của GV. - HS thực hiện

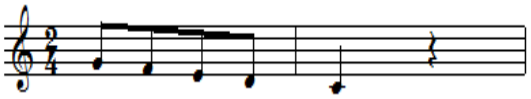 Lá la la la là	
Các em có nhận ra giai điệu này có trong bài hát có tên là gì và của nhạc sĩ nào? - Giới thiệu bài hát, tác giả. GV chiếu lên máy chiếu hình ảnh nhạc sĩ Hoàng Vân và giới thiệu về nhạc sĩ. Ông là tác giả của nhiều ca khúc viết cho tuổi thơ như: Em yêu trường em, Con chim vành khuyên, Mùa hoa phượng nở… GV hát một đoạn ngắn của một vài bài hát cho HS nghe. Ngoài các bài hát này, ông còn sáng tác một bài hát rất hay đó là bài *Sắp đến tết rồi*. Hôm này cô trò chúng ta cùng học bài hát này.	- Hs trả lời: Bài hát *Sắp đến tết rồi của nhạc sĩ Hoàng Vân* - Ngồi ngay ngắn, chú ý nghe
- GV cho học sinh đọc lời ca. - GV đệm đàn hoặc mở nhạc beat và hát cho HS nghe bài hát kết hợp những hình ảnh minh họa về bài hát trên máy chiếu.	- HS đọc lời ca - HS lắng nghe và quan sát.
- Bài hát có nhịp điệu như thế nào (nhanh, chậm, vui tươi sôi nổi hay nhẹ nhàng? - GV đọc lời ca theo tiết tấu cho HS nghe - Hướng dẫn HS tập đọc lời ca theo tiết tấu bài hát. - Tập hát từng câu theo lối móc xích. Bài hát chia làm 4 câu hát để tập cho học sinh. Gv đàn mỗi câu hai đến ba lần và bắt nhịp cho HS hát. Mỗi câu cho HS hát hai, ba lần để thuộc lời và giai điệu bài hát. Nhắc HS	- HS trả lời: Vui tươi, rộn ràng. - HS lắng nghe - Tập đọc lời ca theo hướng dẫn của GV. - Chú ý phát âm rõ lời, tròn tiếng, hát đúng giai điệu và tiết tấu.

lấy hơi giữa mỗi câu hát. Sau mỗi câu hát, Gv phải nhận xét và sửa sai (nếu có) - 4 nhịp cuối bài hát, GV hướng dẫn HS vỗ tay theo tiết tấu đã quy định trong SGK. 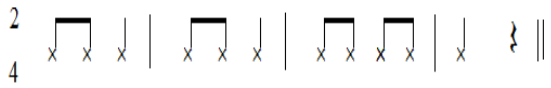 - Sau khi tập xong bài hát, cho HS hát lại nhiều lần để thuộc lời và giai điệu bài hát - Sửa sai cho HS (nếu có)	- Hát lại nhiều lần theo hướng dẫn của GV, chú ý phát âm rõ lời, tròn tiếng + Hát đồng thanh. + Hát theo dãy, nhóm + Hát cá nhân
*** Hoạt động 2: Hát kết hợp với gõ đệm theo theo phách và tiết tấu lời ca (10 - 12 phút)** - Hướng dẫn HS hát gõ đệm theo phách. GV làm mẫu Sắp đến Tết rồi, đến trường rất vui x x xx x x xx	- HS quan sát GV thực hiện mẫu. - HS Hát và gõ đệm theo phách (Sử dụng các nhạc cụ gõ: Song loan, thanh phách, trống).
- Hướng dẫn HS hát gõ đệm theo tiết tấu lời ca. GV làm mẫu Sắp đến Tết rồi, đến trường rất vui x x x x x x x x ***- Cho HS chơi trò chơi Gõ hòa tấu*** GV mời 2 nhóm học sinh, mỗi nhóm khoảng 3 - 5 em đứng lên cầm dụng cụ gõ. Hai nhóm sử dụng 2 nhạc cụ khác nhau để	- HS quan sát GV thực hiện mẫu. - HS Hát và gõ đệm theo tiết tấu lời ca (Sử dụng các nhạc cụ gõ: Song loan, thanh phách).

đệm cho một nhóm hát khoảng 6 - 7 học sinh. Nhóm 1: sử dụng trống gõ đệm theo phách. Nhóm 2: sử dụng thanh phách gõ đệm theo tiết tấu lời ca. GV bắt nhịp một nhóm hát, hai nhóm sẽ gõ đệm theo đúng yêu cầu của giáo viên. Nếu nhóm nào gõ sai hoặc học sinh nào trong nhóm gõ sai thì sau khi kết thúc bài hát nhóm đó sẽ bị phạt. Hình thức phạt khác do học sinh nhóm khác tự đưa ra (như: nhảy lò cò, làm động tác tạo dáng giống các con vật...) *** Củng cố - dặn dò (3-5 phút)** - Cho cả lớp hát lại bài hát. - Nhận xét tiết học, khen những em hát tốt, gõ đệm theo đúng yêu cầu, biểu diễn tốt. Nhắc nhở nhẹ nhàng những học sinh hát chưa hát tốt cần cố gắng hơn. - Dặn học sinh về nhà ôn lại bài hát với các kiểu gõ đệm đã học và tập sáng tác động tác phụ họa cho bài hát.	- HS tham gia chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV. - Cả lớp hát - HS lắng nghe - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.

7.2.Giáo án 2

Ôn tập bài hát: *Bầu trời xanh*

Nhạc và lời: Nguyễn Văn Quỳ

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Kiến thức

- HS hát đúng giai điệu và thuộc lời bài hát
- HS biết thực hiện một số động tác phụ họa
- HS biết phân biệt âm thanh cao thấp

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng hát kết hợp với vận động phụ họa
- Rèn kỹ năng hát rõ lời, hát đồng đều, hát hòa giọng

3. Thái độ

Qua bài hát giáo dục hs biết yêu thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Đàn Organ, trống, mõ, máy tính, máy chiếu
- Chuẩn bị vài động tác vận động phụ hoạ để hướng dẫn HS.

2. Học sinh:

- Thanh phách, SGK âm nhạc lớp 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

1. Ổn định tổ chức (1 phút)

Nhắc HS sửa tư thế ngồi ngay ngắn

2. Kiểm tra bài cũ

Kết hợp kiểm tra trong giờ học.

3. Bài mới:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Hoạt động 1: Phân biệt âm thanh cao - thấp**. *(7 phút)* - GV dùng đàn thể hiện 3 âm: Mi (âm thấp), Son (âm trung), Đố (âm cao) cho HS nghe vài lần trước khi cho HS nhận biết. - GV đàn và làm mẫu trước: Khi nhận ra âm thấp, HS để tay lên đùi; nhận ra âm trung - để tay trước ngực; nhận ra âm cao giơ tay lên cao. - GV cho HS nhận biết âm thanh ở mức độ cao hơn bằng cách cô đàn và xướng âm cho cả lớp xướng theo cao độ của từng nốt nhạc bằng nguyên âm "la". 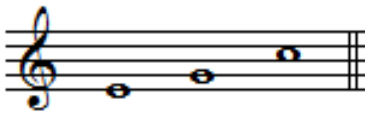 la la la - GV chia lớp thành 4 nhóm và thực hiện trò chơi la theo cao độ kết hợp thực hiện động tác tay phù hợp với cao độ của từng âm (âm thấp, HS để tay lên đùi; âm trung - để tay trước ngực; âm cao giơ tay lên cao). *** Hoạt động 2: Ôn tập bài hát Bầu trời xanh.** ***(8- 10 phút) - Cho HS nghe một câu trong bài hát Bầu trời xanh. - Hỏi HS đây là câu hát trong bài hát gì? Bài hát này do nhạc sĩ nào sáng tác?	- HS lắng nghe . - HS nghe GV đàn thể hiện cao độ các âm và tập nhận biết bằng dấu hiệu như hướng dẫn. - HS nghe và làm theo hướng dẫn của GV. - Ngồi ngay ngắn, chú ý nghe. - Trả lời: + Bài hát Bầu trời xanh + Nhạc và lời: Nguyễn

	Văn Quỳ.
- Hướng dẫn HS ôn lại bài hát để giúp HS hát thuộc lời ca và đúng gia điệu, bằng nhiều hình thức: hát đồng thanh, từng dãy, nhóm, cá nhân - Cho HS hát và gõ đệm theo phách và tiết tấu lời ca (đã hướng dẫn tiết trước).	- Hát theo hướng dẫn của GV: hát đồng thanh, dãy, nhóm, cá nhân… - Hát kết hợp gõ đệm theo phách và tiết tấu lời ca.
*** Hoạt động 3: Hát kết hợp vận động phụ họa *(12- 14 phút)***	
- GV hướng dẫn cho HS hát kết hợp với vận động phụ họa. + Câu 1: *Em yêu bầu trời xanh xanh,* Thân người hơi nghiêng sang trái, mắt hướng theo ngón tay chỉ bầu trời và kết hợp nhún chân vào tiếng "xanh" thứ nhất. *Yêu đám mây hồng hồng.*Thân người hơi nghiêng sang phải, mắt hướng theo tay chỉ "đám mây" và kết hợp nhún chân vào tiếng "hồng" thứ hai. + Câu 2: *Em yêu lá cờ xanh xanh,* hai tay úp vào ngực *yêu cánh chim trắng trắng,* 2 tay đưa lên hai bên làm động tác chim bay. + Câu 3: *Em yêu màu cờ xanh xanh, yêu cánh chim hòa bình.* Làm động tác giống câu 2. + Câu 4: *Em cất tiếng ca vang vang, vui bước chân tới trường.* Thân người đung đưa kết hợp vỗ tay theo nhịp, hai chân nhún nhẹ.	- HS lắng nghe, quan sát GV làm mẫu và làm theo hướng dẫn của GV.
- Sau khi hướng dẫn xong GV cho cả lớp hát kết hợp với động tác phụ họa.	- HS hát kết hợp với động tác phụ họa.

- Tổ chức HS biểu diễn trước lớp theo tổ nhóm, cá nhân. Khi biểu diễn, ngoài các động tác giáo viên hướng dẫn thì các nhóm, cá nhân nên sáng tạo những động tác phụ họa khác với hướng dẫn của GV.	- HS biểu diễn trước lớp.
*** Củng cố - dặn dò (3-5 phút)**	
- Cho cả lớp hát lại bài hát kết hợp với vận động theo nhạc.	- Cả lớp hát kết hợp với vận động theo nhạc.
- Nhận xét tiết học, khen những em hát tốt, gõ đệm theo đúng yêu cầu, biểu diễn tốt. Nhắc nhở nhẹ nhàng những học sinh hát chưa hát tốt cần cố gắng hơn.	- HS lắng nghe
- Dặn học sinh về nhà ôn lại bài hát và tập sáng tác thêm các động tác phụ họa cho bài hát.	- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.

PHỤ LỤC 8

BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ÂM NHẠC SAU THỰC NGHIỆM CỦA HỌC SINH LỚP ĐỐI CHỨNG VÀ LỚP THỰC NGHIỆM

Câu 1: Em hãy hát kết hợp gõ đệm theo tiết tấu lời ca hoặc vận động theo nhạc bài hát *Sắp đến tết rồi* (nhạc và lời: Hoàng Vân).

Câu 2: Em hãy hát kết hợp với gõ đệm theo nhịp hoặc vận động theo nhạc bài hát *Bầu trời xanh* (nhạc và lời: Nguyễn Văn Quỳ).

Câu 3: Em hãy hát kết hợp với gõ đệm theo phách hoặc vận động theo nhạc bài hát *Tập tầm vông* (nhạc: Lê Hữu Lộc, lời: Theo Đồng dao).

Câu 4: Em hãy hát kết hợp với vận động theo nhạc hoặc gõ đệm theo phách bài hát *Đàn gà con* (nhạc: Phi-lip-pen-cô, lời: Viết Anh).

*** Cách đánh giá (theo tiêu chí và thang đánh giá đã xây dựng trong mục1.4.2; tr.24).**

PHỤ LỤC 9

KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG CA HÁT CỦA HỌC SINH LỚP ĐỐI CHỨNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NINH TIẾN

STT	Họ và tên	Trước thực nghiệm					Sau thực nghiệm				
		TC1	TC2	TC3	Tổng	XL	TC1	TC2	TC3	Tổng	XL
1	Vũ Thị Vân Anh	5.00	2.00	0.00	**7.00**	**HT**	5.50	2.00	0.25	**7.75**	**HT**
2	Vũ Thị Quỳnh Anh	6.00	2.50	0.50	9.00	HTT	6.00	2.50	0.50	9.00	HTT
3	Nguyễn Mạnh Chiến	4.00	0.00	0.00	4.00	CHT	4.00	0.50	0.00	4.50	CHT
4	Nguyễn Hữu Công	5.00	2.00	0.25	7.25	HT	5.50	1.50	0.25	7.25	HT
5	Nguyễn Huyền Diệu	6.00	2.00	0.50	8.50	HTT	6.00	2.50	0.50	9.00	HTT
6	Hoàng Cao Duy	4.50	1.00	0.00	5.50	HT	5.00	1.50	0.25	6.75	HT
7	Nguyễn Thị Duyên	5.00	2.00	0.25	7.25	HT	5.00	2.00	0.25	7.25	HT
8	Hoàng Hải Đăng	4.50	1.50	0.00	6.00	HT	5.00	1.00	0.00	6.00	HT
9	Hoàng Hải Đăng	5.50	2.00	0.50	8.00	HTT	6.00	2.00	0.50	8.50	HTT
10	Đàm Thanh Hải	5.00	1.00	0.00	6.00	HT	5.00	1.00	0.00	6.00	HT
11	Hoàng Thu Hoài	3.50	0.50	0.00	4.00	CHT	4.00	0.50	0.00	4.50	CHT
12	Trần Ngọc Huyền	5.00	1.50	0.00	6.50	HT	5.00	1.50	0.00	6.50	HT
13	Vũ Thanh Huyền	4.50	1.50	0.00	6.00	HT	4.50	1.50	0.00	6.00	HT
14	Nguyễn Thu Hương	5.50	2.00	0.25	7.75	HT	5.50	2.00	0.50	8.00	HTT
15	Hoàng Ngọc Lâm	5.50	2.00	0.00	7.50	HT	5.00	2.00	0.00	7.00	HT
16	Hoàng Chúc Linh	5.00	2.00	0.25	7.25	HT	5.00	1.50	0.00	6.50	HT
17	Vũ Hà Linh	4.50	1.50	0.00	6.00	HT	4.50	1.50	0.00	6.00	HT
18	Đàm Viết Minh	2.50	0.00	0.00	2.50	CHT	3.50	0.50	0.00	4.00	CHT
19	Trần Hồng Ngọc	5.50	1.50	0.25	7.25	HT	5.50	1.50	0.25	7.25	HT
20	Đàm Việt Quang	5.50	2.00	0.25	7.75	HT	5.00	2.00	0.00	7.00	HT
21	Nguyễn Tùng Sơn	5.00	1.50	0.00	6.50	HT	5.00	1.50	0.00	6.50	HT
22	Nguyễn Ngọc Thạch	4.50	0.50	0.00	5.00	HT	4.50	1.00	0.00	5.50	HT
23	Nguyễn Tiến Thành	5.50	1.50	0.00	7.00	HT	5.00	1.50	0.00	6.50	HT
24	An Viết Thắng	5.50	2.00	0.25	7.75	HT	5.50	1.50	0.25	7.25	HT
25	Đặng Xuân Trường	5.00	1.50	0.00	6.50	HT	5.50	2.00	0.25	7.75	HT
26	Nguyễn Hữu Tuệ	5.50	2.00	0.00	7.50	HT	5.50	2.00	0.50	8.00	HTT
27	Nguyễn Thị Uyên	5.00	2.00	0.25	7.25	HT	5.00	1.50	0.00	6.50	HT
28	Nguyễn Tường Vy	5.50	2.50	0.25	8.25	HTT	6.00	2.00	0.25	8.25	HTT
Trung bình		**4.96**	**1.57**	**0.13**	**6.67**		**5.09**	**1.57**	**0.16**	**6.82**	
Độ lệch chuẩn					**1.46**					**1.27**	

KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG CA HÁT CỦA HỌC SINH LỚP THỰC NGHIỆM TRƯỜNG TIỂU HỌC NINH TIẾN

STT	Họ và tên	Trước thực nghiệm					Sau thực nghiệm				
		TC1	TC2	TC3	Tổng	XL	TC1	TC2	TC3	Tổng	XL
1	Lê Thị Kim Anh	5.00	1.50	0.25	**6.75**	**HT**	5.50	2.00	0.25	**7.75**	**HT**
2	Trịnh Tài Anh	5.50	1.50	0.25	**7.25**	**HT**	5.50	2.00	0.50	**8.00**	**HTT**
3	Bùi Thị Ngọc Châm	5.50	2.50	0.75	**8.75**	**HTT**	6.00	2.50	0.75	**9.25**	**HTT**
4	Tống Thị Bảo Châu	5.50	2.00	0.25	**7.75**	**HT**	5.50	2.00	0.25	**7.75**	**HT**
5	Nguyễn Hữu Chiến	6.00	2.00	0.50	**8.50**	**HTT**	6.00	2.50	0.50	**9.00**	**HTT**
6	Nguyễn Đăng Dương	4.50	1.00	0.00	**5.50**	**HT**	5.00	1.50	0.25	**6.75**	**HT**
7	Lê An Quỳnh Dương	5.00	2.00	0.25	**7.25**	**HT**	5.50	2.50	0.25	**8.25**	**HTT**
8	Trần Trọng Đạt	5.00	1.50	0.00	**6.50**	**HT**	5.00	2.00	0.25	**7.25**	**HT**
9	Nguyễn Minh Đức	5.50	2.00	0.50	**8.00**	**HTT**	6.00	2.00	0.50	**8.50**	**HTT**
10	Lê Thị An Giang	5.00	1.00	0.00	**6.00**	**HT**	5.00	1.50	0.25	**6.75**	**HT**
11	Bùi Minh Hải	3.50	0.00	0.00	**3.50**	**CHT**	5.00	0.50	0.00	**5.50**	**HT**
12	Nguyễn Thúy Hiền	5.00	1.50	0.00	**6.50**	**HT**	5.00	1.50	0.25	**6.75**	**HT**
13	Hoàng Mạnh Hiếu	4.50	1.00	0.00	**5.50**	**HT**	5.00	1.50	0.00	**6.50**	**HT**
14	Phạm Minh Hằng	5.50	2.00	0.00	**7.50**	**HT**	6.00	2.00	0.25	**8.25**	**HTT**
15	Trần Khánh Huyền	5.00	2.00	0.00	**7.00**	**HT**	5.00	2.00	0.25	**7.25**	**HT**
16	Bùi Thị Mai Lan	5.50	2.00	0.25	**7.75**	**HT**	5.50	2.00	0.50	**8.00**	**HTT**
17	Bùi Khánh Linh	4.50	1.50	0.00	**6.00**	**HT**	5.00	1.50	0.00	**6.50**	**HT**
18	Nguyễn Hoàng Linh	3.00	0.00	0.00	**3.00**	**CHT**	5.00	0.50	0.00	**5.50**	**HT**
19	Nguyễn Tử Long	5.50	2.00	0.25	**7.75**	**HT**	6.00	2.00	0.25	**8.25**	**HTT**
20	Vũ Đức Mạnh	5.50	2.00	0.00	**7.50**	**HT**	5.50	2.00	0.50	**8.00**	**HTT**
21	Nguyễn Hồng Minh	5.00	1.50	0.00	**6.50**	**HT**	5.00	2.00	0.25	**7.25**	**HT**
22	Nguyễn Thị Nụ	3.00	0.00	0.00	**3.00**	**CHT**	5.00	0.50	0.00	**5.50**	**HT**
23	Hoàng Mạnh Phúc	5.50	1.50	0.00	**7.00**	**HT**	5.00	1.50	0.25	**6.75**	**HT**
24	Nguyễn Hoàng Phúc	5.50	2.00	0.25	**7.75**	**HT**	6.00	2.00	0.25	**8.25**	**HTT**
25	Hoàng Trọng Thắng	5.00	1.50	0.00	**6.50**	**HT**	5.00	2.00	0.25	**7.25**	**HT**
26	Nguyễn Huyền Trang	5.50	2.00	0.00	**7.50**	**HT**	6.00	2.00	0.25	**8.25**	**HTT**
27	Vũ T Quỳnh Trang	5.50	1.50	0.00	**7.00**	**HT**	5.50	1.50	0.25	**7.25**	**HT**
28	Lê Xuân Anh Vũ	5.50	2.00	0.25	**7.75**	**HT**	5.50	2.00	0.25	**7.75**	**HT**
Trung bình		**5.02**	**1.54**	**0.13**	**6.69**		**5.39**	**1.77**	**0.27**	**7.43**	
Độ lệch chuẩn					**1.48**					**0.99**	